

Người hãy giữ tịnh giới  
 Ta là Chánh Đẳng Giác  
 Nộp người kiểm trí tuệ  
 Ta đứng chỗ ly dục  
 Mà người không hiểu biết.  
 Nay Ương-quật-ma-la,  
 Ta, Bạc Chánh Đẳng Giác  
 Nay sẽ nộp cho người  
 Nước pháp thiện vô thượng  
 Người hãy mau uống đi  
 Trừ hẳn khát sanh tử.  
 Đứng lại, Ương-quật-ma  
 Người hãy giữ tịnh giới  
 Ta là Chánh Đẳng Giác  
 Nộp người kiểm trí tuệ  
 Ta đứng chỗ Niết-bàn  
 Mà người không hiểu biết.  
 Nay Ương-quật-ma-la,  
 Ta, Bạc Chánh Đẳng Giác  
 Nay sẽ nộp cho người  
 Nước pháp thiện vô thượng  
 Người hãy mau uống đi  
 Trừ hẳn khát sanh tử.  
 Đứng lại, Ương-quật-ma  
 Người hãy giữ tịnh giới  
 Ta là Chánh Đẳng Giác  
 Nộp người kiểm trí tuệ  
 Người hãy bỏ kiểm nhon  
 Mau quy y Minh trí  
 Đừng theo thầy ác tuệ  
 Phi pháp cho là pháp  
 Nên nếm vị thuốc hay  
 Sau đó sẽ tự giác.  
 Ai cũng sợ đánh đau .  
 Ai cũng yêu mạng sống

Hãy so sánh tự thân  
Chớ giết, chớ bảo giết!  
Ta và họ không khác  
Họ và ta cũng vậy  
Lấy Ta để ví dụ  
Không giết không bảo giết  
Đừng mang hình La-sát  
Thân thể dính máu người  
Kiếm bén ướm máu người  
Không nên cầm trên tay  
Hãy rút vòng ngón tay  
Lìa xa nghiệp nhị sanh  
Cầu phi pháp nhị sanh  
Chính là La-sát ác.  
Cừu dê đối với mẹ  
Chúng còn biết hiếu dưỡng  
Ôi! người thật đáng thương  
Bị thầy ác đối gạt  
Hăng hái vung kiếm bén  
Muốn giết hại mẹ mình  
Nghiệp ác người đang làm  
Ác nghịch hơn cầm thú  
Giết hại hơn La-sát  
Hung bạo quá Tu-la  
Gia nhập đảng ma ác  
Tách rời hẳn loài người  
Than ôi! Kẻ ác nghịch  
Ăn mẹ khó báo đền  
Mang thai mười hai tháng  
Hết sức nuôi dưỡng thai  
Sanh ra thường nuôi nấng  
Ngày đêm chịu khổ như  
Nay hãy nhìn mẹ người  
Máu lệ mắt tuôn trào  
Yêu người đến quên mình

*Tự mang thức ăn đến  
 Gió thổi tóc rối bời  
 Bụi đất phủ nhợ thân  
 Tay chân đều nứt nẻ  
 Các khổ phủ thân già  
 Bị đói khát đã lâu  
 Lạnh nóng đều nếm đủ.  
 Bức bách tâm cuồng loạn  
 Sầu muộn luôn oán than.*

Bấy giờ người mẹ thấy Đức Phật Thế Tôn cùng Chỉ Man nói chuyện qua lại, tâm con đã bị hàng phục, buông xuôi hai tay. Nghĩ đến con, bà nói kệ thưa Phật:

*Kho báu mất lâu, nay có lại  
 Bụi nhợ phủ mắt nay sáng ra  
 Than ôi! Tâm con tôi cuồng loạn  
 Thường dùng máu người bôi đầy thân  
 Tay luôn cầm kiếm rất sắc bén  
 Giết hại nhiều người, thầy ngổn ngang  
 Xin khiến cho nó tùy thuận tôi  
 Thành kính đảnh lễ Chánh Đẳng Giác  
 Nhiều người mắng con, mẹ khó nghe  
 Nay con, mẹ mong con như vậy.*

Thế Tôn bảo Ương-quật-ma-la:

--Người ở bên gốc cây kia là mẹ người, ân sanh dưỡng sâu nặng khó báo đền, tại sao muốn giết để được sanh thiên? Nay Ương-quật-ma-la, phi pháp cho là pháp, như bóng nắng mùa xuân làm mê hoặc loài nai, người cũng như vậy, sanh mê hoặc vì nghe lời thầy ác. Những chúng sanh nào cho phi pháp là pháp, sau khi qua đời bị đọa vào địa ngục Vô trạch. Nay Ương-quật-ma-la, nay người hãy mau quy y Như Lai. Nay Ương-quật-ma-la, đừng kinh sợ, Như Lai đại bi là chỗ không còn sợ, xem chúng sanh bình đẳng như La-hầu-la, cứu trị các bệnh, làm chỗ nương nhờ cho người không có nơi nương nhờ; Như Lai an ổn là chỗ yên nghỉ, làm chỗ thân thiện cho kẻ không người thân, làm kho tàng quý cho người nghèo khổ, chỉ bày đạo Vô thượng cho

người mất đạo Phật, hộ vệ cho những người sợ hãi, làm thuyền cầu cho những kẻ bị chìm đắm. Người hãy mau vớt kiếm bén, xuất gia học đạo, lạy dưới chân mẹ xin sám hối cho sạch tội trước đây, chí thành khẩn thỉnh cầu xin xuất gia, cứu độ mẹ người thoát khổ ba cõi. Nay cho người được xuất gia thọ cụ túc. Người sẽ được uống nước pháp cam lộ. Từ lâu người đi trong đường ác nên mê loạn mệt nhọc, nay phải nghỉ ngơi. Người là chủ thuế, Ta cũng chủ thuế, vì giữ gìn chánh đạo, nhận thuế của tất cả chúng sanh làm cho họ được vượt qua biển sanh tử.

Bấy giờ Ương-quật-ma-la vớt kiếm bén, như trẻ con một tuổi nắm phải lửa liền ném, vung tay khóc, ném bỏ vòng ngón tay, kêu lớn:

–Thật đúng như vậy, như người ngủ say, bị rắn mổ đùi liền kinh sợ tỉnh dậy vung tay ném rắn ra xa, Ương-quật-ma-la vớt vòng ngón tay cũng như vậy.

Khi ấy Ương-quật-ma-la không còn bị phi nhân nhập nữa, nên biết hổ thẹn vì máu thấm đầy thân, khóc lóc như mưa. Ví như người bị nọc rắn, thầy thuốc vì họ đọc chú bảo làm như rắn, bụng của Ương-quật-ma-la chuyển động ba mươi chín lần cũng như vậy, sau đó đến trước Phật đánh lễ sát chân, nói kệ:

*Lạ thay! Chánh Giác, Tối Thượng Từ  
Bậc Thầy Điều Ngự đến vì con  
Giúp con vượt qua biển vô tri  
Sóng mê hoặc ngu si u ám.  
Lạ thay! Chánh giác vô thượng Bi  
Bậc Thầy Điều Ngự đến vì con  
Giúp con qua nạn sanh tử rộng  
Rừng có nhiều gai nhọn phiền não.  
Lạ thay! Chánh giác, đệ nhất Hỷ  
Bậc Thầy Điều Ngự đến vì con  
Giúp con vượt qua các mê hoặc  
Nạn tà kiến, hổ lang, cầm thú.  
Lạ thay! Chánh giác, đệ nhất Xả  
Bậc Thầy Điều Ngự đến vì con*

*Làm con vượt qua ngục Vô trạch  
Thoát hẳn vô lượng khổ rục cháy  
Làm chỗ nương cho kẻ bơ vơ  
Thân thiết với kẻ không người thân  
Gây nhiều nghiệp ác sẽ khổ lớn  
Vì con, ngài đến làm chỗ nương.*

Thế Tôn bảo Ương-quật-ma-la:

–Người hãy đứng dậy đến gặp mẹ, chí thành sám hối cầu xin xuất gia.

Ương-quật-ma-la từ chân Thế Tôn đứng dậy, đến gặp mẹ, nhiễu quanh nhiều vòng, quỳ rạp xuống đất, chí thành sám hối, cảm xúc khóc lớn, hướng về mẹ nói kệ:

*Mẹ hiền ơi! Con gây lỗi nặng  
Tạo nhiều nghiệp ác tội chất chồng  
Nghe lời thầy ác gây tàn hại  
Giết gần ngàn người còn thiếu một  
Hôm nay, con xin hướng về mẹ  
Đồng thời quy y Phật Thế Tôn  
Con cung kính lễ sát chân mẹ.  
Ngưỡng mong thương xót cho xuất gia.*

Người mẹ nói kệ:

*Ta đã cho phép con  
Xuất gia vì đời sau  
Ta cũng cầu Như Lai  
Xuất gia thọ cụ túc.  
Lạ thay! Khó nghĩ bàn  
Như Lai, Đấng Vô Tỷ  
Phật độ con của con  
Thương khắp cả thế gian  
Như Lai diệu sắc thân  
Công đức chẳng ai bằng  
Con tán dương chút ít  
Tối thắng Thiên Trung Thiên.*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Lành thay! Thiện nữ nhân  
Sẽ được an vui mãi  
Hãy cho phép con bà  
Được xuất gia với Ta  
Tuổi bà đã quá già  
Đã qua thời xuất gia  
Chỉ nên sống tận tín  
An ổn bằng chánh pháp  
Ngươi hãy đợi một chút  
Vua Ba-tư-nặc đến.*

Khi ấy trời Đế Thích đưa chư Thiên, thể nữ, quyến thuộc, với hào quang rực rỡ chiếu xuống nước Xá-vệ, thấy Ương-quật-ma-la chống lại Phật, nhưng đã bị hàng phục cả sức và ý, nên quy y sám hối. Họ cùng nhau hoan hỷ nói kệ:

*Lạ thay! Đấng Mười Lực  
Điều ngự không ai bằng  
Hàng phục Ương-quật-ma  
Kẻ thân dính đầy máu  
Đàn-na, Nhân-đà-la  
A-tu-la, La-sát  
Quý Dạ-xoa hung bạo  
Và những kẻ ác khác  
Na-già, Khẩn-na-la  
Đại lực Ca-lâu-la  
Họ nghe Ương-quật-ma  
Đều sợ hãi nhắm mắt  
Huống chi vua loài người  
Thấy sao không kinh hãi!  
Khi hấn vừa sanh ra  
Rông, thân đều kinh hãi  
Tất cả các La-sát  
Vứt giáp, rơi kiếm đao  
Huống chi vua loài người  
Thấy mà không run sợ*

Nghiệp hung ác như vậy  
 Đều bị Phật hàng phục  
 Phật lực thật khôn lường  
 Trí tuệ Ngài cũng thế.  
 Lạ thay! Ương-quật-ma  
 Khéo trú giới vô nhiễm  
 Phạm hạnh thật thanh tịnh  
 Như ngọn núi bằng vàng  
 Lạ thay! Ta hôm nay  
 Vui được lợi pháp thiện  
 Nay ta nên cúng dường  
 Y cho Ương-quật-ma  
 Ngưỡng mong vì ta nhận  
 Xin Thế Tôn thương xót  
 Con cúng dường Quật-ma  
 Pháp y của Sa-môn  
 Là Vua đại khát sĩ  
 Xin Thế Tôn quán sát.

Khi ấy Đế Thích bạch với Ương-quật-ma-la:

–Ngưỡng mong Đại sĩ nhận thiên y này làm pháp phục.

Ương-quật-ma-la nói với Đế Thích:

–Người là hạng ruồi, muỗi, trùng nhỏ nào, ta làm sao nhận của bố thí bất tín? Người là hạng nào, hạng lừa của tham dục, chưa vượt qua được dòng sông dài khổ não sanh tử, tự tính lỏa hình, làm sao cho y. Người vốn là tự tính lỏa hình, làm sao cho người y vô giá được! Ví như vị Quốc vương có ngàn lực sĩ, chưa đựng độ kẻ địch đã ngã ra đất, thì làm sao chiến đấu cùng Đại vương nước địch có ngàn lực sĩ. Như vậy, nếu ta nhận y vô giá thì làm sao hàng phục cả ức ma phiến nào và ma tự tính. Ta phải đoạn trừ vô lượng phiến nào mà Phật đã chê trách. Ta cần phải học mười hai pháp hành đầu đà của Sa-môn. Người chẳng phải Thiên vương, không khác kẻ mù bầm sanh. Nay trời Đế Thích, người không biết phân biệt, thế nào gọi là nghiệp hung bạo ác. Người là ruồi muỗi, làm sao biết ta là người hung ác? Than ôi! Đế Thích, người biết Ương-quật-ma-la là kẻ hung ác lại hiểu biết

chánh nghĩa của Phật pháp. Tại sao Sa-môn mới xuất gia lại dùng y vô giá! Người hoàn toàn không biết tịnh pháp của người xuất gia. Than ôi! Đế Thích, đối với chánh pháp của Như Lai, người là người ngoài. Thượng tọa Ca-diếp, trưởng tử của Như Lai, có ngọc ma-ni... tám vạn kho quý và vô số nơi chứa vật báu khác cùng nhiều loại y vô giá khác, nhưng đều vứt bỏ như đồ rác rưởi, xuất gia học đạo hành pháp Sa-môn, thọ trì mười hai pháp đầu đà. Như vậy chẳng phải dùng y vô giá là phóng dật hay sao? Thượng tọa Ca-diếp từ bỏ các món ăn ngon, không ăn mùi thịt ngon, tu tập thọ trì pháp không ăn thịt, khát thực từng nhà không hề có sự chán ghét, trước sau như một, khổ vui không thay đổi. Nơi khát thực, có những hạng người không cho hay mắng chửi, Tôn giả đều đáp lại bằng an lạc, sau đó từ giả, tâm không khuynh động. Khi gặp người nói có, Tôn giả không sanh tâm ham thích, đáp lời an lạc, nhận rồi từ giả, tâm không khuynh động. Ai đem tài sản lớn cúng dường Tăng bảo, chúng Tăng trong tương lai, thì hưởng thụ tất cả kho báu không có cùng tận. Vì lý do nào đó không cúng dường Tăng được thì tự phân phối cho nọ quý, người nghèo, người cô độc, người xin ăn. Nay Đế Thích, pháp Sa-môn là không được tích trữ nhiều, cho đến muối dầu cũng không được nhận cất chứa. Nuôi nô tỳ, chứa ruộng đất nhà cửa, mua bán các vật bất tịnh, đều không phải là pháp Sa-môn, mà là pháp tại gia. Người cho, người nhận các vật bất tịnh đều cũng phi pháp. Người chất chứa quá nhiều ngu si, cần phải điều phục những loại ấy như nhổ cỏ làm hại lúa mạ tốt. Hành động giết người làm vòng ngón tay của ta, đều là hủy hoại pháp chúng sanh, không có một người nào là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di cả.

Khi ấy Đế Thích nói với Ương-quật-ma-la:

–Tướng bất hại cũng chính là pháp vì Như Lai xem tất cả chúng sanh bình đẳng như La-hầu-la; vậy tại sao đồng ý cho điều phục kẻ ác?

Ương-quật-ma-la nói:

–Tướng khác nhau giữa hại và bất hại, người biết như thế nào? Như những ảo thuật của huyễn sư, người khác không thể biết. Cảnh giới như huyễn của Bồ-tát cũng vậy. Người là người ngoài Phật pháp làm sao biết được hại và bất hại đều có hai loại. Có bất hại của



Thanh văn, có bất hại của Bồ-tát. Người nhỏ như ruồi muỗi, làm sao biết được hai loại bất hại? Tướng khác nhau giữa cảnh giới của người và cảnh giới Bồ-tát, cũng như con muỗi dùng cánh che hư không. Ví như Sa-môn bị phi nhân bắt giữ, bấy giờ đại chúng cần phải giữ gìn không?

Đế Thích đáp:

–Cần phải giữ gìn.

Hỏi:

–Nếu vì giữ gìn mà chết ai phải bị tội?

Đáp:

–Không có mắc tội, trừ khi có tâm hại.

Ương-quật-ma-la nói:

–Như vậy vì điều phục các hiện tượng ác, nếu làm chúng bị chết thì người giữ gìn không có tội, còn được công đức thù thắng vô lượng. Như vậy, khó biết tướng khác nhau giữa hại và bất hại. Đây gọi là bất hại của Bồ-tát.

Hỏi:

–Ví như thầy thuốc trị bệnh cho người dùng móc móc lưỡi, nếu bệnh nhân chết, thầy thuốc bị tội không?

Đáp:

–Không! Thầy thuốc có nhiều lợi ích, trừ khi có tâm hại.

Hỏi:

–Như vậy điều phục các loại hiện tượng ác, nếu làm cho họ chết có tội hay không?

Đáp:

–Không tội, còn được vô lượng công đức thù thắng, trừ khi có tâm hại.

Hỏi:

–Ví như đệ tử theo học với thầy, vì học mà chết, thầy có tội không?

Đáp:

–Không tội, trừ có tâm hại.

Hỏi:

–Như vậy các loại chúng sanh ác bị chết vì thấy những chúng

sanh có uy đức, có sáng suốt. Vậy họ mắc tội không?

Đáp:

–Không tội, trừ khi có tâm hại.

–Thế nên, này Đế Thích, người không biết tướng khác nhau giữa nghiệp thiện và nghiệp ác. Không biết tướng khác nhau giữa Sa-môn và phi Sa-môn, cần phải điều phục các loại hiện tượng ác phá hoại chánh pháp. Như Thượng tọa Ca-diếp... tám mươi Đại Thanh văn và Tôn giả Ưu nhĩ, tất cả đều xả bỏ các kho báu lớn, xuất gia học đạo trong chánh pháp, ít dục biết đủ, có Tỳ-kheo nào cần dùng y vô giá! Các vị ấy đều cạo tóc trừ kiêu mạn, một thân ôm bát du hành, sống bằng khát thực, đắp y hoại sắc. Tỳ-kheo như vậy làm sao phóng dật, thường bị lạnh nóng, đói khát quá nhiều, chân giẫm trên bụi đất cũng như loài nai rừng, không phạm đến giới nhỏ như trâu mao yêu mấn đuôi, giữ gìn không bỏ như chim ấp trứng, như voi gãy ngà không còn hình đẹp, làm sao họ còn dùng đến y vô giá. người là kẻ ở ngoài chánh pháp, cẩn thận chớ nói. Như kẻ ngoại đạo Chiên-đà-la không bao giờ được vào trong chúng nhị sanh, người cũng như vậy, là kẻ Chiên-đà-la ngoài chánh pháp. Người nhỏ bé như ruồi, muỗi hãy im lặng đừng nói gì!

\*\*  
\*

## KINH ƯƠNG-QUẬT-MA-LA

### QUYỂN II

Bấy giờ Phạm Thiên vương chủ thế giới Ta-bà, phóng ánh sáng lớn chiếu đến nước Xá-vệ, nhất tâm chấp tay đánh lễ dưới chân Phật.

Sau khi cúng dường Đức Như Lai và Ương-quật-ma-la, Phạm thiên nói kệ:

*Lạ thay! Con đang gặp đại chiến  
 Như hai sư tử dũng mãnh tranh  
 Lạ thay! Điều Ngự Thiên Nhân Sư  
 Như Lai khéo điều Ương-quật-ma  
 Cũng như rắn độc thấy thầy rắn  
 Liền phun hơi độc dánh hung tợn  
 Thầy liền điều phục rắn nằm im  
 Bạc Thầy ba cỡi cũng như vậy  
 Điều phục Ương-quật-ma hung ác  
 Con lạy Thầy thuốc của ba cỡi  
 Đại thần thông lược, bất tư nghi  
 Con xin đánh lễ Vua Tự Tại  
 Thiên vương tạo dựng thật lạ lùng  
 Dùng pháp tạo dựng Ương-quật-ma  
 Thật là tối thắng khó thí dụ  
 Thế nên Ngài hiệu Vô Thí Tôn  
 Nay, Ương-quật làm nghiệp thù thắng  
 Trụ giới điều phục rất thanh tịnh  
 Thân tâm an ổn, không sợ hãi  
 Cũng như bản chất của vàng ròng  
 Vàng Diê-phù, tinh chất cực đẹp  
 Cầu mong Như Lai thương nhận lấy  
 Cho Ương-quật-ma mặc y trời  
 Để con được chứng đại Bồ-đề*

*Ương-quật mặc y đặc phạm hạnh  
Thanh tịnh cứu cánh tâm thanh tịnh.*

Khi ấy Ương-quật-ma-la nói với Phạm Thiên:

–Người là người nào mà nhiều lời lảm miệng vậy bảo Ương-quật-ma-la dùng y của người để tu tập phạm hạnh lâu dài. Người đáng bị hủy nhục, người là ác Phạm, phi Phạm, chẳng giống Phạm. Người là muỗi ruồi đến đây nói là Phạm. Phạm nghĩa là gì? Thế nào là nghiệp Phạm thiên trong thế gian? Chẳng lẽ ta mặc y phục của muỗi ruồi mà tu tập Phạm hạnh hay sao? Ta không phải là người làm việc tầm thường. Ta cũng không thể tùy theo ý muốn của người khác. Ta cũng không làm người mắc nợ. Như người huyền thuật (*Giáp đầu la, người huyền thuật ở ngoại quốc làm phi nhân để vui chơi, bay qua lại nhanh chóng trong không trung*) bay đi bay lại nhanh chóng, người là ruồi muỗi nhỏ nhoi cũng vậy, đi thọ vui cõi Phạm, rồi trở lại đọa vào đây, không biết Bồ-tát thọ sanh với công đức chân thật, phi pháp cho là pháp, nên các người không giác, mê hoặc luân chuyển trong sanh tử. Than ôi! Phạm thiên, người thật biết lời nói thiện ác: “Ương-quật-ma-la gây nghiệp ác lớn”. Người là ruồi muỗi, ác Phạm, nào biết gì? Cần phải tu học hành động của Bồ-tát.

Phạm vương đáp Ương-quật-ma-la:

–Hiện nay người sát hại chín trăm chín mươi chín người, vẫn thấy người cương cường, chim dữ như Diêu, Thửu không dám lại gần. Người không phải là kẻ cương cường thì nơi nào lại thật có sự cương cường? Người không phải là ma ác thì nơi nào thật có ma ác? Nay Ương-quật-ma-la, người chớ phóng dật, hãy tạo phương tiện trừ diệt các nghiệp ác đã làm. Lành thay! Đức Như Lai thật đại bi, mới có thể độ những chúng sanh hung bạo như Ương-quật-ma-la này.

Ương-quật-ma-la nói với Phạm vương:

–Ác phạm ruồi muỗi, người sẽ đi về đâu? Người sẽ bị luân chuyển trong nơi mê muội nào mà không biết chúng sanh thiện ác chết đọa nơi cõi ác. Như có người đi đến rừng rậm, thấy trên cây có lửa đom đóm, nên sợ hãi lui về, bảo với người trong thành rừng kia bị cháy. Có những người đến đó xem, thấy là lửa đom đóm, không phải cháy rừng. Nay, ác Phạm, người cũng như vậy, bảo ta ngu si thì chính

tự dối mình và dối người khác. Người và người khác sau này sẽ tự biết là tích tụ huyễn. Thí như có người ngu si đi đến rừng rậm, thấy hoa cây Vô ưu, vội la là lửa, sợ hãi trở về. Sau khi về thành, người ấy báo với mọi người, rừng kia bị đốt cháy. Mọi người đến xem, biết không phải là lửa, người ruồi muỗi thấp hèn cũng như vậy. Người và người khác sau này sẽ tự biết thiện và bất thiện, cũng sẽ tự biết là tích tụ huyễn, đừng phát ra những lời không chân thật này nữa. Người hãy im lặng, đừng học theo kiểu nói dối.

Lúc ấy Tứ thiên vương hộ thế đến gặp Đức Phật, cúng dường Đức Phật và Ương-quật-ma. Sau khi cúng dường, họ hướng về Như Lai và Ương-quật-ma-la, nói kệ:

*Lạ thay, rất hy hữu  
Thế hùng đang đại chiến  
Hỏi đáp nghĩa đệ nhất  
Tuệ quang trừ si ám  
Lạ thay! Thiện Điều Ngự  
Vô Thượng Thiên Nhân Sư  
Ngài có Vô lượng lực  
Nên hiệu là Như Lai  
Hoa bát đâm đệ nhất  
Thanh tịnh và nhu hòa  
Nước bản không nhiễm ô  
Thế nên con đánh lễ  
Nay con quy y Phật  
Nhất tâm mong cầu thỉnh  
Làm cho Ương-quật-ma  
Nhận bát của chúng con  
Nay Quật-ma tốt đẹp  
Như trăng giữa không trung  
Ương-quật-ma trang nghiêm  
Tịnh giới sáng tròn đầy.*

Ương-quật-ma-la nói với Tứ thiên vương:

–Người là hạng ruồi muỗi tiểu trùng nào? Chỉ là hộ thế mà tự cống cao, tuyên bố sẽ cúng cho ta bát trời, sẽ thấy hủy nhục, các người

hãy chờ xem việc khó làm của ta, chút nữa ta tự hiện ôm bình bát, cần gì phải dùng bát phóng dật này làm gì, mà lấy việc hộ thế để tự khen mình. Gọi là hộ thế, nghĩa là có thể điều phục các hiện tượng ác, chẳng phải hộ thế gian, hộ pháp chân thật, mà gọi là hộ thế. Như có người nghe tiếng Câu-kỳ-la, lại thấy hình nó, vừa thấy con quạ nên sanh mê hoặc, liền nói: “Câu-kỳ-la, Câu-kỳ-la”. Các người cũng như vậy, phi pháp cho là pháp, thủ hộ phi pháp, như người kia thấy con quạ cho là Câu-kỳ-la. Các người nên hộ pháp, đừng hộ thế gian. Nay ruồi muỗi Tứ thiên vương hãy im lặng.

Bấy giờ ma ác Ba-tuần đến gặp Đức Phật, sau khi cúng dường, ngồi qua một bên, hướng đến Ương-quật-ma-la nói kệ:

*Người hãy mau xuất gia  
Đổi trá vào thành ta  
Ta không nghĩ đến người  
Lại cho thoát địa ngục.*

Ương-quật-ma-la nói kệ đáp:

*Ma tặc cầu đi đi  
Ruồi muỗi không sợ nói  
Và chưa bị năm buộc  
Ba-tuần hãy đi xa  
Đừng để ta chút nữa  
Đá vào người, chó xấu  
Ai khi không, vô ngã  
Tùy ý chơi cung điện  
Như vua Kim sí điều  
Ở trên đỉnh Tu-di  
Hạ xuống xem biển lớn  
Các rồng cùng đi dạo  
Bồ-tát vua Kim sí  
Dạo chơi trên địa ngục  
Thích uống nước giải thoát  
Cúi xem chúng sanh khổ  
Ma tặc cầu hãy im  
Lắng nghe pháp cam lộ*

*Sau đó về cõi trời  
Tùy ý hưởng dục lạc.*

Lúc ấy thần Ma-hê-thủ-la hiển bày sự cứng dường to lớn đối với Như Lai và Ương-quật-ma-la, rồi đứng qua một bên, vui mừng cung kính, nói kệ:

*Con lạy sát chân Ngài  
Mừng cung kính nói kệ  
Như Lai diệu sắc thân  
Như hoa Ưu-bát-la  
Răng như hoa sen trắng  
Mắt sạch sen nghìn cánh  
Trí tuệ không nhiễm ô  
Sạch hơn Phân-dà-lợi  
Lạ thay! Ương-quật-ma  
Thù thắng rất hy hữu  
Ở địa vị phạm phu  
Mà hàng phục được ma  
Sẽ mau thành chánh giác  
Cứu độ khắp thế gian.*

Ương-quật-ma-la nói kệ đáp:

*Ngươi, loài ti tiện nào  
Đối xứng Ma-hê-la  
Giả danh là Tự tại  
Không đúng vua Tự tại  
Nay làm sao ngươi biết  
Ta ở hạng phạm phu  
Quý Tỳ-xá nanh dài  
Hãy mau đáp lời ta  
Hình sắc ngươi xấu xí  
Như người đang bệnh nặng  
Lại vì khắp thế gian  
Giảng rộng cách trị bệnh  
Bệnh mình không cứu được  
Làm sao trị cho người*

Người là ruồi muỗi nhỏ  
 Si mê cũng như vậy  
 Không biết tự tánh mình  
 Sao biết tâm người khác  
 Mà nói Ương-quật-ma  
 Ở địa vị phàm phu  
 Người không được quán danh  
 Cho vua Tự tại khác  
 Không biết, hãy im đi  
 Chút nữa người sẽ thấy.

Khi đó ngay nơi gốc cây Như Lai ngồi, có vị thần cây thấy Ương-quật-ma-la nên tâm sanh kính tín, nói kệ khen:

Ương-quật-ma mau đến  
 Bậc dũng trí kiên cố  
 Tỉnh mặc lấy pháp y  
 Cúng dường bữa ăn đầu  
 Cho Ương-quật, Như Lai  
 Sẽ chứng quả đệ nhất.

Ương-quật-ma-la nói kệ:

Phật chẳng ăn bao giờ  
 Thanh văn cũng như vậy  
 Nay ông cúng cho ai?  
 Mau giải quyết nghi này.

Thọ thần nói kệ hỏi:

Như Lai thường thọ trai  
 Thanh văn cũng như vậy  
 Kiên tâm muốn xuất gia  
 Không nên nói vọng ngữ  
 Phải bỏ hư ngụy đi  
 Gian trá chẳng thanh tịnh  
 Người nào vượt một pháp  
 Đó chính là vọng ngữ  
 Không thoát khỏi đời sau  
 Không ác nào không làm.



Ương-quật-ma-la nói kệ:

Người dòng họ ti tiện  
 Nay còn muốn nói gì  
 Người hãy tự quan sát  
 Người nữ bị Phật chê  
 Thế gian, ai nói dối?  
 Ai là nói chân thật  
 Ai tham ăn trong đời  
 Ai bệnh chết trong đời  
 Như Lai thấy đầy đủ  
 Đại ngã công đức thật  
 Chúng sanh không thể biết  
 Thế nên là nói dối  
 Không ăn mà nói ăn  
 Thế nên là nói dối  
 Hãy còn không xuất gia  
 Huống chi thọ cụ túc  
 Không biết lời ẩn dụ  
 Thế nên là nói dối  
 Đã không có xuất gia  
 Huống chi thọ cụ túc  
 Ta không vượt một pháp  
 Mà người vượt vô lượng  
 Mau hướng đến Thế Tôn  
 Sám hối lời hư vọng.

Thọ thần nói kệ hỏi:

Người vì lý do nào  
 Nói ta hạng ti tiện  
 Mang thân quý Tỳ-xá  
 Làm sao biết nam nữ.

Ương-quật-ma-la nói kệ:

Ví như vua Chuyển luân  
 Tòa trang sức châu báu  
 Chó hôi vừa nằm lên

Trở thành nơi bất tịnh  
 Ngươi với tình thấp hèn  
 Tam dùng pháp phương tiện  
 Trở lại nơi thân nữ  
 Tâm đắm say năm dục  
 Nay ngươi nên tìm cách  
 Mau bỏ thân nữ cầu  
 Đừng giữ tướng nam nữ  
 Cần tu pháp không tịch  
 Tu tập pháp không rời  
 Chóng được tính nam tử.

Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất và Đại Mục-kiên-liên, như ngỗng chúa dùng sức thần thông bay tới, đến nơi đánh lễ sát chân Phật, ngồi qua một bên, thấy Ương-quật-ma-la, tâm sanh tùy hỷ.

Đại Mục-kiên-liên nói kệ:

Bạc dững tuệ siêu tuyệt  
 Khéo tu nghiệp thù thắng  
 Hãy mau đi theo Phật  
 Xuất gia tu tịnh giới  
 Cùng các vị phạm hạnh  
 Đăng vân đến Kỳ viên  
 Mong Phật cho phép ngay  
 Xuất gia thọ cụ túc  
 Làm cho khắp thế gian  
 Tất cả đều chiêm ngưỡng  
 Vượt không như ngỗng chúa  
 Trong sáng như trăng tròn.

Ương-quật-ma-la dùng kệ hỏi:

Thân thông đời là gì?  
 Gốc thân thông là gì?  
 Bạc thân lực đệ nhất  
 Mau giải nghi của con.

Đại Mục-kiên-liên nói kệ đáp:

Ai tu tập tịnh xả  
 Thường thí giày dép xe  
 Tỳ-kheo trì tịnh giới  
 Xa lìa không sử dụng  
 Với hai sự việc này  
 Mau chứng thân thông lược.

Ương-quật-ma-la nói kệ:

Than ôi! Đại Mục-liên  
 Tu tập hạnh ruồi muỗi  
 Không thể biết phân biệt  
 Chân thân thông đệ nhất  
 Ruồi muỗi dăng vân đến  
 Không biết nên im lặng  
 Thường lợi mình và người  
 Mong an ổn chúng sanh  
 Tu phương pháp như vậy  
 Mau đắc thượng thân thông  
 Thuyết pháp an ủi người  
 Hoặc lúc gặp khổ nạn  
 Xả thân để cứu hộ  
 Mau chứng thượng thân thông  
 Ta hãy mau thi hành  
 Rộng độ các chúng sanh  
 Đến nơi rừng Kỳ-đà  
 Sẽ đắc đại thân thông  
 Không hạn lượng như vậy  
 Gọi là chiếc xe lớn  
 Vô lượng và vô biên  
 Đó là các Như Lai.

Ương-quật-ma-la nói kệ này xong, liền nói kệ hỏi Xá-lợi-phất:

Xin hỏi Xá-lợi-phất  
 Đại trí tuệ của đời  
 Trí tuệ từ đâu sanh  
 Mau giải nghi ngờ này.

Xá-lợi-phất nói kệ đáp:

*Khéo hộ trì năm giới  
Thành tựu đại trí tuệ  
Qua đời thọ thân sau  
Trí tuệ thường cùng sanh  
Tiếng khen vang khắp nơi  
Trí tuệ không lay động.*

Ương-quật-ma-la nói kệ:

*Phật dạy thường, không diệt  
Từ đó sanh đại trí  
Phật dạy đại trí tuệ  
Từ đó sanh thuyết pháp  
Than ôi! Xá-lợi-phất  
Tu tập hạnh muỗi ruồi  
Không thể phân biệt biết  
Nghĩa trí tuệ chân thật  
Hèn thay, tuệ ruồi muỗi  
Không biết hầy im lặng.*

Khi đó Tôn giả A-nan đến chỗ Phật, đánh lễ sát chân Phật, đứng qua một bên, thấy Ương-quật-ma-la, sanh tâm hoan hỷ, nói kệ:

*Lành thay! Ương-quật-ma  
Đã tu nghiệp thù thắng  
Ta tùy hỷ với ông  
Mau thông chín bộ kinh.*

Ương-quật-ma-la nói kệ hỏi:

*Như Lai xưng tán thầy  
Bậc đa văn đệ nhất  
Thế nào là đa văn  
Đa văn từ đâu khởi?*

Tôn giả A-nan nói kệ đáp:

*Tụng tập chín bộ kinh  
Dạy cho người tất cả  
Từ đó đắc đa văn  
Giữ hết, khó nghĩ bàn.*

Ương-quật-ma-la nói kệ:

*Khen ngợi chư Như Lai  
Rốt ráo thường bất diệt  
Đây gọi là đệ nhất  
Đa văn trong thế gian  
Than. ôi! A Nan-đà  
Tu tập hạnh ruồi muỗi  
Không thể biết phân biệt  
Cửa đi vào đa văn  
Tệ thay! Trí ruồi muỗi  
Không biết nên lặng im.*

Lúc ấy Tôn giả La-hầu-la đến gặp Đức Phật, đánh lễ sát chân Phật, đứng qua một bên, thấy Ương-quật-ma-la, tâm sanh tùy hỷ, nói kệ đáp:

*Lành thay! Ương-quật-ma  
Đã tu thắng công đức  
Nay tôi xin tùy hỷ  
Kính giới, mau thọ trì.*

Ương-quật-ma-la nói kệ:

*Như Lai khen ngợi thầy  
Người kính giới đệ nhất  
Thế nào là thế gian  
Cung kính giới thanh tịnh  
Thầy là con của Phật  
Mau giải nghi cho tôi.*

La-hầu-la nói kệ:

*Tất cả lời Phật dạy  
Nhất tâm kính thọ trì  
Đó chính là thế gian  
Cung kính giới đệ nhất.*

Ương-quật-ma-la lại nói kệ:

*Nếu nói chư Như Lai  
Thế gian đệ nhất thường*

*Đây gọi là thế gian  
Cung kính giới tối thượng  
Than ôi! La-hầu-la  
Tu tập hạnh ruồi muỗi  
Không biết được đệ nhất  
Chân thật cung kính giới  
Tệ thay! Kính theo ruồi  
Không biết nên im lặng.*

Bấy giờ, Tôn giả A-na-luật đến gặp Phật, đánh lễ sát chân Phật rồi ngồi qua một bên, thấy Ương-quật-ma-la, sanh tâm tùy hỷ, nói kệ:

*Lạ thay! Ương-quật-ma  
Khéo tu nghiệp thù thắng  
Nay tôi xin tùy hỷ  
Mau chóng đắc thiên nhãn.*

Ương-quật-ma nói kệ hỏi:

*Như Lai khen ngợi thầy  
Là đệ nhất thiên nhãn  
Thế nào là thiên nhãn  
Thiên nhãn từ đâu sanh  
Ngài hãy mau giải đáp  
Đoạn trừ nghi của tôi?*

Khi ấy A-na-luật nói kệ đáp:

*Thường ưa cho đèn sáng  
Thuyết pháp dạy mọi người  
Do đó được thiên nhãn  
Nhìn suốt không chướng ngại.*

Ương-quật-ma-lại nói kệ:

*Pháp tạng sâu của Phật  
Tinh cần phương tiện dạy  
Chỉ rõ không che đậy  
Mắt cứu cánh tối thắng  
Than ôi! A-na-luật  
Tu tập hạnh ruồi muỗi*

*Không thể biết phương tiện  
Thù thắng sanh thiên nhân  
Tệ thay! Mắt ruồi muỗi  
Không biết hãy lặng im.*

Lúc ấy Tôn giả Sa-môn Đà-sa đến gặp Đức Phật, đánh lễ sát chân Phật, ngồi qua một bên, thấy Ương-quật-ma-la, sanh tâm tùy hỷ, nói kệ khen:

*Lạ thay! Ương-quật-ma  
Khéo tu nghiệp thù thắng  
Nay tôi xin tùy hỷ  
Cần phải tu nhẫn nhục.*

Ương-quật-ma nói kệ hỏi:

*Thế nào là thế gian  
Thành tựu đệ nhất nhân  
Làm sao sanh nhẫn nhục  
Hãy giải đáp nghi này?*

Sa-môn Đà-sa nói kệ đáp:

*Tay phải thoa chiêm-đàn  
Tay trái bị chặt đứt  
Tâm bình đẳng không động  
Thì sanh nhẫn tối thượng  
Đây gọi là thế gian  
Nhẫn, điều phục tối thượng.*

Ương-quật-ma-la nói kệ:

*Ai nói Như Lai tạng  
Hiển thị khắp thế gian  
Vô tri, ác, tà kiến  
Xả ngã, tu vô ngã  
Nói là chánh pháp Phật  
Nghe họ nói không sợ  
Lìa mạn, bỏ thân mạng  
Rộng nói Như Lai tạng  
Đây gọi là thế gian .*

*Nhãn, điều phục tối thượng  
 Than ôi! Sa-môn Đà  
 Tu tập hạnh ruồi muỗi  
 Không thể biết phương pháp  
 Phát sanh nhãn tối thượng  
 Ruồi muỗi cũng chịu đựng  
 Khổ đói khát, nóng lạnh  
 Tệ thay! Nhãn ruồi muỗi  
 Không biết nên lặng im.*

Lại có Tôn giả Mãn Nguyên Tử đến gặp Phật, đánh lễ sát chân Phật, đứng qua một bên, thấy Ương-quật-ma-la, tâm rất hoan hỷ, nói kệ:

*Lành thay! Tu thắng nghiệp  
 Tôi phát tâm tùy hỷ  
 Vì tất cả chúng sanh  
 An ủi diễn thuyết pháp.*

Ương-quật-ma-la nói kệ hỏi:

*Như Lai tán dương thầy  
 Bạc thuyết pháp đệ nhất  
 Thế nào là thuyết pháp  
 Thế nào là biết nghĩa  
 Xin bậc giỏi thuyết pháp  
 Hãy giải đáp chỗ nghi?*

Mãn Nguyên Tử nói kệ đáp:

*Chư Phật và Thanh văn  
 Pháp bất đắc của Thánh  
 Chánh giác khéo thông đạt  
 Rộng vì chúng sanh nói.*

Nói như vậy có nghĩa gì? Nghĩa là tất cả chư Phật trong quá khứ đã dùng hết các phương tiện cầu trong tất cả các pháp, không có tưởng chấp về chúng sanh, ngã, nhân, thọ mạng. Hiện tại, vị lai, tất cả chư Phật và tất cả Thanh văn, Duyên giác trong ba đời, cũng dùng hết các phương tiện dốc cầu trong tất cả các pháp nhưng đều không



có tướng chấp về ngã, nhân, chúng sanh, thọ mạng. Ta cũng như vậy, vì chúng sanh giảng nói nhưng luôn xa lìa tướng chấp về chúng sanh, ngã, nhân, thọ mạng, nói pháp vô ngã, nói pháp không; như vậy là thuyết pháp.

Ương-quật-ma-la nói với Mãn Nguyên Tử:

–Than ôi! Mãn Nguyên Tử, tu tập hạnh ruồi muỗi, không biết thuyết pháp. Thương thay ruồi muỗi không biết thì im đi. Không biết Như Lai nói ẩn dụ là pháp vô ngã, rơi vào đèn ngu si như thiêu thân lao vào lửa. Chỗ bất đắc của chư Phật Như Lai, nghĩa là tất cả chư Phật Thế Tôn trong quá khứ đối với tất cả chúng sanh dùng hết phương tiện cầu Như Lai tạng không, bất khả đắc. Tất cả chư Phật Thế Tôn trong hiện tại, đối với tất cả chúng sanh dùng hết phương tiện cầu Ngã tính là không, bất khả đắc. Tất cả chư Phật Thế Tôn trong vị lai, đối với tất cả chúng sanh dùng hết phương tiện cầu Tự tánh là không, bất khả đắc. Tất cả Thanh văn, Duyên giác trong ba đời, đối với tất cả chúng sanh dùng hết phương tiện cầu Như Lai tạng không, cũng là bất khả đắc. Đây là chân nghĩa nơi câu kệ của Như Lai.

Lại nữa, chỗ bất đắc của chư Phật Như Lai, nghĩa là tất cả chư Phật Thế Tôn trong quá khứ đối với tất cả các pháp, dùng hết phương tiện để cầu ngã của thế gian, như ngón tay cái, gạo mè, hạt cải, xanh vàng đỏ trắng, dài ngắn vuông tròn, so sánh như vậy với các loại tướng trạng, hoặc nói là tại tâm, hoặc trên dưới rốn, hoặc nói nơi đầu mắt, hoặc các phần trên thân, hoặc nói khắp thân, cũng như nước miếng, như vậy với vô lượng các loại vọng tưởng. Như thế tục tu tập ngã, cũng nói thường trú an lạc yên nghỉ. Như vậy dùng ngã để so sánh, tất cả chư Phật và Thanh văn, Duyên giác đều không nhận biết đúng về pháp ấy để thuyết cho chúng sanh. Đây là ý nghĩa chân chính nơi câu kệ của Như Lai, chẳng phải lời nói theo vọng tưởng của ông. Lại nữa, chỗ bất đắc của chư Phật Như Lai là tất cả chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, hiện tại và vị lai, dùng hết phương tiện cầu Như Lai tạng vô tác, tánh Như Lai là vô tác, có vô lượng tướng hảo thanh tịnh trang nghiêm đối với tất cả chúng sanh. Tất cả Thanh văn, Duyên giác trong ba đời có Như Lai tạng, mà mắt không thấy, nên giảng nói về nhân duyên, như La-hầu-la kính trọng giới nên nhìn kỹ nước sạch thấy trùng không rõ là

trùng hay không phải trùng hay vi trần; nhìn kỹ thật lâu mới thấy là trùng vi tế. Thập địa Bồ-tát cũng như vậy, quán sát tự tánh ngay trong thân phát sanh như vậy về vô lượng các tánh, các loại dị kiến. Tạng của Như Lai cũng vậy, thật khó vào, khuyên giải nói cho người thật khó hơn, nghĩa là trong thời thế ác độc thịnh hành, không tiếc thân mạng mà vì chúng sanh thuyết giảng Như Lai tạng. Thế nên ta nói chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát là bậc hùng trong loài người tức là Như Lai, như A-na-luật thiên nhãn đệ nhất thấy rõ thật dấu chân chim trong hư không; cùng đi với người mắt thịt, nhưng người mắt thịt không thể thấy, chỉ tin vào A-na-luật nên biết có dấu chân chim. Phạm phu Thanh văn, Duyên giác cắt thịt tin kinh Phật thuyết có Như Lai tạng, thì làm sao thấy được thật tính cảnh giới của Phật. Thanh văn, Duyên giác còn tin vào người khác, huống chi phạm phu mù bắm sanh làm sao tự biết được nếu không nhờ người khác.

Trước đây ta nghe Đức Phật giảng về cõi đất này, vào thời kiếp sơ có bốn mùi vị. Khi ấy chúng sanh ăn bốn mùi vị như ngày nay ăn từ đất, vì huân tập đã lâu nên đến nay vẫn không bỏ được. Người từng tu tập Như Lai tạng của các Đức Như Lai trong quá khứ cũng như vậy, do tu tập đã lâu, nên nay vẫn còn tin và ưa thích tu tập lâu dài để báo ân Như Lai. Lại nữa trong đời vị lai, người được nghe thuyết về Như Lai tạng, nghe rồi tin thích, như người ăn đất ngày xưa. Người tin thích là con của Đức Như Lai, báo ân Như Lai. Chẳng phải như chúng sanh khác thì như chim Kiêu từ xưa đến nay không có hổ thẹn, không báo ân nuôi dưỡng, theo thói quen nên nay vẫn như vậy. Các chúng sanh kia cũng thế, trong thời quá khứ không có hổ thẹn, nên ngày nay không có hổ thẹn và vị lai không có hổ thẹn, nghe Như Lai tạng không sanh tin thích, trước đây không tin ưa thì hiện nay và vị lai không tin ưa. Ví như con vượn hình dáng rất xấu xí, thường có nhiều sợ hãi, tâm chúng xao động như sóng cuộn, do thói quen từ xưa nên nay vẫn không ổn định. Các chúng sanh kia cũng như vậy, quá khứ, hiện tại, vị lai, tâm thường hèn mọn nóng nảy, nghe Như Lai tạng không tin ưa. Như chim cú mèo ngày mù đêm thấy, ưa tối ghét sáng, các chúng sanh kia cũng như thế, ưa tà ghét chánh, không thích thấy Phật và Như Lai tạng, cả trong quá khứ, vị lai, hiện tại cũng không tin ưa, như chim cú mèo ưa tối ghét

sáng. Như người từ lâu tu tập tà kiến, thâm nhiễm giáo thuyết bất chính của ngoại đạo, vì huân tập đã lâu nên nay không bỏ được. Các chúng sanh kia cũng như thế, từ lâu đã huân tập về lời dạy ẩn dụ vô ngã, như kẻ phàm ngu kia nhiễm các tà thuyết, cả trong ba đời không hiểu mật giáo, nghe Như Lai tạng không tin ưa, chẳng phải như chúng sanh khác. Người nào quá khứ đã từng gặp chư Phật cúng dường phụng sự, vừa được nghe Như Lai tạng chỉ trong khoảng thời gian rất ngắn, duyên với nghiệp thiện này, các căn thuần thực, phú quý, tự tại thù thắng phát sanh. Nay các chúng sanh này vẫn còn thuần thực, phú quý, tự tại thù thắng có được là do quá khứ từng được gặp chư Phật và được nghe qua Như Lai tạng. Vào đời vị lai, họ nghe Như Lai tạng cũng sẽ tin ưa, như thuyết tu hành, các căn thuần thực, phú quý, tự tại, sắc lực đầy đủ, trí tuệ sáng suốt, phạm âm thanh tịnh, ai cũng ưa thích, hoặc làm Chuyển luân Thánh vương, hoặc làm vương tử, đại thần, đầy đủ hiền đức, xa rời các kiêu mạn, chế ngự ngũ ngã, tinh cần tu học, không có các phóng dật, và các công đức khác đều được thành tựu; hoặc làm Thích, Phạm, Hộ thế Tứ thiên vương đều do từng nghe Như Lai tạng, nên đạt đến công đức như vậy, thân thường an ổn không có bệnh, khổ, được sống lâu, mọi người yêu kính, được nghe đầy đủ pháp thường trụ Cam lộ Đại Bát-niết-bàn của Như Lai, kiên cố an ổn trụ lâu dài trong thế gian, tùy thuận thế gian cùng nhau hỷ lạc, biết các Như Lai không từ dục sanh, rộng vì thế gian khai thị diễn thuyết, nhờ công đức lợi ích của trí tuệ này, sanh ra nơi nào con cháu cũng đông đủ, cha mẹ sống lâu, thường thụ hưởng tất cả an lạc của Trời, Người, đều đầy đủ tộc tánh thù thắng. Đây là nhờ nghe biết tất cả chúng sanh đều có Như Lai tạng thường trụ. Trong ba đời ở cõi Trời, Người thường được đầy đủ tất cả an lạc, do nghe Như Lai tạng thường trụ vậy. Chúng sanh nào trong ba đời, sanh trong năm đường thọ thân không đầy đủ, luân chuyển sanh tử thọ tất cả khổ, đều do khinh mạn Như Lai tạng. Chúng sanh nào đã phụng sự, thân cận cúng dường qua nhiều đời Đức Phật mới có thể được nghe Như Lai tạng mà tin ưa thọ trì không phỉ báng. Người nào có thể như thật khuyên giải, giảng thuyết, phải biết người ấy chính là Như Lai. Những chúng sanh nào quay lưng lại chư Phật, nghe Như Lai tạng liền sanh hủy báng, những chúng sanh ấy tự thiêu đốt hạt giống của

mình. Than ôi! Khổ thay, khổ thay! Kẻ bất tín thật đáng thương cả trong ba đời, Những người thuyết pháp nên thuyết như vậy, xưng tán Như Lai thường trụ chân thật. Nếu người thuyết pháp mà không thuyết như vậy, chính là vứt bỏ Như Lai tạng. Người này không được ngồi tòa sư tử, như kẻ Chiên-đà-la không được đi xe voi của nhà vua. Tất cả chư Phật bằng hết các phương tiện cầu Như Lai tạng bất sanh. Bất sanh là Phật tánh, đối với tất cả chúng sanh, trang nghiêm bằng vô lượng tướng hảo thanh tịnh. Tất cả chư Phật bằng hết các phương tiện cầu tự tánh chân thật. Chân thật tánh là Phật tánh, đối với tất cả chúng sanh, trang nghiêm bằng vô lượng tướng hảo thanh tịnh. Tất cả chư Phật dùng hết phương tiện cầu tự tánh thường. Thường tánh là Phật tánh, đối với tất cả chúng sanh, trang nghiêm bằng vô lượng tướng hảo thanh tịnh. Tất cả chư Phật dùng hết phương tiện cầu Như Lai tạng hằng. Hằng tánh là Phật tánh, đối với tất cả chúng sanh, trang nghiêm bằng vô lượng tướng hảo thanh tịnh. Tất cả chư Phật dùng hết phương tiện cầu Như Lai tạng không thay đổi. Tánh không thay đổi là Phật tánh, đối với tất cả chúng sanh trang nghiêm bằng vô lượng tướng hảo thanh tịnh. Tất cả chư Phật dùng hết phương tiện cầu Như Lai tạng tịch tĩnh. Tánh tịch tĩnh là Phật tánh, đối với tất cả chúng sanh, trang nghiêm bằng vô lượng tướng hảo thanh tịnh. Tất cả chư Phật với hết phương tiện cầu Như Lai tạng bất hoại, tánh bất hoại là Phật tánh, đối với tất cả chúng sanh trang nghiêm bằng vô lượng tướng hảo thanh tịnh. Tất cả chư Phật với hết phương tiện cầu Như Lai tạng không thể phá. Tánh không bị phá là Phật tánh, đối với tất cả chúng sanh trang nghiêm bằng vô lượng tướng hảo thanh tịnh. Tất cả chư Phật với hết phương tiện cầu Như Lai tạng không bệnh. Tánh không bệnh là Phật tánh, đối với tất cả chúng sanh trang nghiêm bằng vô lượng tướng hảo thanh tịnh. Tất cả chư Phật với hết phương tiện cầu Như Lai tạng không già chết. Tánh không già chết là Phật tánh, đối với tất cả chúng sanh trang nghiêm bằng vô lượng tướng hảo thanh tịnh. Tất cả chư Phật với hết phương tiện cầu Như Lai tạng vô cấu. Tánh vô cấu là Phật tánh, đối với vô lượng chúng sanh trang nghiêm bằng vô lượng tướng hảo thanh tịnh. Như dầu và nước không lẫn vào nhau, cũng vậy, vô lượng phiền não che đậy Như Lai tánh nhưng không có

sự việc Phật tánh lẫn với phiền não. Nhưng Phật tánh ở trong phiền não như đèn để trong bình, bình vỡ thì đèn hiện. Bình là phiền não, đèn là Như Lai tạng. Người thuyết Như Lai tạng hoặc là Như Lai hoặc là Bồ-tát hoặc là Thanh văn đều có thể diễn thuyết tùy theo khả năng người nghe, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não. Nay Mãn Nguyên nên biết, ta nói người này chính là Chánh giác phá tan vô số bình phiền não của người thọ, sau đó có thể làm cho thấy tự tánh của mình, như thấy trái xoài trong bàn tay. Như mặt trời mặt trăng bị mây che nên ánh sáng không hiện. Sau khi thoát khỏi mây che thì ánh sáng của chúng hiển lộ. Như Lai tạng cũng như vậy, bị phiền não che nên tánh Không hiển hiện. Khi thoát khỏi phiền não thì ánh sáng rực rỡ chiếu khắp. Phật tánh sáng sạch cũng như nhật nguyệt. Thương thay! Mãn Nguyên, tu hạnh ruồi muỗi không biết thuyết pháp, hãy im lặng đi đi.

Bấy giờ Tôn-đà-la Nan-đà đến gặp Đức Phật, lay sát chân Ngài đứng qua một bên, thấy Ương-quật-ma-la tâm sanh hoan hỷ, nói kệ khen:

*Lành thay Ương-quật-ma  
Đã tu nghiệp thù thắng  
Nên tìm phương tiện cầu  
Thân sắc vàng của Phật.*

Ương-quật-ma nói kệ hỏi:

*Thế Tôn khen ngợi thầy  
Đệ nhất về dung mạo  
Thế nào là thế gian  
Sắc đẹp đặc biệt nhất  
Nhờ đâu được sắc đẹp  
Xin giảng giải nghi này?*

Tôn-đà-la Nan-đà nói kệ:

*Rửa tay chấp mười ngón  
Đảnh lễ xá-lợi Phật  
Thường cúng dường người bệnh  
Nhờ đó được sắc đẹp.*

Ương-quật-ma-la nói kệ:

*Thân Phật không gân cốt  
 Làm sao có xá-lợi  
 Như Lai không xá-lợi  
 Pháp thân thẳng phương tiện  
 Như Lai, không nghĩ bàn  
 Chưa tin làm tin ưa  
 Nên dùng phương tiện khéo  
 Thị hiện có xá-lợi  
 Phương tiện lưu xá-lợi  
 Đây là các pháp Phật  
 Thế gian từ xưa nay  
 Cúng dường Phạm tự tại  
 Thiên tử và Thiên nữ  
 Với các loại hình tượng  
 Vì họ không quy y  
 Xây dựng tháp xá-lợi  
 Nếu có những chúng sanh  
 Hiểu biết phương tiện này  
 Nhân phương tiện trí này  
 Được sắc đẹp đoan chính  
 Không như thầy đã nói  
 Vọng tưởng về nhân đẹp  
 Than ôi! Tôn-đà-la  
 Không biết về diệu sắc  
 Chỉ đủ sắc ruồi muỗi  
 Không biết nên im lặng.*

Lại có Tôn giả Ưu-ba-ly đến chỗ Đức Phật, lay sát chân Phật, đứng qua một bên, thấy Ương-quật-ma-la, sanh tâm hoan hỷ, nói kệ khen:

*Lạ thay! Ương-quật-ma  
 Đã tu nghiệp thù thắng  
 Tôi phát tâm tùy hỷ  
 Người nên tu tịnh luật.*

Ương-quật-ma-la nói kệ hỏi:

*Như Lai khen ngợi thầy  
Bậc trì luật đệ nhất  
Thế nào giới trì luật  
Mau giải quyết nghi này?*

Ưu ba ly nói kệ:

*Không làm tất cả ác  
Thực hành tất cả thiện  
Tinh tấn tu tịnh tâm  
Đây là giới trì luật.*

Ương-quật-ma-la nói kệ:

*Phá pháp, hủy giới cấm  
Tỳ-kheo ác phạm luật  
Cần phải thu sáu vật  
Và tất cả tư cụ  
Cấm chế và xử trị  
Phương tiện điều phục họ.  
Vật dùng tu phạm hạnh  
Chẳng cho phá giới dùng  
Ví như đại quốc vương  
Có đao quý hộ thân  
Nếu hàng thịt sử dụng  
Theo pháp phải lấy lại  
Vật quý giá của vua  
Không được thuộc người ác  
Vật cần phải nhận giữ  
Của người tu phạm hạnh  
Không thuộc người phá pháp  
Thế nên phải thu lại.  
Đây gọi là thế gian  
Khéo trì luật đệ nhất  
Không phạm Đột-kiết-la  
Cũng chẳng trái uy nghi  
Người trì luật như vậy*

Đây đủ lời Phật dạy  
 Như Lai xem tất cả  
 Đều như La-hầu-la  
 Than ôi! Ưu-ba-ly  
 Tu tập hạnh ruồi muỗi  
 Không hiểu khéo giữ luật  
 Không biết hãy im lặng.

Bấy giờ Pháp vương tử Văn-thù-sư-lợi đến chỗ Phật, đánh lễ sát chân Ngài, đứng qua một bên, thấy Ương-quật-ma-la, sanh tâm tùy hỷ, nói kệ khen:

Lành thay! Ương-quật-ma  
 Đã tu nghiệp thù thắng  
 Nay nên tu đại không  
 Các pháp vô sở hữu.

Ương-quật-ma nói kệ hỏi:

Pháp vương tử Văn-thù  
 Ông thấy không đệ nhất  
 Vì sao trong thế gian  
 Khéo thấy pháp không tịch.  
 Không không có nghĩa gì  
 Xin giải quyết nghi ấy?

Văn-thù-sư-lợi nói kệ đáp:

Chư Phật như hư không  
 Tướng hư không chẳng có  
 Chư Phật như hư không  
 Tướng hư không không sanh  
 Chư Phật như hư không  
 Tướng hư không không sắc  
 Pháp cũng như hư không  
 Pháp thân Phật vi diệu  
 Trí tuệ như hư không  
 Trí thân Phật vĩ đại  
 Trí Như Lai vô ngại  
 Không thể giữ và xúc



Giải thoát như hư không  
 Hư không không có tướng  
 Như Lai là giải thoát  
 Vắng lặng, không hề có  
 Nay Ương-quật-ma-la,  
 Làm sao thấu tỏ được.

Ương-quật-ma-la nói kệ:

Như có kẻ ngu si  
 Thấy mưa đá vọng tưởng  
 Cho là ngọc lưu ly  
 Nhặt lấy để mang về  
 Đặt vào trong bình kín  
 Giữ gìn như ngọc thật  
 Không lâu chúng tan hết  
 Thầm tưởng ngọc không thật  
 Gặp lưu ly thật khác  
 Vẫn tưởng là không thật.  
 Nay Văn-thù, cũng vậy  
 Cực lực tu không tịch  
 Thường tư duy về không  
 Phá hủy tất cả pháp  
 Giải thoát thật, bất không  
 Mà lại tưởng cực không  
 Như thấy mưa đá tiêu  
 Lầm tưởng ngọc cũng tan  
 Nay ông cũng như vậy  
 Tưởng về không quá sâu  
 Đã thấy pháp Không rồi  
 Cho bất không là không  
 Có pháp đúng là không  
 Có pháp là bất không  
 Tất cả các phiền não  
 Cũng như hạt mưa đá  
 Phá tất cả bất thiện

Như mưa đá tan rã  
 Như lưu ly báu, thật  
 Là Như Lai thường trụ  
 Như lưu ly báu, thật  
 Là giác ngộ giải thoát  
 Sắc hư không là Phật  
 Phi sắc là nhị thừa  
 Sắc giải thoát là Phật  
 Phi sắc là nhị thừa  
 Sao nói tướng cực không  
 Lại là chân giải thoát  
 Văn-thù hãy nghĩ kỹ!  
 Hãy tư duy phân biệt!  
 Như làng xóm trống rỗng  
 Sông cạn bình hết nước  
 Có tất cả vật dụng  
 Trống rỗng nên gọi không  
 Như Lai chân giải thoát  
 Bất không cũng như vậy  
 Vượt qua tất cả lỗi  
 Nên nói giải thoát không  
 Như Lai thật bất không  
 Là tất cả phiền não  
 Và các ám Trời, Người  
 Thế nên gọi là không  
 Ô hô! Hạnh ruồi muỗi  
 Chẳng biết nghĩa Chân không  
 Ngoại đạo cũng tu không  
 Ni-càn hãy im lặng.

Văn-thù-sư-lợi nói kệ hỏi:

Nay Ương-quạt-ma-la  
 Người vì lý do nào  
 Khủng bố chúng Thanh văn  
 Khinh miệt các Phật tử

Ý hung bạo lấy lòng  
 Dữ tợn như mãnh hổ  
 Ai là hạnh ruồi muỗi  
 Sao nói ác như thế?

Ương-quật-ma-la nói kệ:

Như kẻ nghèo khiếp nhược  
 Đi lại trong đồng vắng  
 Bỗng nghe hơi mãnh hổ  
 Sợ hãi vội chạy nhanh  
 Thanh văn và Duyên giác  
 Không biết Ma-ha-diễn  
 Vừa nghe hương Bồ-tát  
 Sợ hãi cũng như vậy.  
 Ví như vua sư tử  
 Ở sâu trong hang núi  
 Bước đi thì rống lớn  
 Các thú khác đều sợ  
 Bậc hùng trong loài người  
 Bồ-tát sư tử rống  
 Tất cả chúng Thanh văn  
 Và các thú Duyên giác  
 Học vô ngã đã lâu  
 Mê nơi pháp ẩn dụ  
 Nói ngã như chó sủa  
 Chẳng ai đáp ứng lại  
 Huống chi lại lắng nghe  
 Không bằng tiếng sư tử.

Văn-thù-sư-lợi nói kệ hỏi:

Người là ruồi muỗi nhỏ  
 Gây ra hành động ác  
 Nếu người thật Bồ-tát  
 Thì ma ở nơi nào!  
 Than ôi! Người thế gian  
 Không thể tự giác tri

*Không tự tỉnh lỗi mình  
Chỉ thấy ác của người  
Này Ương-quật-ma-la  
Người gây biết bao tội.*

Ương-quật-ma-la nói kệ đáp:

*Than ôi! Nay người đời  
Hai hạng phá chánh pháp  
Kẻ thuyết không cực đoan  
Kẻ lại thuyết có ngã  
Hai hạng người này làm  
Nghênh, che chánh pháp Phật  
Ô hô! Nay Văn-thù  
Không biết ác, phi ác  
Không biết hạnh Bồ-tát  
Sư tử khác ruồi muỗi  
Lạ thay! Ta biết được  
Các Bồ-tát vô úy  
Văn-thù hãy lắng nghe  
Phật khen hạnh Bồ-tát  
Như ảo thuật sư giỏi  
Làm những pha ảo thuật  
Chặt, cắt, ăn chúng sanh  
Biểu diễn cho mọi người  
Chư Phật và Bồ-tát  
Hành động cũng như huyễn  
Thị hiện thay đổi thân  
Khi sanh, khi Niết-bàn  
Hoặc vào kiếp đau bệnh  
Xả thân làm thức ăn  
Hoặc ở vào kiếp lửa  
Mặt đất chảy ra nước  
Chúng sanh chấp vào thường  
Làm họ biết vô thường  
Hoặc ở kiếp đao binh*

Thị hiện thêm binh lính  
 Giết giặc, đoạn mạng chúng  
 Số lượng thật vô cùng  
 Mà thật không nào hại  
 Cũng như làm huyền thuật  
 Cả thế giới ba ngàn  
 Đưa vào trong hạt cải  
 Không một chúng sanh nào  
 Bị chèn ép bất an  
 Bốn biển, núi Tu-di  
 Vào một lỗ chân lông  
 Đều không bị chèn ép  
 Hiện trở lại chỗ cũ  
 Hoặ dùng một ngón chân  
 Lay thế giới mười phương  
 Chúng sanh vẫn an ổn  
 Thế nên các Phật pháp  
 Hoặ làm Phạm thiên chủ  
 Tứ thiên vương hộ thế  
 Vô lượng tướng khác nhau  
 Làm an ổn chúng sanh  
 Vương tử hay đại thần  
 Chủ làng hay thương gia  
 Trưởng giả hay cư sĩ  
 Hòa hợp an chúng sanh  
 Hoặ làm các Thiên nhân  
 Chuyển hóa tà kiến họ  
 Đời này, tất cả đời  
 Nên gọi là bốn sanh  
 Ví như ảo thuật sư  
 Thấy ảo thuật giết người  
 Chẳng khi nào buồn rầu  
 Than thở là đại ác  
 Vì người ảo thuật gia  
 Hiểu rõ tính ảo thuật

*Ta nay cũng như vậy  
 Thị hiện giết chúng sanh  
 Vì điều kẻ hủy pháp  
 Thật không người bị hại  
 Như Đức Phật Thế Tôn  
 Hóa hiện kiếp đao binh  
 Nay ta cũng như vậy  
 Khéo tu hạnh Bồ-tát  
 Than ôi! Này Văn-thù  
 Tu tập hạnh ruồi muỗi  
 Không có chí long tượng  
 Đại trí tuệ hơn đời.*

Thế Tôn với nhất thiết trí, nhất thiết kiến, hướng đến Văn-thù-sư-lợi nói kệ:

*Như Ương-quật-ma nói  
 Hạnh Bồ-tát như vậy  
 Hãy biết kẻ phàm kia .  
 Mà cứu độ chúng sanh  
 Họ là Đại Bồ-tát  
 Dũng mãnh như các ông  
 Lành thay, này Văn-thù  
 Phải biết công đức họ.*

Phật lại nói kệ khen:

*Lành thay! phương tiện khéo  
 Thù thắng hùng trong đời  
 An ổn cho chúng sanh  
 Hiện sức tinh tấn lớn  
 Nay Ta sẽ diễn thuyết  
 Để thành A-la-hán  
 Các công đức như vậy  
 Nghiệp thiện và tinh tấn  
 Dạy tất cả chúng sanh  
 Đến an lạc vĩnh viễn.*

Khi ấy Xá-lợi-phất bạch Phật:

-Thế Tôn, cầu xin Ngài thương xót cho tất cả chúng sanh, chỉ dạy cho con, những người muốn mau chứng quả A-la-hán, dùng công đức gì, hạnh nghiệp gì, tinh tấn gì, để tạo lợi ích, an lạc cho tất cả chúng sanh?

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Khi cha mẹ hòa hợp  
 Con nhập vào thai mẹ  
 Tâm cha mẹ hoan hỷ  
 Được công đức tùy thuận  
 Tinh tấn rất sáng lạ  
 Thế gian rất phong phú  
 Vua hoan hỷ vô cùng  
 Mẹ mộng thấy đẹp lạ  
 Con sanh nhà giàu có  
 Oán địch sanh lòng từ  
 Bảy tuổi đi đến trường  
 Thấy bạn không tranh cãi  
 Người phục vụ hoan hỷ  
 Cùng siêng làm việc nhà  
 Đến năm hai mươi tuổi  
 Lục súc đều không tranh  
 Xem nhau như cha mẹ  
 Có rất nhiều sữa thơm  
 Lớn thay, con hiền minh  
 Không tham, sân, ghét, mạn  
 Gian dối và hư ngụy  
 Nói sai và gây hại  
 Trẻ con, không uy nghi  
 Nghiệp ác, ác bất thiện  
 Từ hiếu với cha mẹ  
 Tôn trưởng và thầy dạy  
 Gặp các bậc Trưởng thượng  
 Cung kính chấp tay chào  
 Thân cận trung, thanh niên*

Vui chơi cùng trẻ nhỏ  
Cung kính khéo chu cấp  
Thương mến kẻ đau khổ  
Bỏ ác, biết hổ thẹn  
Thường tu tập chính pháp  
Không tập huyền thuật chơi  
Thường ưa gặp chư Phật  
Chú trọng học kinh luật  
Học tập giỏi các minh  
Tránh xa rượu, cờ bạc  
Cung kính Bạc Tối Thắng  
Biết đủ trong ăn ngủ  
Không thích việc bất tịnh  
Được trời, người mến yêu  
Tất cả đều cung kính  
Công đức lớn như thế  
Nhiều không thể ví dụ  
Công đức nghiệp tinh tấn  
Vây sẽ thành Chánh giác.  
Xá-lợi-phất nên biết  
Ương-quật-ma-la này  
Có những pháp như vậy  
Sẽ mau thành chính giác  
Làm sao người như vậy  
Lại có những điều ác  
Ương-quật có rất nhiều  
Các công đức đặc biệt  
Uy hùng như Văn-thù  
Siêu tuyệt chẳng tầm thường  
Xem tất cả chúng sanh  
Tưởng như là con một  
Nên biết Ương-quật-ma  
Là bậc Đại Bồ-tát  
Nguyện độ người chưa độ  
Thế gian là của ta



*Nếu muốn phát thẳng nguyện  
Cứu độ khắp thế gian  
Mà làm hạnh bất thiện  
Là việc không thể có.*

Thế Tôn nói kệ tiếp:

*Hiện làm trời Nhật nguyệt  
Phạm vương chủ chúng sanh  
Địa, thủy, hỏa, phong, không  
Vô lượng đức như thế  
Bồ-tát bậc uy hùng  
Như vậy độ chúng sanh.*

Đại Mục-kiền-liên nói kệ khen:

*Lạ thay! Ương-quật-ma  
Công đức lớn như vậy  
Vừa gặp Phật Thế Tôn  
Vượt lên tất cả hữu.*

Ương-quật-ma-la nói kệ hỏi:

*Đại Mục-liên, vì sao  
Có các hạng chúng sanh  
Không gặp Phật Thế Tôn  
Có thể biết chánh pháp?*

Đại Mục-kiền-liên nói kệ đáp:

*Như Phật Thế Tôn thuyết  
Có ba hạng người bệnh  
Ba hạng là tà định  
Chánh định và bất định  
Thế nào là tà định?  
Là Phật không giáo hóa  
Thế nào là Chánh định?  
Như là Đại Ca-diếp...  
Bất định, Phật chưa có  
Giác ngộ được thật pháp.*

Ương-quật-ma-la nói kệ:

Người chớ nói như thế  
 Thượng tọa Đại Ca-diếp  
 Khi Phật chưa xuất hiện  
 Đã nhập chân thật pháp  
 Tại vì sao như vậy?  
 Như Lai thường trụ đời  
 Người nào hành chánh pháp  
 Trong nhà luôn có Phật  
 Nhờ mưa sông có nước  
 Không mưa sông cạn khô  
 Người trí giỏi phương tiện  
 Cần phải khéo quan sát  
 Không mưa, sông có nước  
 Thật không có việc này  
 Phải biết trên mưa xuống  
 Nên sông chảy không ngừng  
 Vì vậy, này Mục-liên  
 Thế và xuất thế gian  
 Tất cả các thắng pháp  
 Đều do Phật giảng dạy  
 Thế nên Đại Ca-diếp  
 Nhờ Phật được xuất gia.

Đại Mục-kiền-liên nói kệ hỏi:

Nếu các vị Như Lai  
 Thường trụ trong thế gian  
 Ta và các chúng sanh  
 Sao không thấy ở đây?

Ương-quật-ma-la nói kệ:

Chỉ cho Ca-diếp biết  
 Cũng như mưa nơi khác  
 Vậy nên đời không Phật  
 Chúng sanh không tự độ  
 Trực tiếp gặp chư Phật  
 Thì mới được giải thoát

Ví như có người nào  
 Vào thiền trong phòng kín  
 Trời trăng chiếu sáng đến  
 Nhưng họ vẫn không thấy  
 Cũng vậy này Mục-liên  
 Đừng nói đời không Phật  
 Tất cả các Như Lai  
 Thường trụ ở thế gian  
 Tế độ hết quần sanh  
 Xuất gia thọ cụ túc  
 Thế nên tà hay chánh  
 Không xen lẫn bất định.

Đại Mục-kiên-liên nói kệ:

Thế gian có năm giới  
 Phật ra đời cũng vậy

Ương-quật-ma-la nói kệ đáp:

Cho đến thế gian có  
 Giới, uy nghi tùy thuận  
 Thế gian, xuất thế gian  
 Nên biết do Phật dạy.

Đại Mục-kiên-liên nói kệ hỏi:

Vì sao bệnh thế gian  
 Nói chia làm ba loại  
 Có bệnh uống thuốc hết  
 Có bệnh không thuốc trị  
 Và có người bị bệnh  
 Uống thuốc nhưng không hết  
 Thế nên những người bệnh  
 Phân biệt thành ba loại.

Ương-quật-ma-la nói kệ:

Ý nghĩa này không đúng  
 Không nên nói ba loại  
 Trị được, không trị được

Chỉ có hai, không ba  
 Ai phân biệt thành ba  
 Cũng là Thanh văn thừa  
 Nếu các Thanh văn thừa  
 Phật nói thừa ruồi muỗi  
 Bởi vì họ không biết  
 Nên phân thành ba loại  
 Gọi là kẻ tà định  
 Là hạng Nhất xiển đề  
 Chánh định là Như Lai  
 Bồ-tát và nhị thừa  
 Mục-liên cần phải biết  
 Hai hạng rất ít có  
 Là Đức Phật Thế Tôn  
 Cùng với Nhất xiển đề  
 Như Lai, Bạc Tối Thượng  
 Không còn gì trên nữa  
 Hạng thấp hèn cùng cực  
 Chính là Nhất xiển đề  
 Ví như Đại Bồ-tát  
 Mãn mười Ba-la-mật  
 Xiển đề cũng như vậy  
 Đầy đủ mười hạnh ác  
 Bồ-tát xả thân cho  
 Dầu, mắt, máu, tủy, não  
 Xương chất hơn Tu-di  
 Rất nhiều, không thể tính  
 Xiển đề cũng như vậy  
 Cho đầy đủ hạnh ác  
 Sinh vào đường ngạ quỷ  
 Tham dục rất mãnh liệt  
 Tâm luôn luôn tham dục  
 Nhiều phụ nữ đáp ứng  
 Và sanh rất nhiều con  
 Ngày đêm không được vui

Quá khổ vì đói khát  
 Nên phải ăn con mình.  
 Có loài ngạ quỷ khác  
 Hóa thành Bà-la-môn  
 Do nghiệp ác đời trước  
 Theo bắt trẻ con ăn  
 Phóng túng tùy ý muốn  
 Có loại tự ăn mình  
 Đây là Nhất xiển đề  
 Đây đủ các hạnh ác  
 Thế nên Phật Thế Tôn  
 Bạc Vô Thượng Hy Hữu  
 Hạng cực hạ hy hữu  
 Đó là Nhất xiển đề  
 Tà định là xiển đề  
 Chánh định là Như Lai  
 Trụ địa các Bồ-tát  
 Và Thanh văn, Duyên giác.

Khi ấy, Thế Tôn hướng về Ưng-quật-ma-la nói kệ:

Ưng-quật-ma đến đây  
 Xuất gia thọ tam quy.

Ưng-quật-ma-la nói kệ:

Xe này là xe lớn  
 Gọi là trí vô ngại  
 Một xe một quy y  
 Phật đệ nhất nghĩa y  
 Phật pháp là một nghĩa  
 Như Lai diệu pháp thân  
 Tăng số về Như Lai  
 Như Lai tức là Tăng  
 Pháp và Tỳ-kheo Tăng  
 Cả hai phương tiện y  
 Như Lai phi phương tiện  
 Là đệ nhất nghĩa y

*Thế nên, hôm nay con  
 Quy y nơi Như Lai  
 Trong các chỗ quy y  
 Phật là chân thật y  
 Như muốn ăn ngó sen  
 Cần phải giữ chân thật  
 Bỏ chân ăn hư nguy  
 Tự tha không lợi ích  
 Người ngu si như thế  
 Ngàn thầy không cứu được  
 Bỏ một chân thật y  
 Tu theo phương tiện y  
 Chúng ngu si như vậy  
 Ngàn Phật không cứu được.*

Thế Tôn bảo Ương-quật-ma-la:

–Ông hãy thọ trì đồng chân tịnh giới.

Ương-quật-ma-la nói kệ hỏi:

*Đồng chân nghĩa là gì  
 Cụ túc giới là gì  
 Chân Sa-môn là gì  
 Thế nào là phước điền?*

Đức Thế Tôn im lặng không đáp.

Ương-quật-ma-la lại nói kệ:

*Ai không biết một y  
 Là đệ nhất nghĩa y  
 Không thể biết hai y  
 Là phương tiện kiến lập  
 Nên biết người như vậy  
 Là thế gian đồng chân  
 Chưa thọ giới cụ túc  
 Sao gọi là Sa-môn  
 Không biết một quy y  
 Làm sao tịnh quy y?  
 Ai không biết Như Lai*

Là đệ nhất nghĩa y  
 Quy y không thanh tịnh  
 Sao gọi là Sa-môn.  
 Không biết chân thật y  
 Sao gọi là phước điền.  
 Với hai quy y này  
 Chân thật và phương tiện.  
 Không biết rõ sai biệt  
 Là thế gian đồng chân.

Khi ấy Thế Tôn bảo Ương-quật-ma-la:

- Ông hãy thọ trì giới không sát sanh.

Ương-quật-ma-la nói kệ:

Con quyết định không thể  
 Thọ trì giới không giết  
 Con sẽ thường thọ trì  
 Đoạn tuyệt mạng chúng sanh  
 Nói chúng sanh ở đây  
 Là vô lượng phiền não  
 Ai thường giết phiền não  
 Gọi là giữ giới sát.

Thế Tôn lại bảo Ương-quật:

-Như vậy thì thọ trì giới không nói dối.

Ương-quật-ma-la nói kệ đáp:

Con quyết định không thể  
 Thọ trì không nói dối  
 Đối với tất cả pháp  
 Thọ trì lời nói dối  
 Thọ trì lời hư vọng  
 Chính là chư Phật pháp  
 Lời hư vọng ở đây  
 Là tất cả pháp Không.  
 Lại có pháp hư vọng  
 Thanh văn cùng Duyên giác  
 Hành động của Bồ-tát

Tùy thuận theo chúng sanh  
 Lại có pháp hư vọng  
 Ta vượt khỏi thế gian  
 Thọ trì giới cụ túc  
 Đắc thành A-la-hán  
 Ta nhận những ăn uống  
 Tạo cho họ bố thí  
 Hoặc qua lại kinh hành  
 Chín lỗ chảy bất tịnh  
 Ta thọ dụng giày dép  
 Tăm, y phục, thuốc thang  
 Đói khát và ngủ nghỉ  
 Cắt móng tay, cạo tóc  
 Các bệnh khổ trong thân  
 Tùy bệnh mà uống thuốc  
 Ta sẽ nhập Niết-bàn  
 Như củi hết lửa tắt  
 Như vậy với tất cả  
 Các pháp hư ngụy khác  
 Là do ta phương tiện  
 Truyền cho khắp thế gian  
 Thường ngay trong lúc ấy  
 Vọng ngữ là bất tịnh  
 Nay thuyết thật và chân  
 Mục-liên hãy lắng nghe  
 Pháp thật và chân ấy  
 Chính là Như Lai tạng  
 Thân đệ nhất nghĩa thường  
 Thân Phật bất tư nghị  
 Đệ nhất không thay đổi  
 Thân thường hằng cũng vậy  
 Thân đệ nhất nghĩa tịnh  
 Diệu pháp thân chân thật  
 Bất tư nghị như thế  
 Thân ấy làm sao hiện



Vì vậy pháp nguy sanh  
Thế nên chư Phật dạy  
Viễn ly các hư nguy  
Nên gọi Bạc Toàn Giác  
Cũng như người chăn bò  
Khi bò ghé bị chết  
Lột da che ghé khác  
Làm bò mẹ hoan hỷ  
Như Lai cũng như vậy  
Luôn tùy thuận thế gian.  
Ai với những người điếc  
Làm dấu theo người điếc  
Mà thuyết pháp cho họ  
Như người chăn bò kia  
Chúng sanh có suy nghĩ  
Như Lai đồng thế gian  
Như kẻ chăn bò kia  
Dùng vô lượng cách thức  
Nhiều phương pháp khéo léo  
Hướng dẫn chúng quần sanh  
Nếu người chăn bò kia  
Không thay bằng ghé khác  
Sữa bò mẹ không chảy  
Vậy nên lập phương tiện  
Như Lai cũng như vậy  
Nếu hiện thân tự tánh  
Thì khắp cả thế gian  
Ai có thể thấy được  
Nên dùng phương tiện khéo  
Thị hiện tùy thế gian.  
Làm giải thoát khắp cả  
Đó là các Phật pháp  
Vậy nên con từ nay  
Thường làm việc hư nguy  
Cho đến giết chúng sanh

*Tất cả trong hư vọng  
Không thọ rời hư vọng  
Là giới tịnh của con.*

Thế Tôn bảo Ương-quật-ma-la:

–Ông nên thọ giới không uống rượu.

Ương-quật-ma-la nói kệ:

*Con cũng không có thể  
Giữ giới không uống rượu  
Thường giữ giới uống rượu  
Ngày đêm luôn phóng dật  
Vì vậy kêu gào lớn  
Luân hồi trong năm đường  
Nhất hướng rất vui thích  
Thế nên gọi là rượu.  
Từ xe lớn kia sanh  
Rượu vô thượng Phật tặng  
Nay con uống rượu này  
Đủ tự khuyên chúng sanh  
Thường trụ không thay đổi  
Lành thay! Hoan hỷ uống  
Nói lớn tám loại tiếng  
Say sưa không cùng tận.*

Thế Tôn bảo Ương-quật-ma-la:

–Ông hãy thọ tịnh giới không dâm dục.

Ương-quật-ma-la nói kệ:

*Con cũng không có thể  
Thọ trì giới không dâm  
Con sẽ thường thọ trì  
Tham luyến yêu người khác  
Thường đến nhà dâm nữ  
Hoan lạc cùng với họ  
Thiền lạc chính là vợ  
Pháp chân đế là con  
Tâm từ bi là gái*

*Pháp Không làm nhà cửa  
 Vô lượng Ba-la-mật  
 Lấy làm tòa cao rộng  
 Phiền não làm lính canh  
 Thức ăn, lời ẩn dụ  
 Tổng trì là vườn hoa  
 Trang trí hoa giác chi  
 Pháp ngữ là rừng cây  
 Trí giải thoát là quả  
 Những cái gọi thế gian  
 Là thắng lạc đệ nhất  
 Tuệ là pháp tự tánh  
 Chẳng phải cảnh người ngu.*

Thế Tôn bảo Ương-quật-ma-la:

–Ông nên thọ trì giới không trộm cắp.

Ương-quật-ma-la nói kệ đáp:

*Con cũng không có thể  
 Thọ trì giới không trộm.  
 Thường lấy của không cho  
 Cướp tài vật người khác  
 Không cho là giác ngộ  
 Không có người trao cho  
 Không cho mà tự lấy  
 Con lấy của không cho  
 Phật dưới gốc Bồ-đề  
 Không đắc cũng không mất  
 Đây là pháp tự tánh  
 Tối thắng không gì hơn.*

Phật bảo Ương-quật-ma-la:

–Ông hãy thọ giới không ca múa.

Ương-quật-ma-la nói kệ đáp:

*Con thường tập múa nhạc  
 Hát kệ Càn-thát-bà  
 Nêu bày Như Lai tạng*

*Tán dương khen lành thay  
Đối với chư Phật kia  
Nghe Như Lai thường trụ  
Bằng diệu âm thường tụng  
Kinh điển của xe lớn  
Cũng như là kỹ nhạc  
Khẩn-na, Càn-thát-bà  
Vô lượng âm thanh hay  
Cúng dường các quyển kinh  
Nếu các chúng sanh ấy  
Thường cúng dường như vậy  
Tất cả Phật thọ ký  
Vị lai đồng một hiệu.*

*\*\*  
\**

## KINH ƯƠNG-QUẬT-MA-LA

### QUYỂN III

Bấy giờ Đức Thế Tôn hỏi Ương-quật-ma-la:

–Thế nào là một học giới?

Ương-quật-ma-la nói kệ thưa:

*Sanh mạng các chúng sanh  
Tồn tại nhờ ăn uống  
Thế nên xe Thanh văn  
Chẳng phải là xe lớn  
Gọi là chiếc xe lớn  
Kiên cố chẳng do ăn.  
Thế nào gọi là một?  
Là tất cả chúng sanh  
Đều nhờ Như Lai tạng  
Cuối cùng thường an trú.  
Thế nào gọi là hai?  
Đó là danh và sắc  
Thế nên xe Thanh văn  
Chẳng phải là xe lớn  
Danh và sắc khác loại  
Xe Thanh văn, Duyên giác  
Giải thoát chỉ có tên  
Không nói có diệu sắc  
Tất cả các Như Lai  
Giải thoát có diệu sắc  
Cũng như xem xét rõ  
Trái xoài trong bàn tay.  
Thế nào gọi là ba?  
Đó là ba loại thọ  
Thế nên xe Thanh văn  
Chẳng phải là xe lớn*

Như Lai đệ nhất thường  
 Nghe vô thường sanh thọ  
 Ai nghe Pháp, Tăng diệt  
 Cả hai làm thọ sanh  
 Đây gọi là xe lớn  
 Thuyết về nghĩa ba thọ.  
 Thế nào gọi là bốn?  
 Đó là bốn Thánh đế  
 Là xe của Thanh văn  
 Chẳng phải là xe lớn  
 Tất cả các Như Lai  
 Đệ nhất rốt ráo thường  
 Đó là xe lớn thật  
 Khổ chẳng phải chân đế  
 Tất cả các Như Lai  
 Đệ nhất rốt ráo hằng  
 Thế nên xe lớn thật,  
 Tập chẳng phải chân đế  
 Tất cả các Như Lai  
 Đệ nhất không thay đổi  
 Thế nên xe lớn thật,  
 Diệt chẳng phải chân đế  
 Tất cả các Như Lai  
 Đệ nhất rốt ráo tịnh  
 Thế nên xe lớn thật,  
 Đạo chẳng phải chân đế  
 Là xe lớn Bốn đế  
 Sự khổ chẳng phải đế  
 Nếu sự khổ là đế  
 Bốn cõi phải có đế  
 Là địa ngục, súc sanh  
 Ngạ quỷ, A-tu-la.  
 Thế nào gọi là năm?  
 Có nghĩa là năm căn  
 Thế nên xe Thanh văn

Chẳng phải là xe lớn.  
 Gọi là nhĩ căn kia.  
 Với các Như Lai thường  
 Quyết định thấy phân minh  
 Đầy đủ không tổn giảm.  
 Gọi là nhĩ căn kia  
 Với các Như Lai thường  
 Quyết định nghe phân minh  
 Đầy đủ không tổn giảm,  
 Gọi là tỷ căn kia  
 Với các Như Lai thường  
 Quyết định nghĩ phân minh  
 Đầy đủ không tổn giảm,  
 Gọi là thiệt căn kia  
 Với các Như Lai thường  
 Quyết định nếm phân minh  
 Đầy đủ không tổn giảm,  
 Gọi là thân căn kia  
 Với các Như Lai thường  
 Quyết định xúc phân minh  
 Đầy đủ không tổn giảm.  
 Thế nào gọi là sáu?  
 Đó là sáu nhập xứ  
 Thế nên xe Thanh văn  
 Chẳng phải là xe lớn  
 Gọi là nhĩ nhập xứ  
 Với các Như Lai thường  
 Rõ cửa sanh ra thấy  
 Đầy đủ không tổn giảm,  
 Gọi là nhĩ nhập xứ  
 Với các Như Lai thường  
 Rõ cửa sanh ra nghe  
 Đầy đủ không tổn giảm.  
 Gọi là tỷ nhập xứ  
 Với các Như Lai thường

Rõ cửa sanh ra người  
 Đây đủ không tổn giảm.  
 Gọi là thiết nhập xứ  
 Với các Như Lai thường  
 Rõ cửa sanh ra nếm  
 Đây đủ không tổn giảm,  
 Gọi là thân nhập xứ  
 Với các Như Lai thường  
 Rõ cửa sanh ra xúc  
 Đây đủ không tổn giảm,  
 Gọi là ý nhập xứ  
 Nghe nói Như Lai tạng  
 Không sanh tâm chống lại  
 Rõ cửa sanh tịnh tín.  
 Thế nào gọi là bảy?  
 Đó là bảy Giác phần  
 Là xe của Thanh văn  
 Chẳng phải là xe lớn  
 Bảy Giác phần xe lớn  
 Cũng như Ưu-đàm-bát  
 Với Như Lai thường trụ  
 Nở diệu hoa bảy giác.  
 Thế nào gọi là tám?  
 Đó là tám Thánh đạo  
 Thế nên xe Thanh văn  
 Chẳng phải là xe lớn  
 Xe lớn tám thánh đạo  
 Nghe nói Như Lai thường  
 Nhờ sức được nghe qua  
 Chắc đến thành Niết-bàn  
 Như Lai thường và hằng  
 Đệ nhất không thay đổi  
 Thanh tịnh rất tịch tịnh  
 Chánh giác diệu pháp thân  
 Thậm thâm Như Lai tạng



Không còn bị già suy  
 Vậy cho nên xe lớn  
 Đầy đủ tám Thánh đạo.  
 Thế nào gọi là chín?  
 Đó là chín bộ kinh  
 Là xe của Thanh văn  
 Chẳng phải là xe lớn  
 Một thừa của xe lớn  
 Như Lai trí vô ngại.  
 Thế nào gọi là mười?  
 Đó là mười loại lực  
 Vậy nên xe Thanh văn  
 Chẳng phải là xe lớn  
 Xe lớn sức vô biên  
 Nên Phật bất tư nghị.  
 Phương tiện ẩn dụ nói.  
 Vô lượng Tu-đa-la.  
 Thế nào là Nhất đạo?  
 Nhất thừa và Nhất quy  
 Nhất đế và Nhất y  
 Nhất giới cùng Nhất sanh  
 Nhất sắc là Như Lai  
 Thế nên nói một xe  
 Chỉ một xe cứu cánh  
 Ngoài ra đều phương tiện.

Khi ấy Thế Tôn tán dương:

–Lành thay! Lành thay! Này Ương-quật-ma-la, hãy đến đây Tỳ-kheo.

Ương-quật-ma-la liền trở thành Tỳ-kheo, đầy đủ uy nghi như bậc cự Tỳ-kheo, lạy sát dưới chân Phật thưa:

–Thế Tôn, con đến đây nghe được âm thanh liền chứng A-la-hán.

Đức Phật lại bảo:

–Ông hãy đến rừng Kỳ-đà độ các chúng sanh.

Lúc ấy Thế Tôn cũng như vua Nhạn cùng Ương-quật-ma-la, Xá-

lợi-phất, Mục-kiền-liên, Văn-thù-sư-lợi... và đại chúng tùy tùng theo như các ngôi sao vây quanh trăng tròn, từ gốc cây Vô ưu bay lên hư không, cách đất bảy cây đa la, đến thành Xá-vệ khoảng cách như tiếng kêu của bốn mươi con trâu.

Mẹ Ương-quạt-ma-la cùng với các chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhằm bày tỏ sự cúng dường lớn nên đều đến rừng Kỳ-đà.

Thế Tôn như vua Nhận vào khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, ngồi trên tòa sư tử, cả Tam thiên đại thiên thế giới tất cả đều bằng phẳng như lòng bàn tay, sanh cỏ mềm mại, như nước An lạc.

Khi ấy, các vị Đại Bồ-tát ở các phương khác đều muốn đến gặp Ương-quạt-ma-la. Chư Phật ở đấy liền đồng ý và bảo:

–Các ông hãy đi. Phật Thích-ca Mâu-ni đang dấy khởi pháp chiến đấu lớn, hàng phục đại sư tử, độ vô lượng chúng sanh, đang ở nơi khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, sẽ vì đại chúng thuyết pháp vô thượng. Nay các Phật tử, hãy đến nghe và thọ trì, đồng thời chiêm ngưỡng Ương-quạt-ma-la.

Các vị Bồ-tát ấy từ các phương vân tập tới đều hiện ra mưa hoa sen lớn như bánh xe. Các chúng sanh ở đấy nghe mùi thơm của hoa sen liền xa lìa phiền não. Bấy giờ các chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, và các Thiên nữ bày ra sự cúng dường to lớn bằng cách tuôn xuống như mưa các loại vật quý giá, nhất tâm đồng thanh nói kệ:

*Con cúi đầu kính lạy  
Ba hai tướng Đại nhân  
Vô lượng các công đức  
Như sen nở thanh tịnh  
Bạch hào giữa đôi mày  
Trong sáng hơn ánh trăng.  
Con cúi đầu kính lạy  
Sắc Mâu-ni thượng diệu  
Thẳng từ, đức an ủi  
Như sen nở thanh tịnh  
Bạch hào giữa đôi mày*

Trong sáng hơn ánh trăng.  
 Con cúi đầu kính lạy  
 Thân thường trú đệ nhất  
 Chúa Mâu-ni tối thắng  
 Đấng Thiên Nhân Vô Thượng  
 Bạc an ủi chúng sanh  
 Như sen nở thanh tịnh  
 Bạch hào giữa đôi mày  
 Trong sáng hơn ánh trăng.  
 Con cúi đầu kính lạy  
 Công đức mãi đệ nhất  
 Chúa Mâu-ni tối thắng  
 Đấng Thiên Nhân Vô Thượng  
 Bạc an ủi chúng sanh  
 Như sen nở thanh tịnh  
 Bạch hào giữa đôi mày  
 Trong sáng hơn ánh trăng.  
 Con cúi đầu kính lạy  
 Công đức không thay đổi  
 Chúa Mâu-ni tối thắng  
 Đấng Thiên Nhân Vô Thượng  
 Bạc an ủi chúng sanh  
 Như sen nở thanh tịnh  
 Bạch hào giữa đôi mày  
 Trong sáng hơn ánh trăng.  
 Con cúi đầu kính lạy  
 Đức độ tịch thù diệu  
 Chúa Mâu-ni tối thắng  
 Đấng Thiên Nhân Vô Thượng  
 Bạc an ủi chúng sanh  
 Như sen nở thanh tịnh  
 Bạch hào giữa đôi mày  
 Trong sáng hơn ánh trăng.  
 Nam-mô Ương-quật-ma  
 Nhãn nhục tu tịnh giới

Và đức độ vô lượng  
 Nên chúng tôi làm lễ.  
 Nam-mô Ương-quật-ma  
 Giữ gìn đạo nhất thừa  
 Xe lớn từ công đức  
 Nên chúng tôi làm lễ.  
 Nam-mô Ương-quật-ma  
 Trì vô lượng thân, khẩu  
 Trì vô lượng bí mật  
 Nên chúng tôi làm lễ.  
 Nam-mô Ương-quật-ma  
 Trì vô lượng tuệ quang  
 Nói vô lượng ẩn dụ  
 Nên chúng tôi làm lễ.  
 Nam-mô Ương-quật-ma  
 Giữ gìn vô lượng huyền  
 Hàng phục vô lượng ma  
 Nên chúng tôi làm lễ.  
 Nam-mô Ương-quật-ma  
 Trì vô lượng Niết-bàn  
 Thuận đời, sanh vô lượng  
 Nên chúng tôi làm lễ.

Ương-quật-ma-la bạch Phật:

–Thế Tôn, Thế Tôn nói con trụ ở bờ vô sanh; vậy có ý nghĩa gì? Thế Tôn vì sao trụ ở bờ vô sanh, trụ ở đất giải thoát, mà lại trụ ở đây, ai tin được, xin Ngài giảng cho sự việc này.

Đức Phật bảo Ương-quật-ma-la:

–Ông hãy cùng với Văn-thù-sư-lợi đi về phương Bắc, qua một hàng-hà-sa số quốc độ, có một nước tên Vô lượng lạc; Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Vô Lượng Tuệ Công Đức Tích Tụ Địa Tự Tại Vương Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, đang giáo hóa ở đời. Các ông cùng đến đó thưa hỏi Đức Phật ấy: “Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai vì sao trụ ở bờ vô sanh, mà còn trụ ở thế giới Ta-bà?”

Khi ấy Văn-thù-sư-lợi và Ương-quật-ma-la cùng bạch Phật:

–Chúng con xin vâng lệnh.

Họ như vua Nhận nương vào sức thần thông đi sang nước Vô lượng lạc ở phương Bắc, đến gặp Đức Như Lai Vô Lượng Tuệ Công Đức Tích Tụ Địa Tụ Tại Vương, đánh lễ dưới chân Đức Phật, bạch:

–Thưa Thế Tôn, hai chúng con được Đức Phật Thích-ca Mâu-ni Thế Tôn sai từ thế giới Ta-bà đến quốc độ này, xin thưa hỏi Thế Tôn, vì sao Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni trụ ở bờ vô sanh, trụ ở đất giải thoát, lại không nhập Niết-bàn, mà lại trụ ở cõi đó?

Đức Phật ấy bảo với hai vị:

–Này Thiện nam tử, Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni chính là thân Ta. Các ông trở về thưa với Đức Phật kia rằng, Phật Vô Lượng Tuệ sai chúng con trở về thưa lại, Đức Phật kia sẽ giảng dạy cho các ông.

Lúc ấy Văn-thù-sư-lợi... như vua Nhận từ cõi ấy trở về, đánh lễ dưới chân Phật, bạch:

–Thế Tôn thật kỳ lạ! Như Lai vô lượng, Như Lai vô lượng thân, Như Lai vô lượng đức. Hai người chúng con đã thấy công đức đặc biệt của Như Lai. Đức Như Lai Vô Lượng Tuệ Tụ Tại Vương nói: “Ta chính là Đức Phật kia, sẽ giảng cho ông nghe”. Con cầu mong Thế Tôn thương xót diễn giải, vì sao Ngài đã trụ ở cõi vô sanh mà còn trụ ở đây?

Đức Phật bảo Văn-thù-sư-lợi...:

–Tại sao Ta trụ ở thế giới Vô lượng lạc là Đức Phật Vô Lượng Tuệ Công Đức Tích Tụ Địa Tụ Tại Vương, mà còn trụ ở đây. Đừng nói rằng trụ ở bờ xô sanh, vì sao trụ ở kia mà còn trụ ở đây. Thân Như Lai vô biên nên hành động cũng vô biên. Không thể tính toán về Như Lai, nên hành động cũng không thể tính toán. Thân Như Lai vô lượng nên hành động cũng vô lượng. Này Ưng-quật-ma-la, vì sao mà sanh ra thân bất sanh, hãy đem ý nghĩa này ra hỏi Như Lai, Ta sẽ giải đáp cho ông.

Ưng-quật-ma-la bạch Phật:

–Lành thay Thế Tôn! Xin Ngài giảng giải, thương xót đem lại an lạc cho tất cả chúng sanh.

Phật bảo Ưng-quật-ma:

–Ta ở trong vô lượng trăm ngàn ức kiếp tu hành đầy đủ mười

Ba-la-mật cứu giúp chúng sanh. Vô lượng chúng sanh chưa phát tâm Bồ-đề, Ta đều làm cho họ khai phát. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp tu hành đầy đủ vô lượng Ba-la-mật và thiện căn, nên sanh thân bất sanh.

Ương-quật-ma-la lại bạch Phật:

–Thế Tôn, vì sao thân của Như Lai đã trụ ở thật tế mà còn sanh nữa?

Phật bảo Ương-quật-ma:

–Ông cùng Văn-thù-sư-lợi đi qua phương Bắc, vượt khỏi hai hàng-hà-sa cõi nước, có quốc độ tên Bất thật điện quang man, Đức Phật hiệu là Tỳ-lâu-giá-na Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, đang giáo hóa ở đời. Ông cùng Văn-thù-sư-lợi đến đấy hỏi: “Phật Thích-ca Mâu-ni vì sao đã trụ ở thật tế mà còn ở thế giới Ta-bà?”

Hai vị vâng lệnh ra đi, như vua Nhạn bay trên hư không tới cõi Bất thật điện quang man, nơi Phật Tỳ-lâu-giá-na, lạy sát chân Phật, đem đầy đủ sự việc ấy hỏi Phật... *như trên*.

Văn-thù-sư-lợi cùng Ương-quật-ma-la lại bạch Phật:

–Thế Tôn, xin Ngài giảng nói vì sao Đức Như Lai trụ ở thật tế?

Phật bảo nhóm Văn-thù-sư-lợi:

–Trong vô lượng trăm ngàn ức kiếp, Ta tu tập đầy đủ mười pháp Ba-la-mật cứu giúp chúng sanh, tạo dựng cho họ hưởng vui chưa từng có. Ta từ a-tăng-kỳ Ba-la-mật nơi vô lượng trăm ngàn ức kiếp sanh ra thân ở thật tế.

Ương-quật-ma-la lại bạch Phật:

–Thế Tôn, vì sao Như Lai trụ ở bờ Vô vi?

Phật bảo Ương-quật-ma-la:

–Ông cùng Văn-thù-sư-lợi đi về phương Bắc, vượt qua ba hàng-hà-sa cõi, có nước tên Ý thủ, Đức Phật nơi đó hiệu là Vô Lượng Ý Như Lai Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, đang giáo hóa ở đời. Ông hãy đến hỏi: “Vì sao Phật Thích-ca Mâu-ni trụ ở bờ Vô vi...” *như trên*. Đi về phương Bắc, vượt qua bốn hàng-hà-sa cõi, có nước tên Chúng sắc trang nghiêm, Phật hiệu Tối Thắng Hàng Phục... *như trên*. Năm hàng-hà-sa cõi, có nước tên Thâm trần, Phật hiệu Thâm Thượng... *như trên*. Sáu hàng sa cõi, có nước tên Phong, Phật hiệu Như Phong... *như*

*trên.* Bảy hằng sa cõi, có nước tên Kim cương ý, Phật hiệu Kim Cương Thượng... *như trên.* Tám hằng sa cõi, có nước tên Ly cấu quang, Phật hiệu Ly Cấu Thượng... *như trên.* Chín hằng sa cõi, có nước tên Nguyệt chủ, Phật hiệu Nguyệt Thượng... *như trên.* Mười hằng sa cõi, có nước tên Nhật sơ xuất, Phật hiệu Nhật Sơ Xuất... *như trên.*

Đi về phương Đông, vượt qua một hằng-hà-sa cõi, có nước tên Thiện vị, Phật hiệu Thiện Vị Thượng... *như trên.* Hai hằng sa cõi, có nước tên Bàn-đầu-kỳ-bà, Phật hiệu Bàn-đầu-kỳ-bà Quang... *như trên.* Ba hằng sa cõi, có nước tên Man huân, Phật hiệu Man Hương... *như trên.* Bốn hằng sa cõi, có nước tên Đa-ma-la-bát-đa-la, Phật hiệu Đa-ma-la-bát-đa-la Thanh Lương Hương... *như trên.* Năm hằng-hà-sa cõi, có nước tên Nguyệt chủ, Phật hiệu Nguyệt Tạng... *như trên.* Sáu hằng-hà-sa cõi, có nước tên Trầm hương chủ, Phật hiệu Trầm Hương Thượng... *như trên.* Bảy hằng-hà-sa cõi, có nước tên Mạt hương huân, Phật hiệu Mạt Hương... *như trên.* Tám hằng-hà-sa cõi, có nước tên Minh chiếu, Phật hiệu Quang Minh... *như trên.* Chín hằng-hà-sa cõi, có nước tên Hải chủ, Phật hiệu Hải Đức... *như trên.* Mười hằng-hà-sa cõi, có nước tên Long chủ, Phật hiệu Long Tạng... *như trên.*

Đi về phương Nam, vượt qua một hằng-hà-sa cõi, có nước tên Châu sa, Phật hiệu Châu Sa Quang... *như trên.* Hai hằng-hà-sa cõi, có nước tên Đại vân, Phật hiệu Đại Vân Tạng... *như trên.* Ba hằng-hà-sa cõi, có nước tên Điện man, Phật hiệu Điện Man Đắc... *như trên.* Bốn hằng-hà-sa cõi, có nước tên Kim cương tuệ, Phật hiệu Kim Cương Tạng... *như trên.* Năm hằng-hà-sa cõi, có nước tên Luân chuyển, Phật hiệu Trì Luân Chuyển... *như trên.* Sáu hằng-hà-sa cõi, có nước tên Bảo địa, Phật hiệu Bảo Địa Trì... *như trên.* Bảy hằng-hà-sa cõi, có nước tên Hư không tuệ, Phật hiệu Hư Không... *như trên.* Tám hằng-hà-sa cõi, có nước tên Điều phục, Phật hiệu Điều Phục Thượng... *như trên.* Chín hằng-hà-sa cõi, có nước tên Thắng man, Phật hiệu Thắng Tạng... *như trên.* Mười hằng-hà-sa cõi, có nước tên Sư tử tuệ, Phật hiệu Sư Tử Tạng... *như trên.*

Đi về phương Tây, vượt qua một hằng-hà-sa cõi, có nước tên Diêm, Phật hiệu Diêm Vị... *như trên.* Đi về phương Tây, vượt qua hai

hằng-hà-sa côi, có nước tên Hằng man, Phật hiệu Hằng Đức... *như trên*. Đi về phương Tây, vượt qua ba hằng-hà-sa côi, có nước tên Phổ hiền, Phật hiệu Phổ Hiền Tuệ... *như trên*. Đi về phương Tây, vượt qua bốn hằng-hà-sa côi, có nước tên Hoa man, Phật hiệu Hoa Man Thượng... *như trên*. Đi về phương Tây, vượt qua năm hằng-hà-sa côi, có nước tên Vô biên, Phật hiệu Vô Biên Hoa Man... *như trên*. Đi về phương Tây, vượt qua sáu hằng-hà-sa côi, có nước tên Hiền chủ, Phật hiệu Hiền Tạng... *như trên*. Đi về phương Tây, vượt qua bảy hằng-hà-sa côi, có nước tên Nhân, Phật hiệu Nhân Vương... *như trên*. Đi về phương Tây, vượt qua tám hằng-hà-sa côi, có nước tên Tràng chủ, Phật hiệu Tràng Tạng... *như trên*. Đi về phương Tây, vượt qua chín hằng-hà-sa côi, có nước tên Cổ âm, Phật hiệu Cổ Tự Tại... *như trên*. Đi về phương Tây, vượt qua mười hằng-hà-sa côi, có nước tên Nhạo kiến, Phật hiệu Nhạo Kiến Thượng... *như trên*.

Đi về phương Tây bắc, vượt qua một hằng-hà-sa côi, có nước tên Hoan hỷ tấn, Phật hiệu Hoan Hỷ Tấn... *như trên*. Đi về phương Tây bắc, vượt qua hai hằng-hà-sa côi, có nước tên Nghiêm sức, Phật hiệu Nghiêm Sức Tạng... *như trên*. Đi về phương Tây bắc, vượt qua ba hằng-hà-sa côi, có nước tên Nhân tuệ, Phật hiệu Nhân Tuệ Tạng... *như trên*. Đi về phương Tây bắc, vượt qua bốn hằng-hà-sa côi, có nước tên Hành ý lạc, Phật hiệu Ý Lạc Thượng... *như trên*. Đi về phương Tây bắc, vượt qua năm hằng-hà-sa côi, có nước tên Chúng sanh tụ, Phật hiệu Chúng Sanh Thượng... *như trên*. Đi về phương Tây bắc, vượt qua sáu hằng-hà-sa côi, có nước tên Thông minh, Phật hiệu Minh Thượng... *như trên*. Đi về phương Tây bắc, vượt qua bảy hằng-hà-sa côi, có nước tên Ý lạc, Phật hiệu Ý Lạc Thanh... *như trên*. Đi về phương Tây bắc, vượt qua tám hằng-hà-sa côi, có nước tên Vô lượng, Phật hiệu Vô Lượng Thọ... *như trên*. Đi về phương Tây bắc, vượt qua chín hằng-hà-sa côi, có nước tên Trụ, Phật hiệu An Trụ Thượng... *như trên*. Đi về phương Tây bắc, vượt qua mười hằng-hà-sa côi, có nước tên Thủy, Phật hiệu Thủy Vị Thượng... *như trên*.

Đi về phương Đông bắc, vượt qua một hằng-hà-sa côi, có nước tên Bảo chủ, Phật hiệu Bảo Tràng... *như trên*. Đi về phương Đông bắc, vượt qua hai hằng-hà-sa côi, có nước tên Ma-ni-đà, Phật hiệu Ma Ny



Thanh Lương Tạng... *như trên*. Đi về phương Đông bắc, vượt qua ba hằng-hà-sa côi, có nước tên Bảo tuệ, Phật hiệu Bảo Tuệ Thượng... *như trên*. Đi về phương Đông bắc, vượt qua bốn hằng-hà-sa côi, có nước tên Kim sắc, Phật hiệu Kim Sắc Quang Âm... *như trên*. Đi về phương Đông bắc, vượt qua năm hằng-hà-sa côi, có nước tên Vĩng, Phật hiệu Vĩng Quang... *như trên*. Đi về phương Đông bắc, vượt qua sáu hằng-hà-sa côi, có nước tên Kim chủ, Phật hiệu Diêm Phù Đàn Thượng... *như trên*. Đi về phương Đông bắc, vượt qua bảy hằng-hà-sa côi, có nước tên Vĩng, Phật hiệu Vĩng Quang... *như trên*. Đi về phương Đông bắc, vượt qua tám hằng-hà-sa côi, có nước tên Tịnh thủy, Phật hiệu Thủy Vương... *như trên*. Đi về phương Đông bắc, vượt qua chín hằng-hà-sa côi, có nước tên Ngọc châu, Phật hiệu Ngọc Tạng... *như trên*. Đi về phương Đông bắc, vượt qua mười hằng-hà-sa côi, có nước tên Bảo châu, Phật hiệu Bảo Địa... *như trên*.

Đi về hướng Đông nam, vượt qua một hằng-hà-sa côi, có nước tên Kim cương tích, Phật hiệu Kim Cương Tuệ... *như trên*. Đi về hướng Đông nam, vượt qua hai hằng-hà-sa côi, có nước tên Nhất thiết giác, Phật hiệu Nhất Thiết Giác Tuệ Tràng... *như trên*. Đi về hướng Đông nam, vượt qua ba hằng-hà-sa côi, có nước tên Tất đàn chủ, Phật hiệu Tất Đàn Nghĩa Thắng... *như trên*. Đi về hướng Đông nam, vượt qua bốn hằng-hà-sa côi, có nước tên Vô cấu, Phật hiệu Vô Cấu Lưu Ly... *như trên*. Đi về hướng Đông nam, vượt qua năm hằng-hà-sa côi, có nước tên Bất na vị, Phật hiệu Bất Na Tự... *như trên*. Đi về hướng Đông nam, vượt qua sáu hằng-hà-sa côi, có nước tên Hương Vị, Phật hiệu Hương Nghiêm... *như trên*. Đi về hướng Đông nam, vượt qua bảy hằng-hà-sa côi, có nước tên Hương chủ, Phật hiệu Hương Tạng... *như trên*. Đi về hướng Đông nam, vượt qua tám hằng-hà-sa côi, có nước tên Trực hành, Phật hiệu Trực Thắng... *như trên*. Đi về hướng Đông nam, vượt qua chín hằng-hà-sa côi, có nước tên Vô giá, Phật hiệu Vô Giá Thượng... *như trên*. Đi về hướng Đông nam, vượt qua mười hằng-hà-sa côi, có nước tên Vô biên châu la, Phật hiệu Vô Biên Vương... *như trên*.

Đi về hướng Tây nam, vượt qua một hằng-hà-sa côi, có nước tên Vô lượng quang, Phật hiệu Vô Lượng Thọ... *như trên*. Đi về

hướng Tây nam, vượt qua hai hàng-hà-sa côi, có nước tên Vô lượng nhân, Phật hiệu Vô Lượng Tự Tại... *như trên*. Đi về hướng Tây nam, vượt qua ba hàng-hà-sa côi, có nước tên Hỏa diệm, Phật hiệu Hỏa Diệm Quang... *như trên*. Đi về hướng Tây nam, vượt qua bốn hàng-hà-sa côi, có nước tên Hoại ám, Phật hiệu Hoại Ám Vương... *như trên*. Đi về hướng Tây nam, vượt qua năm hàng-hà-sa côi, có nước tên Điều phục chủ, Phật hiệu Điều Phục Tạng... *như trên*. Đi về hướng Tây nam, vượt qua sáu hàng-hà-sa côi, có nước tên Vô sanh, Phật hiệu Vô Sanh Tự Tại... *như trên*. Đi về hướng Tây nam, vượt qua bảy hàng-hà-sa côi, có nước tên Hương chủ, Phật hiệu Hương Tượng Du Hí... *như trên*. Đi về hướng Tây nam, vượt qua tám hàng-hà-sa côi, có nước tên Hương khiếp, Phật hiệu Hương Khiếp Vương... *như trên*. Đi về hướng Tây nam, vượt qua chín hàng-hà-sa côi, có nước tên Lạc tán, Phật hiệu Long Lạc... *như trên*. Đi về hướng Tây nam, vượt qua mười hàng-hà-sa côi, có nước tên Thắng man, Phật hiệu Thắng Điều Phục Thượng... *như trên*.

Đi về phương Trên, vượt qua một hàng-hà-sa côi, có nước tên Nhân kiến, Phật hiệu Nhất Thiết Thế Gian Nhạo Kiến Cao Hiển Vương Thân Lực Nghiêm Tịnh Đại Thệ Trang Nghiêm Địa Tự Tại Vương Nhất Thiết Quang Minh Tích Tự Môn... *như trên*. Đi về phương Trên, vượt qua hai hàng-hà-sa côi, có nước tên Phân-đà-lợi, Phật hiệu Diệu Pháp Phân-đà-lợi... *như trên*. Đi về phương Trên, vượt qua ba hàng-hà-sa côi, có nước tên Thủy tiểu hoa, Phật hiệu Tiểu Hoa Vương... *như trên*. Đi về phương Trên, vượt qua bốn hàng-hà-sa côi, có nước tên Vô ưu, Phật hiệu Ly Nhất Thiết Ưu... *như trên*. Đi về hướng Trên, vượt qua năm hàng-hà-sa côi, có nước tên Thanh liên hoa, Phật hiệu Bảo Hoa Thắng... *như trên*. Đi về phương Trên, vượt qua sáu hàng-hà-sa côi, có nước tên Ba-đầu-ma Chủ, Phật hiệu Ba-đầu-ma Thắng... *như trên*. Đi về phương Trên, vượt qua bảy hàng-hà-sa côi, có nước tên Cửu-mâu-đà, Phật hiệu Cửu-mâu-đà Tạng... *như trên*. Đi về phương Trên, vượt qua tám hàng-hà-sa côi, có nước tên Trúc, Phật hiệu Trúc Hương... *như trên*. Đi về phương Trên, vượt qua chín hàng-hà-sa côi, có nước tên Câu-ca-ni, Phật hiệu Nhất Thiết Thắng Vương... *như trên*. Đi về phương Trên, vượt qua mười hàng-hà-

sa cỏi, có nước tên Công đức hà, Phật hiệu Nhất Thiết Thế Gian Hà Vương Tự Tại... *như trên*.

Đi về phương Dưới, vượt qua một hàng-hà-sa cỏi, có nước tên Sư tử tích tụ, Phật hiệu Sư Tử Du hí... *như trên*. Đi về phương Dưới, vượt qua hai hàng-hà-sa cỏi, có nước tên Sư tử quật, Phật hiệu Sư Tử Hống... *như trên*. Đi về phương Dưới, vượt qua ba hàng-hà-sa cỏi, có nước tên Nhẫn tác, Phật hiệu Nhẫn Tác Hoa... *như trên*. Đi về phương Dưới, vượt qua bốn hàng-hà-sa cỏi, có nước tên Thắng, Phật hiệu Nhất Thiết Sanh Thắng... *như trên*. Đi về phương Dưới, vượt qua năm hàng-hà-sa cỏi, có nước tên Vô ngại tích tụ, Phật hiệu Đại Thừa Du hí Vương... *như trên*. Đi về phương Dưới, vượt qua sáu hàng-hà-sa cỏi, có nước tên Tần-đà, Phật hiệu Tần Đà Sơn Đảnh... *như trên*. Đi về phương Dưới, vượt qua bảy hàng-hà-sa cỏi, có nước tên Tôn trọng nan kiến, Phật hiệu Nhất Thiết Cung Kính Vương... *như trên*. Đi về phương Dưới, vượt qua tám hàng-hà-sa cỏi, có nước tên Trì tuệ, Phật hiệu Trì Tuệ Vương... *như trên*. Đi về phương Dưới, vượt qua chín hàng-hà-sa cỏi, có nước tên Địa tuệ, Phật hiệu Địa Tuệ Vương... *như trên*. Đi về phương Dưới, vượt qua mười hàng-hà-sa cỏi, có nước tên Thường hoan hỷ vương, Phật hiệu Đoạn Nhất Thiết Nghi... đang giáo hóa ở đời. Các ông nên đến đó hỏi Phật ấy: “Vì sao Đức Phật Thích-ca Mâu-ni trụ ở cỏi Quảng thuyết trang nghiêm, mà còn ở thế giới Ta-bà không nhập Niết-bàn? Ương-quật-ma-la cùng Văn-thù-sư-lợi hãy cùng đến hỏi vị ấy về ý nghĩa này. Như Lai sẽ giảng cho các ông tất cả những nghi ngờ kia. Vì có thể quyết đoán tất cả nghi ngờ, nên Phật ấy hiệu là Đoạn Nhất Thiết Nghi”.

Khi ấy Văn-thù-sư-lợi cùng Ương-quật-ma-la bạch Phật:

–Thế Tôn, lành thay! Lành thay! Xin vâng lệnh dạy.

Họ đánh lễ sát chân Phật, rồi như vua Nhạn bay đến nước Thường hoan hỷ vương, lay sát chân đức Đoạn Nhất Thiết Nghi Như Lai, rồi ngồi qua một bên bạch Phật:

–Chúng con từ thế giới Ta-bà, nơi Phật Thích-ca Mâu-ni, đã đi đến quốc độ của các Đức Như Lai trong mười thế giới ở khắp mười phương, hỏi ý nghĩa này: “Vì sao Phật Thích-ca Mâu-ni trụ ở thế giới Ta-bà không nhập Niết-bàn, vào bờ giải thoát”. Các Đức Như Lai ấy

đều trả lời con: “Phật Thích-ca Mâu-ni là thân chúng Ta, chính vị Phật ấy sẽ giải quyết sự nghi ngờ cho ông”. Phật Thích-ca Mâu-ni lại sai con đến gặp Thế Tôn, và nói: “Đức Như Lai Đoạn Nhất Thiết Nghi sẽ nói cho ông”. Vì vậy, nay chúng con xin hỏi điều nghi: “Vì sao Đức Phật Thích-ca Mâu-ni trụ ở thế giới Ta-bà, mà không nhập Niết-bàn?”

Đức Phật ấy bảo:

–Các ông hãy trở về, chính Đức Phật ấy sẽ giải quyết tất cả sự nghi ngờ cho các người. Đây là lệnh của vô lượng đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai.

Hai người đồng thanh thưa:

–Lành thay! Lành thay! Xin vâng lời dạy.

Họ lay sát chân Phật, vâng lệnh trở về, đến gặp Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, đảnh lễ và tán thán:

–Lạ thay Thế Tôn! Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni với vô lượng a-tăng-kỳ thân, đều bảo con: “Các ông hãy trở về, đức Thích-ca Mâu-ni Phật sẽ giải quyết sự nghi ngờ của ông. Đức Phật Thế Tôn kia chính là thân Ta”.

Thế Tôn bảo Văn-thù và Ương-quật:

–Các Đức Như Lai ấy bảo với các ông, Ta tức là thân của các Như Lai kia phải không?

Văn-thù... nói:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy, tất cả các Đức Như Lai đều nói như vậy.

Thế Tôn bảo Văn-thù...:

–Thế giới của các Như Lai ấy như thế nào?

Văn-thù... đáp:

–Các thế giới ấy không có cát gạch vụn, bằng phẳng như nước trong, tiếp xúc mềm mại vừa ý như lụa là. Như thế giới An lạc không có năm trước, cũng không có người nữ, không có các hàng Thanh văn, Duyên giác, chỉ có nhất thừa, không có thừa nào khác.

Phật bảo Văn-thù...:

–Thiện nam tử, thiện nữ nhân nào xưng tụng tất cả danh hiệu của chư Phật ấy, hoặc đọc, ghi chép, nghe, cho đến nói đùa, hoặc

thuận theo người khác, hoặc muốn tự biểu hiện thì nếu có tất cả những sự sợ hãi đến, đều bị tiêu diệt. Tất cả các Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già... đều không thể nào loạn, nghe thì ủng hộ, đóng chặt cửa của bốn cõi. Ta nói người chưa phát tâm còn tạo được nhân của Bồ-đề, hướng chỉ người với tâm thanh tịnh, hoặc đọc, tụng, ghi chép, nghe. Nay Ương-quật-ma-la, Như Lai lại có diệu lực uy đức lớn lao kỳ lạ, nói ra đại Tu-đa-la Phương Quảng Tổng Trì: Tám mươi ức Phật đều là một Phật, chính là thân Ta. Nói rộng ra như vậy, Phật độ vô lượng như vậy, Như Lai vô lượng như vậy, sắc thân Như Lai vô lượng vô biên như vậy, Như Lai thành tựu vô lượng công đức như vậy. Như thế thì làm sao lại có vô thường, tật bệnh. Như Lai thường trụ với thân vô biên. Nay Ta sẽ nói rộng có căn bản, có nhân, có duyên, tất cả Phật với tất cả nhân, đều không muốn sanh vào thế giới này. Bởi vì chúng sanh ở đây không thể giáo hóa được. Vì ý nghĩa ấy, Ta ở thế giới này dạy những chúng sanh khó dạy, thường thường xả thân nên sanh thân bất sanh. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp vì hộ pháp nên xả bỏ hằng-hà-sa thân. Mỗi mỗi thân bị thương, bị đánh, bị giết nên sanh ra thân vô vi bất hoại này. Ta ở tại nhiều nơi trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp tinh tấn xả bỏ thân mạng nhiều như số cát sông Hằng. Mỗi mỗi thân ở trong vô lượng kiếp tinh tấn khổ hạnh nên sanh thân không già. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, khi sanh vào kiếp bệnh tật thì dốc làm những loại thuốc hay. Mỗi mỗi thân trải qua số kiếp như cát sông Hằng nên sanh ra thân không bệnh. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp như số cát sông Hằng, vì đoạn trừ bệnh đói khát cho vô lượng chúng sanh, bố thí mùi vị đại thừa nên sanh thân bất tử. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp như số cát sông Hằng, trừ phiền não cấu uế cho vô lượng chúng sanh, làm các việc khó khăn, để chỉ dạy về Như Lai tạng, nên sanh thân không nhiễm ô. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp như số cát sông Hằng, vì trừ bệnh đói khát cho vô lượng ngã quý bằng mùi vị nhất thừa làm cho họ no đủ, nên sanh thân vô lậu. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp như số cát sông Hằng, bình đẳng thương yêu tất cả chúng sanh như cha, mẹ, con, anh, em, nên sanh thân vô tội. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp như số cát

sông Hằng, đối với vô lượng chúng sanh, chư Thiên và hạng người nói lời không chân thật mà an lập Đại thừa, nên sanh thân chân thường. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp như số cát sông Hằng vì vô lượng chúng sanh, chư Thiên, và hạng người theo các đám phi pháp mà an lập pháp xuất thế gian nên sanh Pháp thân này. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp như số cát sông Hằng, vì vô lượng chúng sanh, chư Thiên và hạng người đi theo tà kiến mà lập Chánh kiến, nên sanh thân tịch tịnh đệ nhất này.

Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, vì vô lượng chúng sanh, chư Thiên và người có sự sợ hãi mà an lập sự vô úy nên sanh thân an ổn. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, vì vô lượng chúng sanh, chư Thiên và người nhiều khổ não mà an lập pháp không khổ não nên sanh thân không khổ là khổ. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, vì vô lượng chúng sanh, chư Thiên và người ưa đắm với kẻ khác mà an lập giới uy nghi lớn nên sanh thân vô trần, lìa trần cấu. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, vì vô lượng chúng sanh loại ác độc mà nhiếp hộ làm cho thanh tịnh, an lập chánh pháp nên sanh Pháp thân không yếu ớt, xa pháp yếu ớt. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, vì vô lượng chúng sanh, chư Thiên và loài người, vì những kẻ bần cùng mà bố thí hai tạng tài pháp, an lập Bồ-đề nên sanh Pháp thân không có tai họa. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, vì vô lượng chúng sanh, chư Thiên và người chạy theo ái dục mà an lập ly dục nên sanh thân không khổ não này. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, vì vô lượng chúng sanh, chư Thiên và người mà quét trừ tất cả phiền não như trừ rắn độc nên sanh Pháp thân không khổ hoạn lìa mọi khổ hoạn này. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, vì vô lượng chúng sanh, chư Thiên và người mà kết pháp thân thuộc, thân tình gắn bó trong thế gian không bằng thân thuộc về pháp, nên sanh diệu thân sáng tỏ pháp Vô tác. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, vì vô lượng chúng sanh, chư Thiên và người, như pháp diễn thuyết pháp tạng thanh tịnh của Như Lai nên

sanh thân vô sở hữu này. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, vì an trụ cho tất cả chư Thiên và người được ở cõi Như Lai hy hữu bí mật nên sanh thân hy hữu.

Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, đem sự giác ngộ tạo được mọi thành tựu cho vô lượng chúng sanh, chư Thiên và người nên sanh thân vô lượng vô biên tôn thắng. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, vì nhằm độ vô lượng chúng sanh, mà thị hiện thọ sanh ở các dòng họ tầm thường khắp nơi nên sanh thân cao thượng này. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, vì vô lượng chúng sanh, độ tất cả nghiệp hữu, an lập Bồ-đề nên sanh thân vô thượng này. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, thị hiện tùy theo thế gian với các chi tiết không đủ, khiến cho vô lượng chúng sanh được an lập nơi Bồ-đề nên sanh Pháp thân vô thượng này. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, không hề che lấp mất tánh thường hằng Như Lai tạng, vì vô lượng chúng sanh luôn an ủi giảng dạy nên sanh thân thường hằng này. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, hộ trì tịnh giới, thấy Thiên nữ, ma nữ và thế gian nữ, không sanh tâm nhiễm ô nên sanh thân không nguy ách. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, đối với tất cả nữ nhân tôn trưởng trong thế gian không sanh tâm nhiễm ô nên sanh thân không hề bị hủy hoại đọa lạc. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, vì vô lượng chúng sanh, chư Thiên và người trừ các bệnh hoạn nên sanh thân vô biên không gì hơn này. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, vì vô lượng chúng sanh, cho đến súc sanh an lập pháp thâm diệu nên sanh thân sâu xa. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, vì vô lượng chúng sanh, chư Thiên và người mà giảng thuyết về Như Lai tạng như vết chim bay trong hư không, làm cho Phật tánh hiển hiện nên sanh thân bất khả kiến.

Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, vì vô lượng chúng sanh, chư Thiên và người chấp vô ngã kiến, chỉ bày về Như Lai tạng khó thấy, nên sanh thân tất cả chúng sanh khó thấy.

Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, làm cho tất cả chư Thiên và người không não hại chúng sanh, an lập chánh pháp nên sanh thân vi tế. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, làm cho tất cả chư Thiên và người sanh pháp lạc, nên sanh thân viên mãn. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, dạy khắp Trời, Người về Như Lai tạng đúng như nhận thức của Văn-thù-sư-lợi hiện nay, nên sanh thân bất nan kiến. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, mở trói cho tất cả chúng sanh, an lập nơi giải thoát, nên sanh thân cực nan kiến. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, vì chư Thiên, người, đờng ác, tất cả các hữu mà trụ khắp trong đó làm cho tất cả được an lập nơi nẻo giải thoát chân thật, nên sanh thân vô phần. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, làm cho tất cả Trời, Người giữ năm giới thanh tịnh nên sanh thân không gân cốt. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, khéo phát đại nguyện độ tất cả chúng sanh nên sanh thân nhất thiết xứ giải thoát. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, nhổ các mũi tên ác kiến cho tất cả chúng sanh, an lập vào pháp chân thật, nên sanh thân tịch tịnh bất biến dịch này. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, xem tất cả chúng sanh đều bình đẳng như La-hầu-la và làm cho họ bình đẳng nên sanh thân tịch chỉ.

Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, tự tu tri túc, làm cho người khác tri túc, nên sanh thân thượng chỉ. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, vì các Thanh văn thuyết giảng về pháp ly thực tri túc, nên sanh thân đoạn nhất thiết, cầu Ba-la-mật. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, lìa bỏ tất cả thức ăn ngon cá thịt, và chỉ dạy cho chúng sanh từ bỏ, nên sanh thân mỹ diệu. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, làm cho vô lượng chúng sanh Trời, Người bỏ tất cả phiền não, nên sanh thân lìa hư ngụy. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, vì vô lượng loài chúng sanh ác, phá bỏ chỗ ở của chúng đuổi ra khỏi loài người cũng như mưa đá lớn nên sanh thân phá bỏ mọi trói buộc của nhà cửa. Ta ở



trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, vì vô lượng chúng sanh mê hoặc bốn điên đảo, cho họ uống pháp vị nên sanh thân thanh tịnh lìa kiêu mạn. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, dạy cho vô lượng chúng sanh về Như Lai tạng tịch tịnh thường hằng, xa lìa vọng loạn lỗi ác, khiến họ trở nên chân chánh nên sanh thân tịch tịnh xả. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, vì vô lượng chúng sanh nói lời Phật dạy về vô ngã, kiến lập hữu ngã như ngón tay chỉ mặt trăng, nên sanh thân xả ly. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, nhập Niết-bàn rồi nhập Niết-bàn đã vô lượng lần, nhưng vẫn không nhập Niết-bàn, nên sanh Pháp thân như pháp. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, cùng tận nơi cõi của vô lượng chúng sanh, tìm hết phương tiện cầu sự cấu uest của Như Lai tạng nhưng không thể được, nên sanh thân ở thế giới này, tất cả chúng sanh đều có ở thế giới này.

Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, diễn thuyết pháp Đại thừa với trí tuệ vô ngại dứt mọi nẻo ngã, ngã sở hội nhập vào cửa chân thật, nên sanh thân vô nhập xứ. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, thành tựu cho vô lượng chúng sanh, làm cho họ biết sợ phiền não, nên sanh thân thiện xuất thế gian thượng thượng. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, vì tất cả chúng sanh làm chỗ quy hướng, làm chỗ y cứ cho kẻ không y cứ, làm thân thuộc cho kẻ không thân thuộc, nên sanh thân như vạn dòng nước chảy về biển lớn. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, dùng tâm vô úy thuyết kinh Như Lai tạng, nên sanh thân an trụ. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, xả bỏ cung điện cao thượng, ngôi Chuyển luân vương với vô lượng diệu lạc, vào núi học đạo nên sanh thân an lạc như cung điện bất động. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, xa lìa chúng kiêu mạn như tránh Chiên-đà-la, đối với giới giữ thanh tịnh không như chậu đựng nước, nên sanh thân bất hối. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, luôn làm nhẹ gánh nặng phiền não cho vô lượng chúng sanh, nên sanh thân yên nghỉ, chiếu sáng rõ ràng. Ta

ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, chê trách tại gia như ở lao ngục, nên sanh thân mà tất cả chúng sanh mong cầu. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, làm cho vô lượng chúng sanh đoạn tham, sân, si, nên sanh thân vô bệnh, vô úy, vô ngã sở. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, làm cho vô lượng chúng sanh, các Trời, Người chê trách nữ nhân, các thứ ái lạc, phiền não cũng như rắn độc, nên sanh thân tịch diệt này.

Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, tu hạnh Bồ-tát ở chỗ Đức Như Lai Đẳng Quang, được nghe Ngài thọ ký, tùy thuận sự thật, không báng bỏ pháp, nên sanh thân luôn che chở như nhà cửa. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, lãnh hộ: Như Lai tạng, đoạn trừ phiền não cho tất cả chúng sanh để thành Phật, nhân đó tin và ưa thích, ủng hộ chúng sanh nên sanh thân ủng hộ. Khi Ta còn là Bồ-tát ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, làm Tiên nhân tu nhẫn nhục, hành bốn tâm vô lượng, nên sanh thân cho tất cả chúng sanh nương dựa. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, thường vì vô lượng chư Thiên và người đời diễn thuyết đại thừa, nhất thừa, vô thượng thừa, với trí tuệ vô ngại, chiếu sáng rất lớn, thừa mà tất cả chúng sanh đều hướng đến. Họ nghe giảng rồi dùng đại thừa phá a-tăng-kỳ ác, nên sanh thân hướng đến. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, tán thán thế giới, tạo mọi an ổn cho thế giới, làm cho tất cả chúng sanh vào cõi Như Lai tạng đệ nhất, dứt lìa các cấu nhiễm, không còn hội hợp với cấu, nên sanh thân vô hội hợp cấu. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, làm cho vô lượng các Trời, Người vào trong chốn bạch tịnh giải thoát không nhà, nên sanh thân hư khoáng vô hạn dung thọ. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, đối với vô lượng nam nữ chúng sanh, tưởng như cha mẹ, anh chị em, nên sanh thân người cha vô thượng ở khắp nơi. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, trong đời đói khát dùng vô lượng thân để cho họ ăn, nên sanh thân viễn ly tất cả chỗ đói khát tật bệnh. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, vì vô

lượng chúng sanh chê trách ác của Nhất xiển đề làm cho họ sanh sợ hãi, nên sanh thân xả ly tất cả hữu này. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, thị hiện vô lượng phương tiện thân, pháp thân, thắng dục thọ thân, vì không tăng nhân bất thiện nên sanh thân nhất thiết vô hành tịch chỉ.

Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, độ vô lượng chúng sanh làm cho diệt phiền não, chỉ thị tự tánh của họ, như xem trái xoài trong bàn tay, nên sanh thân đoạn đạo. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, vì vô lượng chúng sanh chê trách nhất thiết hữu như bốn rắn độc, như bình rỗng, nên sanh thân viễn ly nước dãi máu gân. Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát sông Hằng, vì vô lượng chúng sanh diệt trừ nhất thiết hữu với vô lượng phiền não, ly dục diệt tận Niết-bàn, nên sanh thân Niết-bàn bất động an lạc.

Này Ương-quật-ma-la, Ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp trụ tất cả nơi chốn không bờ mà lại trụ ở đây. Này Ương-quật-ma-la, Niết-bàn tức là giải thoát, giải thoát là Như Lai.

\*\*  
\*

## KINH ƯƠNG-QUẬT-MA-LA

### QUYỂN IV

Bấy giờ, Ương-quật-ma-la bạch Phật:

–Thế Tôn! Lạ thay Thế Tôn! Ngài thương xót tất cả thế gian là việc khó khăn đệ nhất.

Đức Phật bảo Ương-quật-ma-la:

–Đây không phải là việc làm khó khăn đệ nhất của Như Lai. Lại có việc khó khăn đệ nhất khác, nghĩa là trong tương lai chánh pháp trụ thế hơn tám mươi năm, nhằm khích lệ để thuyết kinh Ma-ha-diễn nói về Như Lai tạng thường hằng bất biến này, đây là rất khó. Có chúng sanh nào thọ trì các loại như vậy còn khó hơn. Chúng sanh nào nghe nói về Như Lai tạng thường hằng bất biến, tùy thuận như thật đây chính là khó.

Ương-quật-ma-la bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, thế nào là khó?

Phật bảo Ương-quật-ma-la:

–Ví như địa cầu gánh bốn gánh nặng. Những gì là bốn? Một, thủy đại; hai, sơn đại; ba, cây cỏ; bốn, chúng sanh. Địa cầu gánh bốn gánh như thế.

Ương-quật-ma-la bạch Phật:

–Đúng vậy! Thưa Thế Tôn.

Phật bảo Ương-quật-ma-la:

–Chẳng phải chỉ có địa cầu là gánh bốn gánh nặng. Vì sao? Ngoài ra lại có người gánh gánh nặng khác.

Ương-quật-ma-la bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn là ai vậy?

Phật bảo Ương-quật-ma-la:

–Chánh pháp trụ thế hơn tám mươi năm, Đại Bồ-tát vì tất cả chúng sanh diễn thuyết về Như Lai tạng thường hằng bất biến của Như Lai, sẽ gánh bốn gánh nặng. Những gì là bốn? Những loại hung ác thường muốn làm hại, Bồ-tát vẫn xem thường sự tổn vong, vứt bỏ

thân mạng, chỉ cần nói lên Như Lai tạng thường hằng bất biến của Như Lai; đây là gánh thứ nhất, nặng hơn tất cả các núi tụ lại. Những loại hung ác, như Nhất xiển đề hủy nhục mắng nhiếc, Bồ-tát nghe nhưng vẫn nhẫn nhục; đây là gánh thứ hai, nặng hơn tất cả thủy đại tụ lại. Không phải nhằm vào các hàng Quốc vương, đại thần, đại lực dũng tướng và quyền thuộc của họ mà thuyết Như Lai tạng, chỉ kham nhẫn vì hạng hạ liệt tàn tật mà diễn thuyết; đây là gánh thứ ba, nặng hơn sự tập hợp tất cả chúng sanh. Cố thủ tận nơi biên địa nhiều khổ não, y phục, thức ăn, vật dụng đều thô xấu, khổ cực trăm bề chẳng có gì vui, nam thì tà kiến báng bố, nữ ít lòng tin, không được ở nơi thành phố phần thịnh an vui tập trung; đây là gánh thứ tư, nặng hơn tất cả cây cỏ tụ lại. Ai gánh bốn gánh nặng này, gọi là Đại Bồ-tát gánh được gánh nặng. Đại Bồ-tát nào vào thời chánh pháp sắp diệt, đã hơn tám mươi năm, vứt bỏ thân mạng, diễn thuyết Như Lai tạng thường hằng bất biến của Như Lai, chính là rất khó. Ai có thể duy trì các chúng sanh kia cũng rất là khó. Các chúng sanh ấy nghe nói Như Lai tạng thường hằng bất biến của Như Lai mà phát sanh tin ưa, đó chính là rất khó.

Lại nữa, này Ương-quật-ma-la, đây không phải là việc làm khó khăn đệ nhất của Như Lai, nay Ta sẽ nói về việc khó khăn khác. Như có người tuổi thọ vô lượng, trải qua vô lượng trăm ngàn ức năm, lấy một giọt nước biển lớn từ nơi sợi lông, trải qua số lượng năm đó lại cứ lấy một giọt nước biển nơi trên sợi lông, cho tới khi nước biển cạn như vết nước của chân trâu; việc này có khó lắm không?

Ương-quật-ma-la thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất khó! Không thể nói được.

Phật bảo Ương-quật-ma-la:

–Đây chưa phải là khó, lại có điều khó hơn.

Ương-quật-ma-la thưa:

·Bạch Thế Tôn, đó là điều gì?

Phật bảo Ương-quật-ma-la:

–Chánh pháp trụ thế hơn tám mươi năm, nếu có Đại Bồ-tát xả bỏ thân mạng, diễn thuyết Như Lai tạng thường hằng bất biến của Như Lai, điều ấy mới thật là rất khó.

Lại nữa, này Ương-quật-ma-la, đây không phải là việc khó khăn đệ nhất của Như Lai, còn có việc khó nữa. Này Ương-quật-ma-la, ví như có người gánh núi chúa Tu-di, quả đất và biển lớn, trải qua trăm ức năm. Người này như thế là có sức mạnh lớn bậc nhất phải không?

Ương-quật-ma-la bạch Phật:

–Đúng vậy, cảnh giới của Như Lai chẳng phải hàng Thanh văn, Duyên giác có thể sánh kịp.

Phật bảo Ương-quật-ma-la:

–Người kia chưa phải là có sức mạnh lớn và cũng không phải làm việc khó lắm. Như đem biển lớn chia thành trăm ngàn ức phần nhỏ như hạt bụi, trải qua trăm ngàn ức kiếp, cứ mang đi một hạt bụi như thế cho đến khi nước biển cạn còn như vết nước chân trâu; trong thời gian ấy lại có thể gánh núi chúa Tu-di, quả đất, sông biển, trải qua trăm ngàn ức kiếp, nhưng người đó không thể ở trong thời gian chánh pháp trụ thế hơn tám mươi năm, diễn thuyết về Như Lai tạng thường hằng bất biến của Như Lai. Chỉ có Bồ-tát là bậc hùng trong loài người, thường thuyết về Như Lai tạng thường hằng bất biến của Như Lai, tận lực hộ trì chánh pháp, Ta nói người ấy đã làm được việc khó bậc nhất.

Lại nữa, này Ương-quật-ma-la, như có người đem nước để diệt tắt lửa đang cháy rực rỡ khắp cả Tam thiên đại thiên thế giới, hành động của người này có khó không?

Ương-quật-ma-la bạch Phật:

–Thế Tôn, diệt tắt lửa trong một thiên hạ đã rất khó rồi, huống chi là cả Tam thiên đại thiên thế giới. Việc này rất khó.

Phật đáp:

–Đúng vậy! Này Ương-quật-ma-la, trong đời vị lai, chúng trì giới giảm, chúng phá giới tăng, chánh pháp trụ thế hơn tám mươi năm, Đại Bồ-tát xả bỏ thân mạng cùng những nô tỳ, trâu, dê, tài vật phi pháp, bằng vô số các sự thanh tịnh nhằm tuyên thuyết chánh pháp, diễn thuyết về Như Lai tạng thường hằng bất biến của Như Lai; thế thì đấy là hạng người nào?

Ương-quật-ma-la bạch Phật:

–Chỉ có Phật mới biết được, còn hàng Thanh văn, Duyên giác không thể biết. Khi ấy, hộ trì tịnh pháp thế gian cũng đã khó rồi, huống chi đối với pháp xuất thế gian thượng thượng Như Lai tạng thường hằng bất biến của Như Lai. Như người đem nước diệt tắt lửa đang cháy rục khắp cả Tam thiên đại thiên thế giới, việc đó là rất khó khăn. Người nào trong đời vị lai, chánh pháp trụ thế hơn tám mươi năm, các bậc Đại Bồ-tát xả bỏ thân mạng, diễn thuyết về Như Lai tạng thường hằng bất biến của Như Lai, phải biết người này chính là Như Lai.

Phật bảo Ương-quật-ma-la:

–Lành thay! Lành thay! Nay Thiện nam tử, Ta cũng nói như vậy, tất cả Như Lai đều nói hành động của người kia thật là khó, là không bờ bến.

Lại nữa, nay Thiện nam tử, như trăm sông khi chảy vào biển thì không còn dòng riêng nữa. Với người đã đạt được trí tuệ như vậy, thì tất cả những người khác đều đến hội nhập trong biển trí tuệ ấy, đều không còn hiện rõ được.

Lại nữa, Thiện nam tử, như biển lớn không phải là nơi thọ nhận mọi thứ cây chết. Người như vậy là không có các hành động du hí đến nhà ưa thích, đến nhà có hại, nơi tạp loạn phi pháp, không cùng ở với kẻ phỉ báng Như Lai tạng. Người như vậy thật khó có, duy trì đông đảo những người như vậy và cùng khiến họ nghe pháp, thật là rất khó.

Ương-quật-ma-la bạch Phật:

–Thế Tôn, bậc Đại Bồ-tát thành tựu bao nhiêu tướng được gọi là không phải hàng tân học?

Phật bảo Ương-quật-ma:

–Thiện nam tử, Đại Bồ-tát thành tựu tám tướng, không phải là hàng tân học. Thế nào là tám? Một, biết pháp. Hai, biết và nhớ ân. Ba, hiếu dưỡng cha mẹ. Bốn, biết ân thầy. Năm, nhàm chán các ác kiến. Sáu, xa lìa tất cả tướng khinh mạn, không điều phục, bất thiện, vật bất tịnh. Bảy, không nghĩ đến dục, cho đến trong mộng cũng không tưởng đến. Tám, kính trọng giới. Đại Bồ-tát thành tựu tám tướng như vậy, thì không phải là hàng tân học.

Lại nữa, Đại Bồ-tát thành tựu tám tướng không phải là hàng tân học. Những gì là tám? Một, thuyết về Ma-ha-diễn. Hai, diễn thuyết phân minh về Như Lai tạng không chán bỏ. Ba, không tham tài vật. Bốn, từ, bi, hỷ, xả, nhẫn. Năm, xem tất cả chúng sanh cũng như con một. Sáu, thân cận thiện tri thức. Bảy, tránh xa ác tri thức. Tám, đầy đủ thuận lợi trong thế gian. Bồ-tát thành tựu tám tướng này, thì không phải là hàng tân học.

Lại nữa, Bồ-tát thành tựu tám tướng không phải là tân học. Những gì là tám? Một, khéo nói an ủi tùy thuận họ. Hai, không đùa giỡn. Ba, nhẫn chịu đối với các thứ phiền não vi tế. Bốn, chịu nghe tất cả các kinh. Năm, hàng phục thù miên. Sáu, không biếng nhác. Bảy, tinh cần không phóng dật. Tám, thường ưa cầu giới. Bồ-tát thành tựu tám tướng này, thì không phải là hàng tân học.

Lại nữa, Bồ-tát thành tựu tám tướng không phải là tân học. Những gì là tám? Một, chân thật. Hai, thanh tịnh và ưa thích sự thanh tịnh. Ba, trong sáng tươi tắn. Bốn, đàng hoàng, đứng đắn. Năm, xa lìa người nữ. Sáu, viễn ly thân tộc. Bảy, nghe các việc ác những sự khủng bố não loạn, thân tâm đều sợ hãi lo lắng. Tám, nghĩ thương đến chúng sanh. Bồ-tát thành tựu tám tướng như vậy, không phải là hàng tân học.

Lại nữa Bồ-tát thành tựu tám tướng không phải là tân học. Thế nào là tám? Một, biết rõ sự khác nhau giữa Phật thuyết và ma thuyết. Hai, cung kính người biết kinh. Ba, biết rõ sự khác nhau về ẩn dụ giữa luật và phi luật. Bốn, biết rõ lời nói ẩn dụ của Như Lai. Năm, biết rõ nẻo sâu xa thâm diệu của Như Lai. Sáu, khéo biết tùy thuận theo việc thế gian. Bảy, biết rõ sự thường hằng bất biến của Như Lai. Tám, biết rõ việc ghét và chẳng phải ghét của Bồ-tát, khéo biết làm đúng thời. Bồ-tát thành tựu tám tướng như vậy, không phải là hàng tân học.

Bồ-tát thành tựu đủ bốn mươi tướng thân niệm pháp, thì không phải là hàng tân học. Nếu không có bốn mươi công đức, hay chỉ còn một nửa hoặc ít hơn một nửa, thì phải biết là thiện nam, thiện nữ này không trụ ở pháp Ma-ha-diễn, cũng không thuộc vào hàng Bồ-tát. Thế nên nẻo hành trì của Bồ-tát là rất khó khăn, vậy những công đức nào



là thù thắng? Đó là không có dục tưởng cho đến trong mộng cũng không sanh dục tâm, nên biết người ấy có tất cả các giác chi với những công đức thù thắng.

Bấy giờ Văn-thù-sư-lợi nói với Ương-quật-ma-la:

–Như Lai tạng có nghĩa là gì? Nếu tất cả chúng sanh đều có Như Lai tạng, thì tất cả chúng sanh sẽ thành Phật. Vậy tất cả chúng sanh đều sẽ làm các nghiệp bất thiện như sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói dối, uống rượu. Vì sao vậy? Vì tất cả chúng sanh đều có Phật tánh nên sẽ có lúc đều được hóa độ. Như người có Phật tánh thì sẽ gây nghịch tội và Nhất xiển đề. Nếu người có ngã và cảnh giới ngã, sẽ được vượt qua tất cả hữu. Thế nên nơi thế gian không có ngã, không có giới. Tất cả pháp vô ngã là lời dạy của chư Phật.

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Tất cả chúng sanh có Như Lai tạng bị vô lượng phiền não che đậy như đèn để trong bình. Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi, ví như có một người đã được điều phục, Như Lai Ca-diếp thọ ký cho ông ấy là bảy năm nữa sẽ làm Chuyển luân Thánh vương, trị nước bằng chánh pháp, sau bảy ngày nữa Như Lai cũng nhập Niết-bàn. Người ấy nghe Phật thọ ký cho mình nên rất vui mừng, tự suy nghĩ: “Bậc Nhất Thiết Trí đã thọ ký cho ta sẽ làm Chuyển luân Thánh vương, ta không nghi ngờ gì cả”. Ông ta liền thưa mẹ: “Hãy cho con cá, thịt, sữa, lạc, mè, đậu đủ thứ các món ăn ngon để con có sức”. Người ấy ăn tạp các thức ăn với thịt, không tiêu hóa được nên chết một cách đột ngột. Thế nào, Văn-thù, Đức Phật kia có nói dối không? Có là Bậc Nhất Thiết Trí không? Vì người kia thật không có thiện căn quả báo của bậc Chuyển luân Thánh vương phải không?

Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Thế Tôn, kẻ ấy vốn do nghiệp ác nên bị chết.

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Đừng nói như vậy, người ấy chết không đúng lúc, không phải là do quả báo của nghiệp ác. Này Văn-thù-sư-lợi, chẳng lẽ Đức Phật kia không biết về quả báo ác nghiệp ở đời trước, mà còn thọ ký cho ông ta hay sao? Ông ta không phải do ác nghiệp ở trước mà do tự làm lỗi trong hiện tại nên đưa đến cái chết. Vậy nên, Văn-thù-sư-lợi, nếu

người nam hay nữ nào suy nghĩ: “Trong thân ta có Như Lai tạng, tự nhiên sẽ được độ, vậy ta cứ việc làm ác”. Nếu người làm ác như vậy, vì Phật tánh nên được độ hay không được độ? Như trên đã nói, người đã điều phục kia thật có vương tánh mà không được độ. Vì sao? Vì phóng dật quá độ. Có Phật tánh mà không độ được cũng lại như vậy, vì chúng sanh kia quá phóng dật. Tất cả chúng sanh như thế là không có Phật tánh phải chăng? Thật là có Phật tánh. Thế nhưng theo quả báo của Chuyển luân Thánh vương ở trên phải chăng là Phật nói dối? Chẳng phải thế, do chúng sanh nói dối, làm nhiều điều phóng dật, vì nghe theo pháp phóng dật, tự gây ra việc ác nên không thành Phật.

Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, thế thì tất cả chúng sanh không có nghiệp gốc hay sao?

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Họ có nghiệp gốc, nhưng chỉ được nghe chút ít về kinh này thì vô lượng a-tăng-kỳ tội đều tiêu trừ hết. Vì sao? Là vì trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, Như Lai đã phát đại nguyện: Tất cả chúng sanh nào chưa được độ làm cho độ, chưa được giải thoát làm cho giải thoát. Với thiện căn, các thế nguyện ấy chiếu soi bằng ánh sáng mặt trời trí tuệ của Như Lai thì vô lượng a-tăng-kỳ tội đều bị tiêu diệt. Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi, ví như khi mặt trời chưa mọc thì mây mù che khắp thế gian. Nhưng khi ánh mặt trời vừa hé sáng, thì tất cả tối tăm trong thế gian đều bị tiêu diệt. Như vậy, với a-tăng-kỳ tội lớn tích tụ, khi mặt trời kinh này chưa mọc, thì chúng sanh còn bị luân hồi trong sanh tử. Khi mặt trời kinh này mọc lên thì cả a-tăng-kỳ tội ác lớn được tích tụ, chỉ trong khoảng khắc khảy móng tay, đối với Như Lai tạng thường hằng bất biến của Như Lai, hoặc nói đùa giỡn hay tùy thuận, người này và các hàng ngoại đạo, nếu phạm Ba-la-di hay tạo nghiệp ác vô gián và a-tăng-kỳ tội, chỉ trong chốc lát đều bị tiêu diệt hết. Vì sao? Là vì người nào nghe danh hiệu Như Lai Đức Thích-ca Mâu-ni, tuy chưa phát tâm đã là Bồ-tát. Vì sao vậy? Vì với hạnh nguyện thù thắng của Như Lai thì tất cả thế gian là của Ta, nên dốc độ thoát cho những người chưa được độ, dùng chánh pháp giáo hóa khiến họ đều được giác ngộ. Thế nên, này Văn-thù-sư-lợi, người

nghe danh hiệu của Như Lai đều là Bồ-tát, chẳng những tự mình mau chóng diệt trừ phiền não lại còn được thân mà Ta đã được. Nay Văn-thù-sư-lợi, như Ta nói kệ:

*Ta đã giảng thuyết đạo  
Nhổ gai độc ưu, bi  
Các người hãy thực hành  
Lời dạy của Như Lai.*

Ta đã giảng thuyết đạo là thuyết những đạo gì? Đạo có hai: đạo Thanh văn và đạo Bồ-tát.

Đạo Thanh văn là tám Thánh đạo. Đạo Bồ-tát là tất cả chúng sanh đều có Như Lai tạng. Ta tuần tự đoạn trừ các thứ phiền não, đạt được Phật tánh, an lạc bất động, rất đáng ưa thích. Nếu ai không đoạn trừ phiền não thì luôn bị luân chuyển trong sanh tử. Ta đã giảng thuyết đạo nhằm nhổ sạch gai độc ưu, bi. Ưu, bi nghĩa là phiền não. Người nhổ gai chính là Như Lai. Ta đã đoạn trừ vô lượng phiền não, là Bạc Đại Y Vương. Các ông phải theo Ta học, Ta sẽ chỉ cho các ông về Như Lai tạng. Các người cần phải thực hành. Từ những ẩn dụ theo lời Như Lai giảng nói, từ đây sanh ra đối gạt các ông. Phật xuất hiện trong thế gian như hoa Ưu đàm bát, người có tin tâm cũng quý như hằng-hà-sa số lúa bằng vàng, cũng như rùa mù gặp bông cây nổi. Như vậy gặp được Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, kinh Như Lai tạng thì không còn bị quả sanh tử đối trá. Các người phải tự mình vượt qua tất cả Hữu và tất cả bệnh phiền não. Thế nên Như Lai có nói kệ:

*Tinh cần các thiện pháp  
Hàng phục các tâm ác  
Người chậm trễ tu phước  
Ý chắc ưa việc ác.*

Kệ này Ta vì hàng Thanh văn nói. Lại nữa, Như Lai tạng rất khó gặp; trong thế gian không có gì khó gặp bằng, biết được Như Lai tạng thì cần phải nhanh chóng quan sát. Câu: “Ý chắc ưa việc ác” là tự tánh của Tỳ-kheo vốn thanh tịnh, nhưng tâm niệm do huân tập lỗi của ác tri thức, với năm cấu dẫn đầu, có nhiều phiền não vây quanh trước sau. Năm cấu là gốc có nhiều phiền não vây quanh là gì? Đó là

tham dục, sân nhuế, thù miên, trạo hối, nghi. Năm cấu này phá hoại tâm. Muốn tịnh trừ năm cấu gốc và các phiền não, thì phải siêng năng dùng phương tiện từ tự tánh làm thanh tịnh tâm lực; siêng dùng các phương tiện đưa đến việc không hề phỉ báng kinh, không thành Nhất xiển đề; siêng dùng phương tiện tu tập tự độ. Vì ý nghĩa này, nên nói tâm kia có vô lượng khách trần phiền não, cần phải mau mau nhổ sạch gốc rễ của nó.

*Ý dẫn đầu pháp  
Ý chủ sanh pháp  
Tâm ý tịnh tín  
Nếu nói hay làm  
An lạc đi theo  
Như bóng tùy hình.*

Ta vì Thanh văn thừa nói bài kệ về Ý này, cũng chính là nghĩa của Như Lai tạng. Nếu tự tánh là thanh tịnh, ý là Như Lai tạng dẫn đầu tất cả pháp, thì tất cả pháp là Như Lai tạng. Hành động với tâm ý tịnh tín thì đoạn trừ tất cả phiền não, thấy được ngã giới. Ai tự tịnh tín có Như Lai tạng thì sau đó mới nói hay làm. Khi được thành Phật thì hoặc nói hay làm, là nhằm độ tất cả thế gian. Như người thấy bóng mình, thấy Như Lai tạng cũng như vậy. Thế nên nói như bóng theo hình.

*Ý dẫn đầu pháp  
Ý chủ sanh pháp  
Tâm ý vì ác  
Nếu nói hay làm  
Các khổ đi theo  
Như xe theo vết.*

Kệ này nói về ý nghĩa phiền não. Ý theo pháp ác, là chỉ cho người bị vô số các thứ phiền não che phủ, tạo ra các việc ác, nên gọi là ác. Không biết tự tánh của Như Lai tạng tâm, nên cứ đi sâu vào vô lượng phiền não. Như vậy nói hay làm theo dấu chân uest trước không ngừng thì các khổ luôn luôn đi theo mãi không bao giờ hết. Như bánh xe theo dấu chân nghĩa là do các dấu ác trong sanh tử luân hồi, tất cả chúng sanh mãi bị lưu chuyển trong ba đường ác, như bánh xe lăn theo

chân thú kéo. Thế nên nói người chậm trễ làm phước thì tâm ưa thích việc ác.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi, như biết trong sữa có bơ nên nấu sữa để lấy bơ mà không nấu nước, vì trong nước không có bơ. Vậy nên, này Văn-thù-sư-lợi, chúng sanh biết có Như Lai tạng nên tinh cần trì giới, tịnh tu phạm hạnh. Lại nữa, Văn-thù-sư-lợi, như biết núi có vàng nên đục núi tìm vàng mà không đục cây, vì trong cây không có vàng. Như vậy, này Văn-thù-sư-lợi, chúng sanh biết có Như Lai tạng nên tinh cần trì giới tịnh tu phạm hạnh, nói là mình chắc chắn sẽ thành Phật đạo. Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi, nếu không có Như Lai tạng thì sự tu tập phạm hạnh sẽ không đạt được thành tựu. Như suốt kiếp nấu nước vẫn không thể có được bơ.

Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

- Thế Tôn, phạm hạnh có nghĩa gì? Vì sao Như Lai liả bỏ năm thứ dục lạc?

Ương-quật-ma-la nói với Văn-thù-sư-lợi:

- Vô lượng trời, người luôn nhận biết thường biết về những pháp bị đọa nên viễn ly các tưởng niệm về dục.

Phật bảo Ương-quật-ma-la:

- Đừng nói như vậy, vì tất cả chúng sanh đều có Như Lai tạng, tất cả nam tử đều là anh em, tất cả nữ nhân đều là chị em.

Ương-quật-ma-la bạch Phật:

- Thế Tôn, vậy sao Tịnh Phạn vương, Ma-da phu nhân là anh em chị em mà làm cha mẹ?

Phật bảo Ương-quật-ma-la:

- Đó là phương tiện thị hiện để độ thoát chúng sanh, nếu không như vậy thì không thể độ. Như vị Đại vương có hai ngàn lực sĩ. Trong ấy có hai người dùng phương tiện hiện tướng phục tùng để vừa lòng vua và làm vui vẻ mọi người; chỉ có người ấy biết, ngoài ra không ai hiểu được. Đức Phật cũng như vậy, thị hiện có cha mẹ để đồng với mọi người, sau đó độ được vô lượng chúng sanh, đưa họ ra khỏi biển sanh tử rộng lớn vô biên, nhưng chúng sanh ấy vẫn không biết. Như người nhảy múa biến hiện nhiều cách giữa mọi người để làm vui lòng họ. Chư Phật Thế Tôn cũng như vậy, biến hiện ra nhiều cách để độ

chúng sanh, mà chúng sanh ấy không thể biết được. Như nhà ảo thuật ở giữa mọi người tự cắt thân thể làm cho mọi người vui vẻ, nhưng thân thể ấy thật không có thương tổn. Chư Phật Thế Tôn cũng như vậy, tức như nhà ảo thuật biến hóa nhiều cách để độ chúng sanh. Nay Văn-thù-sư-lợi, Như Lai với Nhất Thiết Trí nhận biết tất cả, quan sát tất cả chúng sanh trong thế gian, từ vô thủy đến nay ai cũng là cha mẹ, anh em, chị em với nhau, lên xuống vô thường, thay đổi tôn ty, như người nhảy múa chuyển biến nhiều cách, thế nên Như Lai tịnh tu phạm hạnh.

Lại nữa, Văn-thù-sư-lợi, cội của người đã phân chia đây-kia khác nhau và cùng nhau tạo sự hoan lạc. Vậy thế nào là cảm thọ lạc tự mình với thân phần khác? Thế nào là không đạt được, không thành quả báo? Nên biết rằng hoan lạc ấy là một tích tụ của bao nỗi khổ lớn. Nữ có Phật tạng, nam cũng như vậy. Vì sao cùng một tánh mà bị cấu nhiễm tham đắm? Chỉ vì cùng một tánh, nên Như Lai đã tịnh tu phạm hạnh, trụ nơi tự địa, bất thoái chuyển địa, đạt được Như Lai địa.

Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Thế Tôn, vì sao Như Lai không đem tất cả phạm hạnh ấy để xây dựng cho tất cả hàng Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di? Vì sao Thế Tôn lại nói cả Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di làm nhân cho chánh pháp, như bốn trụ của ngôi nhà. Hiện nay Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di có người làm điều xấu ác, thế làm sao xây dựng họ ở trong giới luật của chánh pháp?

Đức Phật nói với Văn-thù-sư-lợi:

–Đấy là tướng sai biệt, gọi là thế tục tướng. Như Lai luôn xem tất cả chúng sanh như La-hầu-la, thường muốn dẫn dắt đưa họ an trụ vào chỗ Phật, không có thứ bậc đó. Phật tướng khác với thế tục tướng ấy. Đây gọi là phi vấn luận.

Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Thế Tôn, vì cội của tất cả chúng sanh đều là một cội, nên chư Phật xa lìa sát sanh phải không?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Thế gian sát sanh như người tự giết mình, giết cả cội của mình.

Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Thế Tôn, vì sao xem tất cả chúng sanh như La-hầu-la, lại dạy về sự điều phục, sát phạt đối với những loại ác độc có trong cõi của chính mình?

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Thiện nam tử, đừng nói như vậy, Như Lai xem tất cả chúng sanh đều như La-hầu-la. Ví như con người hằng ngày thường ăn uống vì ưa thích, nhưng xem trong một bữa ăn đã giết đến tám vạn con trùng, việc đấy lẽ ra gọi là sát sanh, nhưng không phải là sát sanh bất tịnh. Nay Văn-thù-sư-lợi, nẻo lìa bỏ dứt trừ của bậc Thánh có vô số các thứ dục lạc. Thánh nhân vì bị cái hại của dục nên chính là tự hại. Nếu như vậy thì Thánh nhân có lỗi lầm là tự hại. Nghĩa là vì tâm dục ái mạnh lên, nên đến gặp người khác nêu bày: “Tôi dấy tâm ái dục, xin được chỉ dạy dẫn dắt, để tôi sanh hổ thẹn, tôi còn hay mất không cần nữa”, chính là tìm những phương tiện để bày tỏ sự tự hại. Người như vậy là hại cõi của mình chăng?

Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, không! Người ấy do nhân đó nên công đức tăng trưởng.

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Đúng vậy, Văn-thù-sư-lợi, vì sao các vị Thánh lại tự hại thân? Vì do cái nhân răn độc phiền não, Thánh nhân còn vậy hướng chỉ thân người khác. Phật từng thuyết giảng về các loại ác độc phá hoại chính pháp, như biết được phiền não của mình có lúc dấy khởi mạnh mà chỉ dạy kẻ khác làm được những việc khó khăn, thì đó chính là cúng dường cho cõi của mình. Như tự mình tìm cầu sự an vui rốt ráo, nên vứt bỏ cái vui của thân mạng gồm bao thứ dục lạc về ăn, mặc. Tự hại thân như vậy vì sự điều phục đó gọi là khéo biết Như Lai tạng.

Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Thế Tôn, vì do từ Như Lai tạng nên chư Phật không ăn thịt phải không?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Tất cả chúng sanh luân chuyển trong cõi sanh tử nhiều đời từ vô thủy, cùng là cha mẹ, anh chị em với nhau, cũng như

người múa thay đổi liên tục, thịt của ta và thịt của người là một loại, thế nên chư Phật đều không ăn thịt. Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi, tất cả cõi của chúng sanh giới và cõi của Ta là một cõi, chỗ thịt bị ăn chỉ cùng một loại, thế nên chư Phật thấy đều không ăn thịt.

Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Thế Tôn, vỏ sò quý, sáp, mật ong, da, tơ lụa có phải là thịt trong cõi của chính mình không?

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Đừng nói như vậy. Như Lai đã xa lìa tất cả thế gian, Như Lai không ăn, nếu nói Như Lai còn tập khí thân cận vật thế gian, thì không có sự việc này. Nếu thân cận là pháp phương tiện, nếu vật do triển chuyển mà đến thì có thể thân cận, nếu là nơi phát sanh ra vật thì không thể thân cận. Nếu do triển chuyển đến, nhưng xa lìa sát sanh thì tay có thể thân cận.

Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Nay trong thành này có một thợ da chuyên làm giầy da. Như người mua đem bố thí, đó là vật triển chuyển đến, Phật có thọ không? Lại nữa, Thế Tôn, nếu bò, bò chúa tự chết, bị hàng Chiên-đà-la lấy da, đem đến cho thợ làm da để làm giầy, rồi bố thí cho người trì giới. Đây là vật triển chuyển đến, có thể thân cận không?

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Nếu dùng da bò, bò chúa tự chết làm giầy da, đem bố thí thì người trì giới có được nhận không! Nếu không thọ nhận là pháp Tỳ-kheo, nếu thọ thì trái với từ bi, nhưng không phá giới.

Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Thế Tôn, không thể dùng nước bất tịnh nấu ăn, Tỳ-kheo không được thọ nhận, nếu như vậy, hiện tại phải làm sao?

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Đây gọi là thế gian tưởng. Nếu có vị Ưu-bà-tắc thì dùng nước sạch làm thức ăn, mà không được làm hại trùng. Nếu không có Ưu-bà-tắc thì chư Phật đối với việc ấy phải làm thế nào! Trên bờ, dưới nước, trong hư không đều có trùng, như vậy đối với việc làm sạch là ác, thế gian làm sao có được việc tu tịnh. Đây gọi là chẳng phải vấn luận.

Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:



–Thế Tôn, thế gian từ lâu cũng đã tự đặt ra sự việc không ăn thịt.

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Nếu lời nói ở thế gian tùy thuận theo Phật, nên biết đều là lời Phật.

Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Thế Tôn, thế gian cũng có nói tới giải thoát, nhưng giải thoát của họ không phải là giải thoát, chỉ có Phật pháp mới chính là giải thoát. Họ cũng có nói tới xuất gia nhưng không phải là xuất gia, chỉ có Phật pháp mới chính là xuất gia. Thế Tôn, thế gian cũng nói là ta không ăn thịt, nhưng họ không có cái ta thực và lại ăn thịt. Chỉ trong giáo pháp của Thế Tôn thì có ngã đích thực và không ăn thịt.

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Người muốn nghe thế gian tạo lập nhân của ngoại đạo không? Ta sẽ nói cho người rõ.

Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Thế Tôn! Thưa vâng, xin được nghe.

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Thời quá khứ cách đây vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, có vị Phật hiệu Câu-tôn-đà Bạt-đà-la, xuất hiện ở đời, chính trong thành này. Bấy giờ, ở thế giới ấy, không có các thứ đá gạch, không có tên gọi ngoại đạo, chỉ có một pháp Đại thừa. Chúng sanh thời đó sống hoàn toàn an lạc. Khi ấy Như Lai sống lâu ở thế gian cho đến lúc nhận Niết-bàn. Sau khi Phật nhập Niết-bàn, chánh pháp trụ thế được lâu dài, đến lúc chánh pháp sắp diệt, thì bậc trì giới giảm, kẻ phi pháp tăng. Một Tỳ-kheo sống ở chốn a-lan-nhã tên là Phật Tuệ, được một thiện nhân cúng dường tám y vô giá. Tỳ-kheo vì lòng từ mẫn họ nên thọ nhận y, sau đó bày ra cho các thợ săn cùng xem. Các thợ săn thấy y quý giá này nên sanh tâm trộm cắp, ngay đêm đó bèn bắt Tỳ-kheo này đưa vào núi sâu làm hại, lột hết quần áo trói tay vào cây to.

Cũng vào đêm ấy, có người Bà-la-môn đi hái hoa, đến nơi A-lan-nhã, gặp phải cọp nên sợ hãi chạy biến vào rừng, thấy vị Tỳ-kheo thân hình chẳng có gì che phủ, tay lại bị trói vào gốc cây. Trông thấy vậy, ông ta kinh sợ than: “Ôi! Sa-môn trước đây thân mặc ca-sa, mà nay lỏa thể như thế này, vậy biết chắc ca-sa không phải là nhân giải thoát; tự

trời và đường khổ hạnh mới việc là học đạo chân chính. Người kia lẽ nào đang bỏ thiện pháp, vậy biết rõ đây chính là nhân của đạo giải thoát”. Không hiểu chánh pháp, nên họ vất y phục, bỏ râu tóc, làm Sa-môn lỏa hình. Từ đó phát sanh loại Sa-môn lỏa hình.

Bấy giờ, Tỳ-kheo bị đám thợ săn mưu hại tự mở trời được, dùng vỏ cây nhuộm đá đỏ để mặc, kết cỏ làm phát để đuổi ruồi muỗi. Lại có Bà-la-môn đi hái hoa, thấy vậy nên suy nghĩ: “Tỳ-kheo ấy bỏ y phục trước đây, mặc y phục như thế, cầm phát như vậy; người ấy lẽ nào đang bỏ thiện pháp, vậy nên biết rõ đây là đạo giải thoát”. Họ liền học theo pháp ấy. Sa-môn xuất gia từ đó phát sanh.

Buổi chiều, Tỳ-kheo ấy xuống nước tắm rửa, nhân vì rửa vết thương trên đầu, nên dùng y ướt che trên vết thương. Có tiểu phu trông thấy vậy, suy nghĩ: “Tỳ-kheo ấy trước đây mặc ca-sa mà nay bỏ hết, vậy biết ca-sa chẳng phải là nhân giải thoát, thế nên che tóc bỏ y phục, ngày đêm tắm ba lần, tu tập khổ hạnh, người ấy lẽ nào đang bỏ thiện pháp, vậy biết rõ đây chính là đạo giải thoát”. Họ liền học theo pháp ấy, Bà-la-môn khổ hạnh phát sanh từ đó.

Tỳ-kheo tắm xong, thân thể có nhiều vết thương nên bị đám ruồi ong bu theo, phải dùng tro trắng bôi lên khắp các vết thương, lấy y ướt che thân. Khi đó có người thấy vậy, cho như thế là đạo, nên học theo pháp ấy, Bà-la-môn bôi tro từ đó phát sanh.

Khi Tỳ-kheo ấy đốt lửa hơ vết thương, vết thương quá đau đớn không thể chịu nổi, nên nhảy xuống vực tự sát. Có người thấy vậy, suy nghĩ: “Tỳ-kheo ấy trước đây mặc y tốt mà nay làm thế này, người đó lẽ nào đang bỏ thiện pháp, vậy nên biết nhào xuống vực là đạo giải thoát”. Các pháp tu nhào xuống vực, thờ lửa từ đó phát sanh.

Như vậy, chín mươi sáu thứ đều do các biểu hiện của Tỳ-kheo mà phát sanh ra các vọng tưởng, tự nhận thức không giống nhau. Ví như có nước, tất cả nhìn nhau liền phát sanh ý tưởng xấu. Ý tưởng xấu đã sanh ra thì gây nên việc sát hại nhau. Chín mươi sáu loại đạo đều sanh ra những tư tưởng khác nhau cũng như vậy. Như con nai đang khát tưởng bóng nắng là nước nên chạy theo cho đến chết. Khi chánh pháp đã diệt, nhân vì Tỳ-kheo kia mà phi pháp tưởng là pháp, cũng như vậy. Như thế, này Văn-thù-sư-lợi, tất cả những việc làm

trên thế gian, về các hành động giới luật uy nghi, tất cả đều là Như Lai hóa hiện. Khi pháp diệt tận, việc như vậy phát sanh, như thế là chánh pháp bị diệt. Nay Văn-thù-sư-lợi, đối với ngã chân thật thế gian cho là như vậy, do tà kiến nên sanh ra những vọng tưởng khác nhau, tức là cho rằng giải thoát như vậy, ngã như vậy chính là xuất thế gian. Họ cũng không biết tới lời dạy ẩn dụ của Như Lai, nói vô ngã là lời Phật dạy, theo lời nói mà suy nghĩ, như nhân của ngoại đạo. Những kẻ ở thế gian tùy thuận theo nẻo ngu hoặc còn kẻ xuất thế gian cũng mê muội về lời nói trí tuệ ẩn dụ. Thế nên Như Lai nói về Nhất thừa trung đạo xa lìa cả hai bên, nói về ngã chân thật, Phật chân thật, Pháp chân thật, Tăng chân thật. Do đó, nói trung đạo là Ma-ha-diễn.

Lúc ấy Ương-quật-ma-la bạch Phật:

–Thế Tôn, chúng sanh do không biết trung đạo, nên vọng tưởng nói cái khác là trung đạo.

Phật bảo Ương-quật-ma-la:

–Có ít chúng sanh tin tưởng khi nghe kinh này, trong vị lai chúng sanh phần nhiều bài báng kinh này.

Ương-quật-ma-la bạch Phật:

–Xin Thế Tôn cho biết ở đâu và có bao nhiêu chúng sanh hủy báng kinh này, có bao nhiêu Nhất xiển đề? Theo cách nào có thể rộng vì chúng sanh mà an ủi giảng nói, cầu mong Như Lai thương xót giảng cho.

Phật bảo Ương-quật-ma-la:

–Trong đời vị lai, chính nơi trung tâm nước sẽ có chín mươi tám trăm ngàn ức chúng sanh phỉ báng kinh này, bảy mươi ức chúng sanh làm Nhất xiển đề. Phương Đông có chín mươi tám ngàn ức chúng sanh hủy báng kinh này, sáu mươi ức chúng sanh làm Nhất xiển đề. Phương Tây có chín mươi tám trăm ức chúng sanh phỉ báng kinh này, năm mươi ức chúng sanh làm Nhất xiển đề. Phương Nam có chín mươi tám ức chúng sanh hủy báng kinh này, bốn mươi ức chúng sanh làm Nhất xiển đề. Trong nước Kế tân còn lại giáo pháp của Ta, nước Bà-lâu-ca-xa còn tên không bị diệt, nước Tần-đà-sơn cũng như vậy. Tỳ-kheo ở nước Kế tân một phần tư thực hành pháp Ma-ha-diễn, một phần tư

thích pháp Ma-ha-diễn, giảng thuyết Ma-ha-diễn. Phương Nam sẽ có người hành đạo kiên cố, hành trì hạnh Như Lai, thoát ly tám việc lớn, thuyết về Như Lai tạng thường hằng bất biến của Như Lai. Đại Bồ-tát Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đều hành trì đạo một cách kiên cố, gánh vác chánh pháp của Ta.

Khi ấy Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Thế Tôn, lạ thay Phật pháp sẽ trụ ở phương Nam!

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Pháp của Ta sẽ trụ ở phương Nam một thời gian ngắn. Như hàng Đại Bồ-tát khổ hạnh các ông không tiếc thân mạng dốc cứu giúp cho tất cả chúng sanh, thuyết giảng về Như Lai tạng thường hằng bất biến của Như Lai. Như tất cả chư Phật đều không ưa thích sanh ra ở thế giới này để gánh vác việc hóa độ vô lượng chúng sanh trong ba ngàn thế giới, chỉ riêng Ta là dốc ở đây để độ thoát họ. Đại Bồ-tát của Ta, khi chánh pháp sắp diệt ngoài tám mươi năm, bấy giờ tỏ ra không thích việc giữ gìn chánh pháp cũng như vậy. Nay Văn-thù-sư-lợi, các ông, khi chánh pháp sắp diệt ngoài tám mươi năm, vào lúc đó phải dốc gánh vác chánh pháp trong tất cả cõi Diêm-phù-đề và tất cả các châu, không hề tiếc thân mạng để diễn thuyết về Như Lai tạng thường hằng bất biến của Như Lai. Chúng sanh có kẻ tin người không tin nên các Bồ-tát ấy suy nghĩ: “Nếu cắt chia thân thể ta làm thành nhiều phần, do đó ta sẽ được thân tướng thường trú”. Nay Văn-thù-sư-lợi, các ông,... vô lượng Đại Bồ-tát ở nơi phương Nam ấy sẽ gánh vác chánh pháp là công việc khó khăn bậc nhất. Thế nên, Ta thường tán thán sự thuyết pháp cuối cùng ở phương Nam là do diệu lực của uy đức nơi các Bồ-tát ấy. Tất cả cõi Diêm-phù-đề và tất cả các châu, chúng sanh kia nghe tên nên hướng về, hoặc nhân đó mà sanh hổ thẹn, hoặc nhân đó sanh ra sợ hãi. Như có vị vua được nghe pháp của vua khác mà tự xử trị nước mình. Nước Kế tân và thành Già-lâu-ca-xa vì biết hổ thẹn, sợ hãi nên thuyết giảng tạng bí mật của Ma-ha-diễn, cũng như vậy, nhưng lại không thuyết Như Lai tạng thường hằng bất biến của Như Lai. Nay Văn-thù-sư-lợi, ví như đốt lửa vào cỏ ở giữa, chỉ cháy bên trong không cháy bên ngoài. Đạo kiên cố bị diệt ở nơi Ta sanh, nhưng pháp

còn trú ở biên giới phương Nam. Các Bồ-tát ở đó sẽ dốc gánh vác chánh pháp cũng như vậy, nên biết trong đó luôn có Như Lai.

Bấy giờ Thích Đề-hoàn Nhân cùng các quyến thuộc ở cõi trời Tam thập tam, đến lạy sát chân Phật, cúng dường lớn, bạch Phật:

–Thế Tôn, chúng con sẽ cùng nhau hộ trì kinh này, mong được giao phó. Cầu mong Ngài thương xót tất cả chúng sanh mà nói tên kinh này.

Phật bảo trời Đế Thích:

–Này Kiều-thi-ca, kinh này tên là Ương-quật-ma-la, hãy thọ trì như vậy. Này Kiều-thi-ca, kinh này khó gặp như hoa Ưu-đàm-bát.

Khi ấy vị trưởng tử của Đế Thích tên A-tỳ-mạn-nhuyễn, đánh lễ sát chân Phật bạch:

–Như khi phụ vương của con chiến đấu cùng A-tu-la, bảo người đánh xe: “Người hãy nghiêm chỉnh hàng phục quân A-tu-la”. Người đánh xe thưa: “Xin ngài chớ lo buồn, con phải chết trước, sau đó mới đến vua, nay phải hy sinh thân mạng kiên chí quyết chiến, người khác cũng phải xả thân tận lực”. Cũng vậy, thưa Thế Tôn, trong đời vị lai khi chánh pháp sắp diệt còn tám mươi năm, Đại Bồ-tát thuyết Như Lai tạng thường hằng bất biến của Như Lai, lại suy nghĩ: “Khi ta thuyết pháp có nhiều chúng sanh không thể tiếp thu, vậy ta nên không nói. Lúc đó, dừng để cho các hàng thiện nam tử nghe các khó khăn như thế mà sanh tâm thoái chuyển. Nên biết, phải nghiêm chỉnh điều khiển chiếc xe pháp như là nói rộng trong thế gian về Như Lai tạng tịch tịnh thường hằng bất biến của Như Lai. Lúc các Thiện nam tử kia thuyết giảng về Như Lai tạng thường hằng bất biến của Như Lai, thì vào lúc ấy, ta sẽ làm Tỳ-kheo xả bỏ thân mạng để hộ trì”.

Bấy giờ có nhiều chúng nam nữ Đế Thích tử và các chư Thiên khác, cùng đánh lễ dưới chân Phật, phát thệ nguyện: “Con sẽ làm Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, xả bỏ thân mạng để hộ trì đạo pháp”.

Đức Phật tán thán:

–Lành thay! Lành thay! Này Thiện nam tử, các người đều là người cầu chánh pháp. Ta cũng vì những người ưa thích chánh pháp mà

luôn che chở ủng hộ. Ta cũng thường đi trước họ như người ngự xe khéo. Các người cần phải kiên quyết biết ân, phải giảng giải rộng về sự thường hằng, sự tịch tịnh, sự không thay đổi, nơi Như Lai tạng của Như Lai.

Khi ấy vua Ba-tư-nặc tập hợp bốn loại binh, bảo các đại thần:

–Nay có kẻ như La-sát giết hại đến chín trăm chín mươi chín người, dùng ngón tay làm vòng đeo, lấy máu bôi trên thân, hùng mạnh nhanh nhẹn, tung hoành bạo ác ở xứ này. Hiện, hấn cách thành chừng bốn mươi khoảng tiếng bò rống, có thể hại ta và quần thần để bổ sung cho đủ số lượng người bị giết. Vậy phải cùng đi diệt trừ tên quỷ sát hại. Tất cả nam nữ trong thành muốn bảo toàn, đều không nên ra ngoài. Tất cả cầm thú nghe ác danh của nó đều không đi đâu được. Các người cần phải tuyên lệnh này khắp nơi: Vua Ba-tư-nặc đang dẫn bốn loại binh dốc trừ diệt La-sát Ương-quật-ma-la kia. Tất cả đều phải mang binh khí đến. Người nào cùng nó tận lực chiến đấu, bị thương hay không, theo công đều được ban thưởng voi, ngựa, trân bảo, thành ấp, đất ruộng, tùy theo nhu cầu đều được ban cho.

Nghe tên kẻ ác ấy, mọi người đều kinh sợ, cho nên dù tuyên lệnh như vậy, nhưng không ai dám hưởng ứng theo. Chỉ có tả hữu của vua, không được tự do nên phải chịu phục tùng tuân theo lệnh vua, còn các phi hậu thì kêu khóc, can gián, thà chịu mất ngôi vua, xin nhà vua đừng thân chinh.

Nhà vua liền triệu bốc sư đến để hỏi việc lành dữ thế nào, nay có nên chế ngự Ương-quật-ma-la không?

Thầy xem quả đều nói, hấn sẽ bị diệt.

Tuy nghe nói như vậy, nhưng vua vẫn không tin, dẫn bốn loại binh, đến gặp Đức Phật, lay sát dưới chân Ngài, có dáng sợ hãi, trán đổ mồ hôi, ngồi qua một bên.

Với Nhất thiết trí, Đức Thế Tôn biết tất cả, nhưng vẫn hỏi:

–Hôm nay, vì sao Đại vương ra vẻ mặt nhọc đổ mồ hôi như thế?

Nhà vua bạch Phật:

–Hiện nay, có La-sát tên Ương-quật-ma-La-sát hại nhân dân thiếu một người nữa là đủ ngàn người, lấy ngón tay làm vòng đeo, dùng máu thoa thân, sợ nó vẫn ngoan cố chiến đấu với con, nhân dân

cả nước đều sợ hãi, đóng cửa không dám ra ngoài, bỏ phế các công việc, tất cả cầm thú đều không dám đến gần; nên con đem bốn loại binh để trừ diệt nó.

Đức Phật bảo nhà vua:

–Nay đại vương muốn trừ diệt kẻ ấy phải không?

–Hiện nay con chỉ hoàn toàn tin theo Phật.

Đức Phật bảo nhà vua:

–Nếu Ương-quật-ma-la đến đây, Đại vương phải làm thế nào?

Khi ấy bốn bộ binh đều kinh sợ, riêng vua không sợ vì nhờ vào sức uy đức của Phật.

Nhà vua bạch Phật:

–Nếu nó đến đây thật không gì bằng.

Đức Thế Tôn chỉ cho vua:

–Đây là thường thắng Ương-quật-ma-la!

Nhà vua vừa trông thấy Ương-quật-ma-la, liền trở mắt nhìn không chớp, xem kỹ hình dáng Ương-quật mắt đỏ uy hùng, nên tâm vua kinh hãi dựng tóc gáy, như bị phi nhân bắt giữ, ý chí dũng mãnh hầu như tan mất, rút cả đao kiếm, từ từ nép vào sát tòa sư tử của Như Lai, nhất tâm chí thành quy y Như Lai, xin Ngài xem chúng con như La-hầu-la.

Bốn bộ binh thấy vậy càng thêm sợ hãi, mê loạn nghiêng ngã, chen lấn bỏ chạy.

Đức Thế Tôn bèn phóng hào quang vô úy an ủi chúng sanh, chiếu đến chỗ các chúng sanh ấy làm cho họ được an lạc.

Bấy giờ quyến thuộc trong ngoài của vua Ba-tư-nặc và nhân dân trong thành, đều suy nghĩ: “Nay Ương-quật-ma-la đã bị Đức Thế Tôn hàng phục”.

Vua Ba-tư-nặc tán thán:

–Lạ thay Thế Tôn! Ngài thật là Bạc Điều Ngự đệ nhất, thật là Bạc Thầy vô thượng của Trời, Người. Kẻ hung bạo gây nghiệp ác to lớn như vậy, mà Ngài vẫn có cách đưa họ vào trong chánh pháp.

Thế Tôn nói kệ tán thán:

*Ai trước đây phóng dật*

*Sau từ bỏ không làm*

*Người ấy chiếu sáng đời  
Như trăng thoát mây che.*

Như Đại Bồ-tát nào trước biểu hiện phóng dật, sau biểu hiện công đức, vị ấy chiếu sáng thế gian như trăng thoát mây che, độ vô lượng chúng sanh, biểu hiện công đức của Như Lai. Nay Đại vương, nên biết người ấy không phải là kẻ ác, chính là Bồ-tát với phương tiện thiện xảo vậy.

Nhà vua bạch Phật:

–Vì ý nghĩa gì mà nói không phải là người ác, trước làm nhục vợ của thầy, vâng lệnh thầy ác, hành theo loài Tỳ-xá-già.

Đức Phật bảo vua:

–Vị ấy không hề làm nhục vợ thầy, ông kia cũng không phải là thầy. Thị hiện làm thầy và vợ có sắc là để thay đổi tâm tính của vị ấy, vì thích học tập theo pháp của thầy, cho là thường thanh tịnh. Đại vương nên biết, đây thật là đặc biệt, ví như rồng voi xung kích, thì đám ngựa, lừa không thể chống đỡ được. Như vậy, nay Đại vương, Như Lai là Bạc Đại Long Tượng Vương trong loài người, lời nói ẩn dụ bí mật nói ra, hàng Thanh văn, Duyên giác đều không thể nhận được, chỉ có Phật và Phật mới có thể nhận ra. Nay Đại vương, về phương Nam cách đây sáu mươi hằng-hà-sa côi, có nước tên Nhất Thiết Bảo Trang Nghiêm, Phật hiệu là Nhất Thiết Thế Gian Nhạo Kiến Thượng Đại Tinh Tấn Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác đang giáo hóa ở đời, không có Thanh văn, Duyên giác thừa, chỉ thuần nhất Đại thừa, không có tên thừa nào khác. Chúng sanh ở cõi đó không có già, bệnh, khổ không vừa ý, hoàn toàn an lạc, sống lâu vô lượng, ánh sáng vô lượng thuần một sắc đẹp, tất cả thế gian không thể ví dụ, thế nên nước tên là Nhất Thiết Bảo Trang Nghiêm; Phật hiệu là Nhất Thiết Thế Gian Nhạo Kiến Thượng Đại Tinh Tấn. Đại vương hãy tùy hỉ, chấp tay cung kính, Đức Như Lai đó nào phải là ai khác; Ương-quật-ma-la chính là vị Phật ấy. Cảnh giới của chư Phật là bất khả tư nghị.

Lúc ấy vua Ba-tư-nặc bảo các thầy chiêm tinh:

–Các người đều nói dối, hãy mau mau đi thật xa, không được nói dối nữa.



Bấy giờ chư Thiên, người, các Rồng, Thần, Thanh văn, Bồ-tát, vua Ba-tư-nặc, tất cả nhân dân trong thành phố xóm làng, nương theo uy thần của Phật, đều tập hợp lại, cung kính lạy sát chân Ương-quật-ma-la, nhất tâm đồng thanh nói kệ khen:

*Nam-mô Như Lai vô biên thân  
 Nam-mô phương tiện Ương-quật-ma  
 Con đang đảnh lễ dưới chân Ngài  
 Sám hối dưới chân Ngài mềm mại  
 Con xin sám hối Đức Như Lai  
 Ương-quật-ma-la thân nhị sanh  
 Vì chúng con nên đến nơi này  
 Hiện sắc tướng Phật sáng rực rỡ  
 Chiếu các chúng sanh chịu nghe nói  
 Ta thường sám tạ vô lượng thân  
 Phật làm chỗ nương kẻ bơ vơ  
 Làm thân thuộc kẻ không thân quyến  
 Lạ thay! Hai Phật hiện trong đời  
 Chưa từng có pháp này trong đời  
 Như hoa sen nở trong lửa cháy  
 Thế gian ít khi thấy hai Phật.*

Đức Thế Tôn bảo vua Ba-tư-nặc:

—Về phương Bắc, cách đây bốn mươi hai hằng-hà-sa côi, có nước tên Thường Hỷ, Phật hiệu Hoan Hỷ Tạng Ma Ni Bảo Tích Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, đang giáo hóa ở thế gian. Nước ấy không có Thanh văn, Duyên giác, chỉ thuần nhất Đại thừa, không có thừa khác, cũng không có các tên về già, bệnh, đau khổ; hoàn toàn an lạc, sống lâu vô cùng, ánh sáng vô lượng, không thể ví dụ, thế nên nước có tên là Thường Hỷ, Phật hiệu Hoan Hỷ Tạng Ma Ni Bảo Tích Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác. Nhà vua nên tùy hỷ chấp tay cung kính. Đức Như Lai ấy nào phải là ai khác, chính là Văn-thù-sư-lợi vậy. Chúng sanh nào hướng đến Ương-quật-ma-la, Văn-thù-sư-lợi làm lễ, hay nghe danh hiệu hai vị này, thấy nước Hoan hỷ như thấy nhà mình; nhờ nghe tên các vị ấy nên thường ngăn chặn nơi bốn đường ác, hoặc vì vui thích hoặc vì tùy thuận người khác, hoặc vì danh lợi ở đây

hay ngoại đạo, hoặc phạm trọng cấm năm tội vô gián, cũng ngăn được bốn đường ác. Thiện nam tử, thiện nữ nhân nào được danh hiệu của hai vị kia hộ trì, ngay trong đời này hay qua đời sau, đều được hộ trì. Khi gặp phải nơi hoang vắng với các hiểm nạn đe dọa, khắp hết mọi nơi chốn có sự khủng bố đều bị tiêu diệt. Chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Tỳ xá xà, đều không xâm phạm được.

Đức Thế Tôn nói tiếp với vua Ba-tư-nặc:

–Lời dạy của Như Lai có uy đức lớn như vậy, hành động của Bồ-tát có uy đức lớn như vậy, Văn-thù-sư-lợi và Ương-quật-ma-la có uy đức lớn như vậy. Đối với hai bậc rồng này nên phát tâm tùy hỷ, từ đây có thể phát sanh vô lượng hạnh Bồ-tát. Nay Đại vương, ngài nên cấp dưỡng cho mẹ của Ương-quật-ma-la, chớ nên quên. Ương-quật-ma-la mẫu này là người giữ gìn các phương tiện của Ta.

Khi ấy mẹ của Ương-quật-ma-la bay lên hư không, cách đất bảy cây đa la, nói kệ:

*Sự biến hóa của Phật  
Chúng sanh không thể biết  
Ảo thuật của Như Lai  
Vua các loại ảo thuật  
Đại thân, phương tiện thân  
Thế nên là Như Lai.*

Bà nói kệ xong, liền biến mất.

Vua Ba-tư-nặc bạch Phật:

–Thế Tôn, đây là sự huyền hóa chăng?

Phật bảo:

–Nay Đại vương, đây là người mẹ được hóa hiện, như lời người mẹ ấy đã nêu, Bồ-tát hạnh cũng như vậy.

Lúc ấy thầy của Ương-quật-ma-la là Ma-ni-bạt-đà-la bay lên hư không cao bảy cây đa-la, nói kệ:

*Ví như thú dã can  
Thường đi cùng sư tử  
Thân cận, tập lâu ngày  
Nhưng tiếng vẫn không giống*

Nghe tiếng sợ muốn chết  
 Huống rống tiếng sư tử.  
 Ta như thú nhỏ kia  
 Làm thầy họ đã lâu  
 Nhưng không thể phát ra  
 Tiếng bực Hùng vô úy  
 Nếu họ chẳng phương tiện  
 Ta chắc chắn sẽ chết  
 Ta như thú dã can  
 Sao đáng nhận họ cúng  
 Ta hành pháp ngu si  
 Viễn ly pháp Bồ-tát  
 Với tất cả chúng sanh  
 Xem đồng như con một.  
 Phật hóa vô số ảo  
 Chúng sanh không thể biết  
 Biến hóa trăm ngàn ức  
 Sư trưởng Bà-la-môn  
 Chúng sanh đều không biết  
 Chỉ Phật biết huyền Phật  
 Nên biết Phật Thế Tôn  
 Vua trong tất cả huyền.

Khi ấy, vợ vị thầy Ma-ni-bạt-đà-la nói kệ:

Than ôi! Các chúng sanh  
 Không biết công Đức Phật  
 Nói có chiêm-già nữ  
 Không biết do Phật hóa  
 Thị hiện làm thân Ta  
 Ảo hóa cũng như vậy  
 Đại vương, cần nên biết  
 Thân Phật bất tư nghị  
 Các Chiên-đà-la kia  
 Còn không thể gần vua  
 Sợ hãi thường đến chết

*Huống chi trực tiếp nói  
 Người này cũng như vậy  
 Không dám cùng gần gũi  
 Huống chi các Thiên nhân  
 Thân cận chuyển tâm Phật  
 Vô lượng Trời, Rồng, Thần  
 Thường cúng dường Như Lai  
 Kẻ ác tâm hướng Phật  
 Họ giết kẻ ấy ngay  
 Phật dùng phương tiện khéo  
 Hiện các loại ảo thuật  
 Ngăn vô lượng phi pháp  
 Cho chúng sanh vị lai  
 Phật huyễn làm huyễn lớn  
 Như Lai thân phương tiện.*

Vị ấy nói xong cũng liền biến mất.

Vua Ba-tư-nặc khi thấy nghe những sự việc hy hữu như vậy, bèn hoan hỷ vui mừng, bạch Phật:

–Thế Tôn, Ngài làm huyễn thuật phải không?

Phật dạy:

–Này Đại vương, vị thầy và vợ, cùng mẹ của Ương-quật-ma-la, cả ba người ấy đều là huyễn hóa của Ta. Ta thị hiện huyễn hóa bất khả tư nghị. Nhân việc Ta giáo hóa Ương-quật-ma-la mà độ vô lượng chúng sanh.

Vua Ba-tư-nặc bạch Phật:

–Thế Tôn, con sẽ tổ chức hội bố thí lớn trong bảy ngày. Đức Như Lai Ương-quật-ma-la sẽ là phước điền của hội bố thí ấy vì chính Ngài hiện là phước điền lớn.

Phật bảo nhà vua:

–Đúng vậy! Đúng vậy!

Bấy giờ, các Trời, Rồng, Thần, cùng nhau nói kệ:

*Nam-mô Huyền Hóa Vương  
 Đây đủ đại tinh tấn  
 Như Lai phương tiện thân*

Đây đủ tướng phương tiện  
 Phương tiện Bát-niết-bàn  
 Thị hiện xả xá-lợi.  
 Như Lai vô biên thân  
 Trí tuệ cũng vô biên  
 Tiếng khen thiện vô biên  
 Sự bí mật vô biên  
 Lời nói cũng vô biên  
 Ấn dụ cũng vô biên  
 Chiếu thế gian vô biên  
 Sáng chói cũng vô biên  
 Công đức vô số lượng  
 Không thể nào kể, đếm  
 Trí huệ không vô ngại  
 Như Lai hư không thân  
 Việc Văn-thù khích lệ  
 Cùng với ta không khác  
 Vì Ương-quật-ma-la  
 Nên Phật, Thế Tôn đến  
 Ai đến và không đến  
 Chúng ta chẳng cần biết  
 Như Lai xem tất cả  
 Cũng như La-hầu-la.

Khi Thế Tôn nói kinh này xong, các vị Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Thanh văn, Bồ-tát, vua Ba-tư-nặc cùng tất cả chúng hội đều ngưỡng mộ hạnh của Ương-quật-ma-la và Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, nguyện được sanh đến nước ấy, cùng nhau phát tâm cầu đạo quả vô thượng chánh Đẳng chánh giác, nên vô cùng hoan hỷ vui mừng.



## SỐ 121

## PHẬT NÓI KINH NGUYỆT DỤ

*Hán dịch: Đời Tống, Pháp sư Thi Hộ.*

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Thế Tôn ở tại tinh xá Trúc lâm trong vườn Ca-lan-đà, thuộc thành Vương xá, cùng với chúng Bí-sô.

Khi ấy Thế Tôn bảo các Bí-sô:

–Như mọi người thấy, trăng tròn sáng đi trên không trung, rực rỡ không bị che. Các Bí-sô không phá uy nghi, thường như hạ đầu tiên, đầy đủ sự hổ thẹn, cả thân tâm đều không tán loạn, theo đúng pháp nghi, đi vào nhà thế tục, thanh tịnh không nhiễm, cũng như vậy. Nay các Bí-sô, như người có mắt sáng, đi vào chỗ nước lớn sâu rộng, hoặc lội qua nơi hiểm nạn ở sông suối, hoặc đi qua chốn cao thấp ở núi ghềnh, nhờ mắt sáng nên thấy rõ hết, không nghi ngại sợ hãi, các Bí-sô cũng vậy, như nói ở trên. Nay các Bí-sô, Ta sẽ dạy, hãy như mặt trăng đi trên không trung, trong sáng không trở ngại, ví như người có mắt sáng vượt qua các hiểm nạn, không nghi ngại sợ hãi; hãy như Bí-sô Ca-diếp không phá uy nghi, thường như người một hạ, đầy đủ sự hổ thẹn, cả thân tâm đều không tán loạn, sống đúng pháp nghi, đi vào nhà thế tục, thanh tịnh không nhiễm, không có khiếp sợ.

Thế Tôn lại bảo các Bí-sô:

–Nay các Bí-sô, khi vào nhà thế tục, nên vận dụng tâm nào, với cử chỉ thế nào?

Các Bí-sô bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, Phật là nơi quy hướng, Ngài là gốc các pháp, là mắt thanh tịnh. Chúng con không biết ý nghĩa ấy như thế nào, cầu mong Thế Tôn dạy rõ, làm cho các Bí-sô sau khi nghe, được hiểu biết thấu đáo.

Phật dạy:

–Này các Bí-sô, các ông hãy lắng nghe, chú ý kỹ, Ta sẽ giảng cho các ông. Các Bí-sô nào khi đi vào nhà thế tục, nên vận dụng tâm không tham đắm, không trói buộc, không chấp thủ, theo đúng luật nghi mà đi vào nhà người, tuy thọ lợi dưỡng chỉ vì muốn tạo phước cho họ, thọ nhận vừa phải tùy theo phần của mình, lại khéo tác ý, không tự cao ngạo, không tự hèn hạ; vận dụng tâm này với cử chỉ như vậy, mới được đi vào nhà thế tục.

Khi ấy Thế Tôn cử động tay trong không gian, bảo các Bí-sô:

–Ý các ông thế nào, hư không có tham đắm, có trói buộc, có chấp thủ không?

Các Bí-sô thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy:

–Bí-sô nào đi vào nhà thế tục với tâm không tham đắm, không trói buộc, không chấp thủ, cũng như vậy.

Thế Tôn lại cử động tay trong không gian, bảo các Bí-sô:

–Này các Bí-sô, ý các ông thế nào, hư không có tham đắm, có trói buộc, có chấp thủ không?

Các Bí-sô đáp:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật nói:

–Bí-sô Ca-diếp cũng vậy, vào nhà thế tục với tâm không tham vướng, không trói buộc, không chấp thủ, tuy nhận lợi dưỡng, chỉ vì muốn tạo phước cho họ, thọ nhận vừa phải theo phần của mình, lại khéo tác ý, không tự cao ngạo, không hèn hạ. Này các Bí-sô, vì ý nghĩa này, cho nên phải như Bí-sô Ca-diếp thì mới đi vào nhà thế tục để nhận lợi dưỡng.

Các Bí-sô lại thưa với Phật:

–Thế Tôn, các Bí-sô khi thuyết pháp cho người thế tục, khi nào

thanh tịnh, khi nào không thanh tịnh, việc này như thế nào, xin Ngài giảng thuyết.

Phật dạy:

–Này các Bí-sô, các ông hãy chú ý lắng nghe, Ta sẽ giảng cho các ông. Bí-sô nào muốn làm cho người khác phát sanh tín tâm để với tín tâm đó, họ cung cấp y phục, thức ăn, vật để nằm, thuốc trị bệnh, vì cầu lợi nên thuyết pháp cho người, đây là không thanh tịnh. Bí-sô nào, học tập lời dạy của Phật, an trú trong Chánh kiến, xa lìa nhiễm ô, như luyện vàng ròng lọc bỏ chất tạp, thấy đúng như pháp, chứng đúng như pháp, như Phật thuyết giảng, pháp này viễn ly sanh, lão, bệnh, tử, ưu, bi, khổ não, đem pháp như vậy chỉ dạy cho người, làm cho họ được nghe pháp này rồi, tùy thuận tu hành, ngay trong đêm dài sanh tử được lợi lạc lớn, nhờ duyên này, phát sanh các tâm Từ, Bi; do nhân này làm cho chánh pháp được trường tồn ở thế gian. Này các Bí-sô, ai phát tâm như vậy để thuyết pháp cho người, đây là thanh tịnh.

Lại nữa, này các Bí-sô, các ông nên biết, Bí-sô Ca-diếp thường phát tâm thanh tịnh, thuyết pháp cho người, vì thanh tịnh nên làm cho chánh pháp của Phật được trường tồn ở thế gian. Thế nên, chúng Bí-sô các ông cần phải tu học đúng lý như vậy. Lại nữa, này các Bí-sô, ai phát tâm như thế, để thuyết pháp cho người, Ta gọi là tối thượng thanh tịnh chân thật, làm cho chánh pháp của Như Lai trường tồn ở thế gian.

Phật dạy kinh này, các Bí-sô đều hoan hỷ tín thọ.





SỐ 122

## PHẬT NÓI KINH THÂN VUA BA-TƯ-NẶC DÍNH BỤI VÌ THÁI HẬU QUA ĐỜI

*Hán dịch: Đời Tây Tấn, Sa-môn Pháp Cự.*

Nghe như vậy:

Một thời Đức Thế Tôn ở tại khu lâm viên Kỳ-đà. Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Khi ấy, thái hậu của vua Ba-tư-nặc nước Câu-sa-la qua đời, lúc tuổi đến một trăm, già cả suy yếu, nhưng vẫn tinh tấn tu tập pháp thiện.

Trời đã giữa trưa, sau khi tống táng cho mẹ, vua Ba-tư-nặc với thân thể dính đầy bụi, đi bộ đến gặp Thế Tôn, đầu mặt lay sát chân Phật, ngồi qua một bên.

Thế Tôn hỏi:

–Hôm nay vì sao Đại vương người dính đầy bụi, đi bộ đến gặp Ta?

Bấy giờ nhà vua khóc lóc không tự kiềm chế được, lau nước mắt, bạch Thế Tôn:

–Thái hậu đã qua đời! Thưa Thế Tôn. Thái hậu đã không còn! Thưa Như Lai, thái hậu vào tuổi phải nương cây, không còn sức lực, vẫn tích đức tu pháp thiện, con rất yêu thương, ngày đêm chăm sóc chưa từng trái ý. Mạng sống có thể chuộc được để sống mãi, thì con

đem hết cả voi, ngựa, xe cộ để chuộc mạng, đem hết cả dân chúng để chuộc mạng cho thái hậu của con đừng chết. Nếu đem vàng bạc đổi được mạng sống, con cũng đem đổi. Nếu đem châu báu đổi được mạng sống con cũng đem đổi. Nếu đem nô tỳ đổi được mạng sống con cũng đem đổi. Nếu đem làng xóm đổi được mạng sống con cũng đem đổi. Nếu đem thành phố đổi được mạng sống con cũng đem đổi. Nếu đem cả thành phố, xóm làng đổi được mạng sống con cũng đem đổi. Nếu đem một phương đổi được mạng sống, con cũng đem đổi. Nếu đem một vùng dân chúng đổi được mạng sống con cũng đem đổi. Nếu đem một phương dân chúng đổi được mạng sống con cũng đem đổi, để cho mẹ con không bị qua đời.

Thế Tôn bảo vua Ba-tư-nặc:

–Đúng vậy, Đại vương. Như lời Đại vương nói, nếu đem voi trắng đổi được mạng sống thì có thể đem voi đổi mạng cho mẹ. Nếu đem ngựa, xe, dân chúng, châu báu, vàng bạc, nô, tỳ, xóm làng, thành phố, một phương chúng dân đổi mạng cho mẹ được thì nên đem một phương dân chúng để đổi mạng sống cho mẹ, đừng để cho mẹ qua đời. Do vậy, này Đại vương, nên tư duy nhớ nghĩ về vô thường, nên tưởng rộng về vô thường, nên tưởng rộng về sự chết.

Thế Tôn nói kệ:

*Ai cũng phải qua đời  
Không có ai sống mãi  
Tùy hành động tội phước  
Tự nhận quả thiện ác  
Làm ác đọa địa ngục  
Người thiện chắc sanh thiên  
Người trí phân biệt rõ  
Làm phước ngăn điều ác.*

Này Đại vương, có bốn việc đáng sợ, là sợ hãi lớn không thể tránh khỏi, không thể dùng sức lực đao gậy tránh được, không thể dùng chú thuật, dược thảo, voi ngựa, xe cộ, dân chúng, châu báu, vàng bạc, nô tỳ, xóm làng thành phố, một phương dân chúng mà có thể tránh thoát được. Bốn việc ấy là: Già là sợ hãi lớn, bấp thịt tiêu hết, không thể dùng đao gậy để tránh thoát, cho đến dùng một

phương dân chúng cũng không tránh thoát được. Bệnh là sợ hãi lớn, không còn ý chí cường thịnh, không thể dùng dao gậy cho đến một phương dân chúng để tránh thoát được. Chết là sợ hãi lớn, tuổi thọ không còn, không thể dùng dao gậy hay một phương dân chúng để tránh thoát được. Ân ái bị biệt ly là sợ hãi lớn, không thể dùng dao gậy cho đến một phương dân chúng để tránh thoát được. Thế nên, này Đại vương, bốn sự sợ hãi lớn này không thể dùng dao gậy cho đến chú thuật, dược thảo, voi ngựa, xe cộ, dân chúng, châu báu, vàng bạc, nô tỳ, làng xóm, thành phố, dân chúng một phương để tránh thoát được. Này Đại vương, ví như mây lớn nổi lên sấm chớp tung tóe, rồi nó tự tiêu tán không tồn tại lâu. Cũng vậy, này Đại vương, mạng người rất ngắn, thọ dài lắm là trăm năm, vượt hơn số này rất ít. Này Đại vương, ví như có bốn núi đá lớn, không có chỗ khuyết. Bốn núi này đồng thời đi đến nghiền nát cây cối dược thảo thì không thể dùng dao gậy để tránh thoát được. Cũng vậy, này Đại vương, có bốn sự sợ hãi lớn đến, không thể tránh thoát được. Bốn sự đó là: Già là sợ hãi lớn, bắp thịt tiêu hết, không thể dùng dao gậy tránh thoát, không thể dùng dược thảo chú thuật mà tránh thoát được. Bệnh là sợ hãi lớn, không còn ý chí cường thịnh. Chết là sợ hãi lớn, thân bị tiêu diệt. Ân ái bị biệt ly là sợ hãi lớn, không thể dùng dao gậy, chú thuật dược thảo mà tránh thoát được. Này Đại vương, cần phải tu tập nhiều tướng vô thường, nên trải rộng tướng vô thường. Vì sao? Đã tu tập tướng vô thường, trải rộng tướng vô thường, thì đoạn trừ sạch tất cả dục ái, đoạn trừ tất cả sắc ái, đoạn trừ tất cả vô sắc ái, tất cả vô minh đã bị đoạn trừ, bất kỳ ái gì cũng bị đoạn trừ hết. Này Đại vương, ví như đem lửa đến đốt hết đồng cỏ rơm củi, đốt cả rừng rậm lớn, lâu đài nhà cửa. Đây cũng vậy, ai tu tướng vô thường, trải rộng tướng vô thường thì đoạn trừ sạch dục ái, sắc ái, vô sắc ái, vô minh, và tất cả ái khác. Thế nên, này Đại vương cần phải học như vậy.

Bấy giờ vua Ba-tư-nặc bạch Thế Tôn:

–Pháp này tên là gì, phụng trì như thế nào?

Thế Tôn bảo:

–Tên kinh là Trừ Ưu Hoạn. Pháp này trừ hết ưu sầu hoạn nạn.

Vua Ba-tư-nặc bạch Phật:

–Thế Tôn, đúng là kinh Trừ Ưu Hoạn, đúng là kinh Trừ Ưu Hoạn. Vì sao? Thưa Thế Tôn, con nghe kinh này xong thì bao nhiêu thương cảm sâu ưu đều bị tiêu trừ hết, cảm giác thân thể nhẹ nhàng hoan hỷ.

Thế Tôn lại vì vua Ba-tư-nặc thuyết pháp vi diệu làm cho hoan hỷ.

Nhà vua đứng dậy đem đầu mặt lạy sát chân Phật, nhiễu quanh Phật ba vòng, rồi từ giả.

Vua Ba-tư-nặc nước Câu-sa-la nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.



## SỐ 123

## PHẬT NÓI KINH PHÓNG NGƯỜU

*Hán dịch: Đời Hậu Tần, Tam tạng Pháp sư Cưu-ma-la-thập,  
người nước Quy tư.*

Nghe như vậy:

Một thời Đức Thế Tôn ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Có mười một pháp mà mục đồng không biết để chăn trâu cho thuận tiện và nuôi dưỡng phát triển trâu. Mười một pháp ấy là:

1. Mục đồng không biết sắc.
2. Không biết tướng.
3. Không biết chà xát cho sạch.
4. Không biết trị vết thương.
5. Không biết xông khói.
6. Không biết chọn đường đi.
7. Không biết thương trâu.
8. Không đường lội qua nước.
9. Không biết tìm chỗ có cỏ nước tốt.
10. Vắt sữa đến khô kiệt.
11. Không biết phân biệt nên nuôi con nào, không nên nuôi con nào.

Như vậy, mục đồng không biết nuôi dưỡng đàn trâu bằng mười một pháp này, thì đàn trâu không phát triển và ngày càng giảm sút.

Tỳ-kheo không biết làm mười một việc như mục đồng, chắc chắn không bao giờ thành tựu Sa-môn cả. Tuy sống trong pháp luật này, nhưng không vun trồng được gốc pháp luật, không có cành lá che phủ. Người không hành mười một pháp này, vẫn cố làm Sa-môn thì khi chết bị đọa ba đường ác. Thế nào là Tỳ-kheo không biết hành mười một pháp?

Tỳ-kheo không biết sắc, không biết tướng trạng, cần phải chà xát mà không biết chà xát, cần phải trị vết thương mà không biết trị vết thương bằng cách xông khói, không biết chọn đường đi, không biết yêu thương trâu, không biết đường nào lợi qua nước, không biết chỗ ăn, không biết kính lễ Trưởng lão.

Này Tỳ-kheo, thế nào là Tỳ-kheo không biết sắc? Tỳ-kheo không biết Bốn đại chủng và sắc do Bốn đại chủng tạo thành.

Thế nào là Tỳ-kheo không biết tướng? Tỳ-kheo không biết tướng của nhân duyên si mê, không biết tướng của nhân duyên sáng suốt. Thế nào là không biết tướng của nhân duyên si mê? Tỳ-kheo không biết nhân duyên đen, không biết nhân duyên trắng, không biết nhân duyên đen trắng. Tỳ-kheo như vậy là không biết tướng.

Thế nào là Tỳ-kheo nên chà rửa sạch mà không biết chà rửa? Này Tỳ-kheo, giả như có tâm dục phát sanh liền thích thú tham đắm, không xả bỏ, không quên đi, không đoạn tuyệt. Phát sanh ngu si, tham lam và các tâm ác khác thì ôm giữ hết, không xả bỏ. Tỳ-kheo như vậy là nên chà xát mà không chịu chà xát.

Thế nào là Tỳ-kheo cần phải băng bó vết thương mà không chịu băng bó? Tỳ-kheo thấy sắc phát sanh vọng tưởng, nghe âm thanh sanh tham ái, tưởng nhớ đến hình thể không biết là ác. Không giữ gìn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý; tận lực chạy theo ngoại trần, không chịu phòng hộ. Tỳ-kheo như vậy là cần phải băng bó vết thương mà không chịu băng bó.

Thế nào là Tỳ-kheo cần phải xông khói mà không chịu xông khói? Tỳ-kheo học vấn chưa thông suốt, lại giảng thuyết cho người. Tỳ-kheo như vậy, cần phải xông khói mà không chịu xông khói.

Thế nào là Tỳ-kheo không biết chọn đường đi? Tỳ-kheo không biết đi đường chánh, đi vào đường tà. Thế nào đi đường tà? Tỳ-kheo đi

vào xóm dâm nữ, quán rượu, nơi cờ bạc vui chơi. Tỳ-kheo như vậy là không biết đường đi.

Thế nào là Tỳ-kheo không biết thân ái? Khi Tỳ-kheo nghe giảng pháp bảo, không chí tâm ưa thích lắng nghe. Tỳ-kheo như vậy là không biết thân ái.

Thế nào là Tỳ-kheo không biết chỗ lội qua nước? Tỳ-kheo không biết bốn Thánh đế. Bốn Thánh đế là gì? Tỳ-kheo không biết Khổ đế, Khổ tập đế, Khổ tận đế, Khổ tận đạo đế. Như vậy là Tỳ-kheo không biết đường lội qua nước.

Thế nào là Tỳ-kheo không biết chỗ ăn? Tỳ-kheo không biết Bốn ý chỉ. Bốn ý chỉ là những gì? Tỳ-kheo không biết quán nội thân, quán ngoại thân, quán nội ngoại thân; không biết quán nội thọ, không biết quán ngoại thọ, không biết quán nội ngoại thọ; không biết quán nội ý, không biết quán ngoại ý, không biết quán nội ngoại ý; không biết quán nội pháp, quán ngoại pháp, quán nội ngoại pháp. Tỳ-kheo như vậy là không biết chỗ ăn.

Thế nào là Tỳ-kheo không biết ăn không được dùng tận cùng? Tỳ-kheo nào, giả như được vua chúa, trưởng giả, thanh tín sĩ nữ mời thọ trai, dọn các món thơm ngon, chí tâm dâng lên. Tỳ-kheo không tiết độ, ăn xong còn dư, lại mang về. Tỳ-kheo như vậy là không biết ăn không được dùng tận cùng.

Thế nào là Tỳ-kheo không biết kính trọng bậc Trưởng lão? Tỳ-kheo không biết cung kính cúng dường họ như thế nào? Giả như có Trưởng lão Tỳ-kheo tu tập lâu, đạo đức lớn, học vấn uyên bác. Tỳ-kheo nhỏ không chí tâm cung kính, thấy họ không cung kính, không nhường chỗ ngồi, khinh mạn đùa cợt, không giao tiếp bằng tâm thiện. Tỳ-kheo như vậy là không biết cung kính Trưởng lão.

Tỳ-kheo nào không biết hành mười một pháp này, không được làm Sa-môn trong giáo pháp của Ta, không vun trồng gốc cây pháp luật, nên không có nhánh lá che chở, tự mình hư hoại, không bằng hoàn tục. Ai cố gượng làm Sa-môn chắc chắn bị đọa ba đường ác. Tỳ-kheo nên biết mười một pháp nuôi trâu của mục đồng làm cho đàn trâu phát triển. Thế nào là mười một? Mục đồng biết sắc, biết tướng, chà tẩy, băng vết thương, xông khói, chọn đường đi, qua nước, thương trâu,

chọn cỏ nước, vắt sữa biết vừa phải không lấy khô kiệt, phân biệt trâu tốt xấu, trông nom đúng cách. Người chăn trâu như vậy mới có thể nuôi dưỡng làm cho đàn trâu phát triển.

Đức Phật nói kệ:

*Người chăn trâu đúng cách  
 Chủ trâu có phước đức  
 Sáu trâu trong sáu năm  
 Thành sáu mươi không giảm  
 Người chăn trâu thông minh  
 Biết phân biệt các tướng  
 Người chăn trâu như vậy  
 Được Đức Phật ngợi khen.*

Có mười một pháp này, Tỳ-kheo phải làm, thì ngay trong pháp ấy trồng gốc cây pháp luật, cành lá sum suê, che khắp mặt đất, không bị hư hoại. Mười một pháp là gì? Tỳ-kheo biết sắc, biết tướng, biết chà xát, biết băng vết thương, biết khi xông khói, biết đường đi, biết thân ái, biết qua nước, biết chỗ ăn, biết không dùng hết, biết cung kính bậc Trưởng lão kỳ cựu có học, cung kính cúng dường.

Thế nào là Tỳ-kheo biết sắc? Tỳ-kheo biết tứ đại và biết sắc do Tứ đại tạo. Đó là Tỳ-kheo biết sắc. Thế nào là Tỳ-kheo biết tướng? Tỳ-kheo biết phân biệt ngu si và hiểu biết. Thế nào là si? Suy nghĩ sự không nên suy nghĩ, hành động việc không nên hành động, nói điều không nên nói, đây gọi là si. Thế nào là hiểu biết? Nghĩ điều đáng suy nghĩ, làm điều nên làm, nói lời nên nói, đây gọi là hiểu biết. Biết phân biệt ngu si và hiểu biết gọi là biết tướng. Thế nào là Tỳ-kheo biết chà xát chỗ nên chà xát? Tỳ-kheo, giả như sanh tâm dục liên chế ngự, lánh xa như thấy điều xấu ác; giả như phát sanh sân hận, tham lam, keo kiệt và các ác khác, đều chế ngự lánh xa như thấy điều xấu ác. Tỳ-kheo như vậy là biết chà xát nơi nên chà xát. Thế nào là Tỳ-kheo biết băng bó vết thương? Tỳ-kheo mắt thấy sắc không phân biệt tốt xấu, giữ gìn nhãn căn không cho tham đắm ngoại sắc, xa lìa các ác, phòng hộ nhãn căn. Tai nghe âm thanh, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân tham mềm mại, ý suy nghĩ, đều chế ngự không cho tham đắm, giữ gìn các căn không nhiễm ngoại trần, như vứt bỏ điều thấy



xấu ác. Tỳ-kheo như vậy là biết băng bó vết thương. Thế nào là Tỳ-kheo luôn luôn xông khói? Tỳ-kheo theo như điều đã học, đã nghe, đã biết, đem giảng rộng rãi. Tỳ-kheo như vậy là biết hun khói. Thế nào là Tỳ-kheo biết đường đi? Tỳ-kheo hành động theo Bát chánh đạo, biết chỗ không nên đi đến như xóm dâm nữ, quán rượu, nơi cờ bạc vui chơi, không bao giờ đến tùy tiện. Tỳ-kheo như vậy là biết đường đi. Thế nào là Tỳ-kheo biết thân ái? Tỳ-kheo khi nghe thuyết pháp chí tâm thọ trì, phấn khởi ưa thích. Tỳ-kheo như vậy là biết thân ái. Thế nào là Tỳ-kheo biết chỗ lội qua nước? Tỳ-kheo biết Bốn Thánh đế. Bốn Thánh đế là gì? Là Khổ đế, Khổ tập đế, Khổ tận đế, Khổ tận đạo đế. Tỳ-kheo như vậy là biết chỗ lội qua nước. Thế nào là Tỳ-kheo biết chỗ ăn? Tỳ-kheo biết Bốn ý chỉ. Bốn ý chỉ là gì? Tỳ-kheo quán nội thân, quán ngoại thân, quán nội ngoại thân; quán nội thọ, quán ngoại thọ, quán nội ngoại thọ; quán nội tâm, quán ngoại tâm, quán nội ngoại tâm; quán nội pháp, quán ngoại pháp, quán nội ngoại pháp. Tỳ-kheo như vậy là biết chỗ ăn. Thế nào là Tỳ-kheo biết không được ăn đến cùng tận? Tỳ-kheo nào được Vua chúa, Trưởng giả, Thanh tín sĩ nữ với tín tâm vui mừng thỉnh Tỳ-kheo cúng dường các món ăn uống thơm ngon, cung kính dâng mời. Tỳ-kheo biết tri túc nhận vừa đủ nuôi thân, tư duy lời Phật dạy, người bố thí tuy sung túc, nên tự biết giới hạn, không thọ nhận đến cùng tận. Như vậy là Tỳ-kheo biết không được ăn đến cùng tận. Thế nào là Tỳ-kheo biết cung kính Trưởng lão cựu học, cung kính cúng dường. Tỳ-kheo thân cận các vị ấy, lễ kính cúng dường, ra vào nghinh tiếp, thấy đến nhường chỗ ngồi, tùy sức hưởng thượng không có kiêu mạn lưỡi biếng. Tỳ-kheo như vậy là biết cung kính Trưởng lão.

Tỳ-kheo nào thường hành mười một pháp này, trong pháp ấy vun trồng gốc cây pháp luật cành là sum suê, che rợp nhiều nơi, thanh tịnh không cấu uế.

Thế Tôn nói kệ tán thán:

*Có tín tinh tấn học  
Thọ thực biết tiết độ  
Cung kính với Trưởng lão  
Hạnh này Phật khen ngợi.*

*Với mười một pháp này  
Tỳ-kheo cần phải học  
Ngày đêm định tâm ý  
Sáu năm chứng La-hán.*

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.



## SỐ 124

## KINH DUYÊN KHỞI

*Hán dịch: Đời Đường, Tam tạng Pháp sư Huyền Tráng.*

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Thế Tôn ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc thành Thất-la-phiệt, cùng với vô số Thanh văn, Bồ-tát, Trời, Người.

Thế Tôn bảo chúng Bí-sô:

–Ta sẽ giảng cho các ông về ý nghĩa nguyên lý và sự khác nhau của duyên khởi. Các ông hãy hết sức chú ý lắng nghe, suy nghĩ. Ta sẽ phân biệt giảng giải cho các ông.

Các Bí-sô thưa:

–Xin Ngài giảng thuyết, chúng con muốn nghe.

Phật dạy:

–Thế nào gọi là ý nghĩa của nguyên lý duyên khởi? Nghĩa là cái này có nên cái kia có, cái này sanh nên cái kia sanh; đó là vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão tử, phát sanh sầu đau, khổ, ưu, não. Đó là toàn bộ tập hợp khổ. Như vậy gọi là ý nghĩa của nguyên lý duyên khởi.

Thế nào là ý nghĩa sai biệt của duyên khởi? Nghĩa là vô minh duyên hành. Vô minh là gì? Nghĩa là không biết về cõi trước, cũng không biết về cõi sau, không biết về cả cõi trước sau; không biết trong, không biết ngoài, không biết cả trong ngoài; không biết về nghiệp,

không biết về dị thực, không biết về nghiệp dị thực; không biết về Phật, Pháp, Tăng; không biết về Khổ, Tập, Diệt, Đạo; không biết về nhân và quả, không biết về nhân đã sanh ra các pháp, không biết về thiện và bất thiện, không biết có tội hay không có tội, không biết về nên tu tập hay không nên tu tập, không biết về hạ liệt, không biết về thượng diệu, không biết về trắng, không biết về đen, không biết có phần khác, không biết về duyên đã sanh sáu xúc xứ, thông đạt như thật; như vậy đối với các chỗ ấy hoàn toàn không biết, không thấy, không hiện quán, ngu si vô minh hắc ám; đây gọi là vô minh.

Thế nào là hành? Hành có ba là thân hành, khẩu hành, ý hành.

Hành duyên thức. Thức là gì? Là sáu thức thuộc thân: Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức.

Thức duyên danh sắc. Danh là gì? Bốn uẩn ngoài sắc là thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Sắc là gì? Là sắc của tứ đại chủng và sắc do tứ đại chủng tạo thành. Sắc này và danh tổng hợp lại làm một, nên gọi danh sắc.

Danh sắc duyên sáu xứ. Sáu xứ là gì? Là sáu nội xứ: Nhãn nội xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý nội xứ.

Sáu xứ duyên xúc. Xúc là gì? Là sáu xúc thuộc thân: Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Xúc duyên thọ. Thọ là gì? Thọ có ba là khổ, lạc và xả thọ.

Thọ duyên ái. Ái là gì? Ái có ba là dục ái, sắc ái, vô sắc ái.

Ái duyên thủ. Thủ là gì? Có bốn thủ: Dục thủ, kiến thủ, giới cấm thủ, ngã ngữ thủ.

Thủ duyên hữu. Hữu là gì? Hữu có ba: Dục hữu, sắc hữu, vô sắc hữu.

Hữu duyên sanh. Sanh là gì? Nghĩa là các hữu tình, trong các loại hữu tình kia sanh bằng nhiều cách, nhiều đường khác nhau, sự xuất hiện uẩn, hình thành giới, xứ, các uẩn, xuất hiện mạng căn.

Sanh duyên lão tử. Lão là gì? Là tóc bạc, da nhăn, khí lực suy tàn, thân thể gầy còm, đen đúa, hơi thở mệt nhọc, khòm về phía trước, phải chống gậy, không minh mẫn suy nhược, tổn giảm, suy thoái, các căn hư rã, công năng bị hư hoại, các hành hư hoại, thân hình suy bại.

Tử là gì? Các hữu tình này cho đến các loại hữu tình khác đời sống chấm dứt không còn hơi thở, mạng căn bị diệt, các uẩn tan rã, khi chết không còn gì. Lão và tử hợp lại gọi là già chết.

Như vậy là ý nghĩa sai biệt của duyên khởi.

Này các Bí-sô, Ta đã giảng cho các ông về ý nghĩa nguyên lý và sự khác nhau của duyên khởi.

Khi Đức Thế Tôn thuyết giảng kinh này, các chúng Thanh văn, Bồ-tát, Trời, Người nghe lời Phật dạy đều rất hoan hỷ chưa từng có, tin thọ phụng hành.



## MỤC LỤC CHÍNH LÝ (SỐ 99 – KINH TẬP A-HÀM)

### TIỂU DẪN

Nguyên bản Hán dịch Tập A-hàm hiện tại, ấn hành trong Đại Chánh Tạng, gồm 50 quyển, 1.362 kinh. Tổng số kinh theo sự biên tập của Đại sư Ấn Thuận, «Tập A-hàm Hội Biên», có tất cả 13.412. Tổng số ghi theo «Quốc Dịch Nhất Thiết Kinh» (Nhật bản), có đến 13.443. Có sự sai biệt số kinh này là do có rất nhiều kinh trùng lặp. Những kinh này, trong bản Hán dịch chỉ ghi tóm tắt mà không tách phân thành các kinh riêng biệt. Tùy theo cách phân tích nội dung được tóm tắt này mà số kinh tăng gia bất đồng.

Trong ấn bản Đại Chánh, từ quyển 1 đến quyển 3, cuối mỗi nhóm kinh, hoặc 8 kinh, hoặc 10 kinh, có một bài kệ gọi là «Nhiếp tụng». Tức kệ tóm tắt nội dung, và cũng được coi là đề kinh, của các kinh trước đó. Nhưng từ quyển 4 về sau, các «Nhiếp tụng» không xuất hiện đều đặn.

Ngay đầu quyển 16, có ghi khoa mục của kinh như sau «Tập nhân tụng đệ tam phẩm chi tứ», bắt đầu với kinh số 407. Có nghĩa là, đoạn thứ tư của phẩm thứ ba thuộc Tập nhân tụng. Trong biên tập của Ấn Thuận, «Tụng iii. Tập nhân, 4. Tương ứng Đế», gồm các kinh trong bản Đại Chánh 379-443 (phần cuối quyển 15, và phần đầu quyển 16). Trong Quốc Dịch, đây là «Tụng iii. Nhân duyên; 2. Tương ứng Tứ đế», phẩm 2, kinh số Đại Chánh 407-443 (phần đầu quyển 16).

Đầu quyển 17, ghi «Tập nhân tụng đệ tam phẩm chi ngũ». Tức phần 5, phẩm thứ 3 của Tập nhân tụng, tiếp theo quyển 16, gồm các kinh 456-489. Trong biên tập của Ấn Thuận, đây là «Tụng iii. 5. Tương ứng Giới», gồm các kinh Đại Chánh 444-465 (phần sau quyển 16 và phần đầu quyển 17). Quốc Dịch, «Tụng iii. Nhân duyên, 3. Tương ứng Giới» phẩm 1 & 2, số kinh như Hội Biên của Ấn Thuận.

Nơi quyển 23, kinh số 604, kể nhân duyên A-dục vương; được xem là tương đương với «A-dục Vương Truyện» (Đại 50, No 2043), và «A-dục Vương Kinh» (Đại 50, No 2042). Quyển 25, kinh số 640, trong đó Phật huyền ký về thời kỳ mật pháp. Cũng trong quyển 25, kinh số 641, có ghi tiêu đề «A-dục Vương Thí Bán A-ma-lặc Quả Nhân Duyên Kinh». Rõ ràng đây là 3 bản kinh phụ hội, không thuộc Tập A-hàm. Theo Lương Tăng Hựu, «Xuất Tam Tạng Ký Tập», quyển 2, Cầu-na-bạt-đà-la, dịch giả của Tập A-hàm, cũng có dịch một bản kinh có tiêu đề là «Vô Ưu Vương

Kinh". Nhưng được biết kinh đã thất truyền trong thời Tăng Hựu. Có thể người sao chép nhân cùng dịch giả nên chép chung luôn với Tập A-hàm. Người sau không phân biệt, cho rằng kinh thuộc A-hàm. Trong «Tập A-hàm Hội Biên», Ấn Thuận loại bỏ 3 bản kinh này ra ngoài Tập A-hàm. Quốc Dịch xếp chúng vào 2 quyển cuối cùng. Tóm lại, nếu loại trừ 3 kinh, số 604, 640, 641, được chép trong 2 quyển 23 và 25, số quyển của bản Hán dịch Tập A-hàm chỉ còn lại là 48 quyển, thay vì 50 quyển.

Như vậy có thể thấy, trong bản dịch nguyên thủy có phân khoa mục các kinh. Nhưng do sự sao chép lưu truyền mà các khoa mục này dần dần bị rơi mất. Nguyên hình của bản dịch như vậy cho thấy tương đồng với khoa mục được lưu hành theo Pāli Samyutta. Nghĩa là, các truyền bản Pali và Sanskrita đều có chung một bản gốc nguyên thủy.

Khi biên tập và phiên dịch, Ấn Thuận và Quốc Dịch đều có chỉnh lý lại mục lục, căn cứ theo các «Nhiếp tụng» hoặc nội dung đối chiếu theo Samyutta/ Pāli, rồi theo đó tổ chức lại hình thức văn bản theo khoa mục thứ tự mạch lạc. Nhưng cũng có sự bất đồng giữa hai bản này. Bản dịch Việt vẫn giữ nguyên thứ tự của Đại Chánh, để những vị nghiên cứu khi cần tham chiếu nguyên bản Hán dịch sẽ dò tìm dễ dàng hơn. Nhưng cũng cần nêu ở đây hai bản mục lục chỉnh lý theo «Tập A-hàm Hội Biên» của Ấn Thuận, và «Quốc Dịch Nhất Thiết Kinh» để tiện việc tham khảo, khi cần đọc các kinh theo từng khoa mục gọi là «Tương ứng» tương đương với các Samyutta của Pāli. Hai bản mục lục chỉnh lý này được trình bày sau đây.

Ngoài ra, những khác biệt trong các truyền bản của Hán dịch, thứ tự khoa mục, và số quyển của Đại Chánh, đều được ghi ở phần cước chú, để các vị cần nghiên cứu sẽ dễ dàng tham khảo các tài liệu cần thiết.

Tuy nhiên, một ấn bản riêng biệt, với khoa mục đã được chỉnh lý cũng rất cần thiết. Nhưng đó là công trình khác.

*Quảng Hương Già-lam,  
Mùa an.cư 2546*

*Tuệ Sỹ*

**LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH  
TẬP 7**

**BỘ A-HÀM  
VII**

---

**Tổng giám tu: Thích Tịnh Hạnh**

**Ban thực hiện:**

- Thích Tuệ Sỹ
- Thích Chánh Lạc
- Thích Đức Thắng
- Thích Bảo Quang
- Thích Tâm Hạnh
- Thích Tâm Khanh
- Thích nữ Huệ Hương



## MỤC LỤC CHÍNH LÝ 1

ẤN THUẬN HỘI BIÊN	SỐ KINH	ĐẠI CHÁNH KINH SỐ	QUYỂN
Tụng i. NGŨ ẤM			
1. Tương ứng Âm	178	1-32 256-272 59-87 33-58 103-110	1 10 3 2 5
Tụng ii. LỤC NHẬP XỨ			
2. Tương ứng Nhập xứ	285	188-255 1164-1177 273-282 304-342	8 43 11 13
Tụng iii. TẬP NHÂN			
3. Tương ứng Nhân duyên	78	283-303 343-378	12 14
4. Tương ứng Đế	150	379-443	15/b-16/a
5. Tương ứng Giới	37	444-465	16/b-17/a
6. Tương ứng Thọ	31	466-489	17/b
Tụng iv. ĐẠO PHẨM			
7. Tương ứng Niệm xứ	54	605-639	24
8. Tương ứng Chánh đoạn		thiếu	
9. Tương ứng Như ý túc		thiếu	
10. Tương ứng Căn	27	642-660	26/a
11. Tương ứng Lực	60	661-703	26/b
12. Tương ứng Giác chi	67	704-747	26/c-27
13. Tương ứng Thánh đạo phần	114	748-800	28-29/a
14. Tương ứng An-na-ban-na niệm	22	801-815	29/b
15. Tương ứng Học	32	816-832	29/c-30/a
16. Tương ứng Bất hoại tịnh	29	833-86	30/b

## Tụng v. BÁT CHỨNG

17. Tương ứng Tỳ-kheo	22	1062-1083	38-39/a
18. Tương ứng Ma	20	1084-1103	39/b
19. Tương ứng Đế Thích	22	1104-1120	40
		1222-1225	46/a
20. Tương ứng Sát-lợi	21	1226-1240	46/b
		1145-1150	42/a
21. Tương ứng Bà-la-môn	38	1151-1163	42/b
		88-102	4
		1178-1187	44/a
22. Tương ứng Phạm thiên	10	1188-1197	44/b
23. Tương ứng Tỳ-kheo-ni	10	1198-1207	45/a
24. Tương ứng Bà-kỳ-xá	16	1208-1221	45/b
		993-994	36/a
25. Tương ứng Chư thiên	108	995-1022	36/b
		576-603	22
		1267-1293	48
26. Tương ứng Dạ-xoa	12	1294-1318	49/a
		1319-1324	49/b
27. Tương ứng Lâm	32	1325-1330	50/a
		1331-1362	50/b

## Tụng vi. ĐỆ TỬ SỞ THUYẾT

28. Tương ứng Xá-lợi-phất	81	490-500	18/a
29. Tương ứng Mục-kiền-liên	53	501-534	18/b-19/a
30. Tương ứng A-na-luật	11	535-545	19/b-20/a
31. Tương Đại Ca-chiên-diên	10	546-555	20/b
32. Tương ứng A-nan	11	556-565	20/c-21/a
33. Tương ứng Chất-đa-la	10	566-575	21/b

## Tụng vii. NHƯ LAI SỞ THUYẾT

34. Tương ứng La-đà	133	111-132	6/a
35. Tương ứng Kiến	93	133-171	6/b-7/a
36. Tương ứng Đoạn tri	109	172-187	7/b-8/a
37. Tương ứng Thiên	48	861-872	31/a

38. Tương ứng Tu chứng	70	873-891	31/b
39. Tương ứng Nhập giới ấm	182	892-901	31/c
40. Tương ứng Bất hoại tịnh	62	902-904	31/d
		1121-1135	41/a
41. Tương ứng Đại Ca-diếp	11	1136-1144	41/b
		905-906	32/a
42. Tương ứng Tự lạc chủ	10	907-916	32/b
43. Tương ứng Mã	10	917-926	32/c-33/a
44. Tương ứng Ma-ha-nam	10	927-936	33/b
45. Tương ứng Vô thủy	20	937-956	33/c-34/a
46. Tương ứng Bà-ta xuất gia	9	957-964	34/b
47. Tương ứng Ngoại đạo xuất gia	15	965-979	34/c-35
48. Tương ứng Tạp	18	980-992	35/b
		1241-1245	47/a
49. Tương ứng Thí dụ	19	1246-1264	47/b
50. Tương ứng Bệnh	20	1265-1266	47/c
		1023-1038	37/a
51. Tương ứng Nghiệp báo	35	1039-1061	37/b

\*\*  
\*

## MỤC LỤC CHÍNH LÝ 2

Quốc Dịch	Đại chánh Kinh số	Ấn Thuận Hội biên Tương ứng
<i>Quyển 1</i>		
Tụng. i. NGŨ UẨN.....		Tụng i. NGŨ ẤM
1. Tương ứng Ngũ uẩn.....		Tương ứng Ấm
Phẩm 1	1- 7	
Phẩm 2	8- 14	
Phẩm 3	15-24	
Phẩm 4	25-29	
Phẩm 5	30-32	
<i>Quyển 2</i>		
Phẩm 5 (tt)	256-262	
Phẩm 6	263-272	
Phẩm 7	62-88	
<i>Quyển 3</i>		
Phẩm 7 (tt)	33-36	
Phẩm 8	37-46	
Phẩm 9	47-56	
Phẩm 10	57-58	
<i>Quyển 4</i>		
Phẩm 11	59-64	
Phẩm 12	65-68	
Phẩm 13	69-71	
Phẩm 14	72-81	
<i>Quyển 5</i>		
Phẩm 15	103-101	

*Quyển 6*

2. Tương ứng La-đà .....	34. Tương ứng La-đà
Phẩm 1	111-120
Phẩm 2	121-127
Phẩm 3	không
Phẩm 4	128-129
Phẩm 5	130
Phẩm 6	131-132
3. Tương ứng Kiến .....	35. Tương ứng Kiến
Phẩm 1	133-138

*Quyển 7*

Phẩm 2	139-152
Phẩm 3	153-162
Phẩm 4	163-171
Phẩm 5	172-174
Phẩm 6	175-177
Phẩm 7	178-187

*Quyển 8*

Tụng ii. LỤC NHẬP .....	Tụng ii. LỤC NHẬP XỨ
1. Lục nhập tương ứng .....	2. Tương ứng Nhập xứ
Phẩm 1	188-194
Phẩm 2	195-197
Phẩm 3	198-200
Phẩm 4	201-211
Phẩm 5	212-228

*Quyển 9*

Phẩm 6	230-242
Phẩm 7	243-247
Phẩm 8	248-255

*Quyển 10*

Phẩm 9	273-282
--------	---------

*Quyển 11*

Phẩm 10	304-131
Phẩm 11	314-342

*Quyển 12*

Phẩm 12	1164-1177
---------	-----------

*Quyển 13*

Tụng iii. NHÂN DUYÊN ..... Tụng iii. TẬP NHÂN

1. Tương ứng Nhân duyên ..... 3. Tương ứng Nhân duyên

Phẩm 1	283-292
Phẩm 2	293-303

*Quyển 14*

Phẩm 3	343-354
Phẩm 4	355-364

*Quyển 15*

Phẩm 5	365-370
Phẩm 6	370-378

2. Tương ứng Tứ đế ..... 4. Tương ứng Tứ đế

Phẩm 1	379-406
--------	---------

*Quyển 16*

Phẩm 2	407-443
--------	---------

3. Tương ứng Giới ..... 5. Tương ứng Giới

Phẩm 1	444-455
--------	---------

*Quyển 17*

Phẩm 2	456-465
--------	---------

4. Tương ứng Thọ ..... 6. Tương ứng Thọ

	466-489
--	---------

*Quyển 18*

Tụng iv. ĐỆ TỬ SỞ THUYẾT ..... Tụng vi. ĐỆ TỬ SỞ THUYẾT

1. Tương ứng Xá-lợi-phất ..... 28. Tương ứng Xá-lợi-phất

Phẩm 1. Diêm-phù-xa	490-491
---------------------	---------

Phẩm 2	492-500	
2. Tương ứng Mục-kiền-liên .....		29. Tương ứng Mục-kiền-liên
Phẩm 1	501-503	
<i>Quyển 19</i>		
	504-507	
Phẩm 2	508-534	
13. Tương ứng A-na-luật.....		30. Tương ứng A-na-luật
	535-536	
<i>Quyển 20</i>		
	537-545	
4. Tương ứng Đại Ca-chiên-diên .....		31. Tương ứng Đại Ca-chiên-diên
	546-555	
5. Tương ứng A-nan.....		32. Tương ứng A-nan
	556-558	
<i>Quyển 21</i>		
	559-565	
6. Tương ứng Chất-đa .....		33. Tương ứng Chất-đa
	566-575	
<i>Quyển 22</i>		
Tụng v. ĐẠO PHẨM .....		Tụng iv. ĐẠO PHẨM
1. Tương ứng Niệm xứ.....		7. Tương ứng Niệm xứ
Phẩm Niệm xứ	605-639	
<i>Quyển 23</i>		
2. Tương ứng Căn .....		10. Tương ứng Căn
Phẩm Căn	642-660	
3. Tương ứng Lực.....		11. Tương ứng Lực
Phẩm Lực	661-703	
4. Tương ứng Bồ-đề phần.....		12. Tương ứng Giác chi
Phẩm 1	704-711	
<i>Quyển 24</i>		
Phẩm 2	712-747	

*Quyển 25*

5. Tương ứng Thánh đạo ..... 13. Tương ứng Thánh đạo phần  
Phẩm 1 748-796

*Quyển 26*

- Phẩm 2 797-800  
6. Tương ứng An-na-ban-na ..... 14. Tương ứng A-na-ban-na niệm  
Phẩm An-ban 801-815  
7. Tương ứng Học ..... 15 Tương ứng Học  
Phẩm 1 816-829

*Quyển 27*

- Phẩm 2 830-832  
8. Tương ứng Bất hoại tịnh ..... 16. Tương ứng Bất hoại tịnh  
Phẩm 1 833-860

*Quyển 28*

- Phẩm 2 1121-1135 ..... 40. Tương ứng Bất hoại tịnh  
(Tụng iv.)  
9. Chư tương ứng ..... 37. Tương ứng Thiên  
Phẩm 1 861-863  
Phẩm 2 864-874  
Phẩm 3 875-882 ..... 38. Tương ứng Tu chứng  
Phẩm 4 883  
Phẩm 5 884-889  
Phẩm 6 890  
Phẩm 7 891  
Phẩm 8 892 ..... 39. Tương ứng Nhập giới ấm  
Phẩm 9 893  
Phẩm 10 894  
Phẩm 11 895-896  
Phẩm 12 897  
Phẩm 13 898-904

*Quyển 29*

Tụng vi. BÁT CHỨNG ..... Tụng v. BÁT CHỨNG (2)



## 1. Tương ứng Bát chúng .....

Phẩm 1 980-992

*Quyển 30*

Phẩm 2 1241-1244

2. Tương ứng Thí dụ ..... 49. Tương ứng Thí dụ  
(Tụng vii.)

Phẩm Thí dụ 1246-1264

*Quyển 31*

## 3. Tương ứng Bệnh ..... 50. Tương ứng Bệnh

Phẩm 1 1265-1266

Phẩm 2 1023-1038

## 4. Tương ứng Ứng báo ..... 51. Tương ứng Nghiệp báo

Ứng báo tâm 1039-1061

*Quyển 32*

## Tụng vii. KỆ ..... Tụng v. BÁT CHÚNG (1)

## 1. Tương ứng Tỳ-kheo ..... 17. Tương ứng Tỳ-kheo

Phẩm 1 1062-1072

Phẩm 2 1073-1080

*Quyển 33*

1081-1083

## 2. Tương ứng Ma ..... 18. Tương ứng Ma

Phẩm 1 1084-1093

Phẩm 2 1094-1103

*Quyển 34*

## 3. Tương ứng Đế Thích ..... 19. Tương ứng Đế Thích

Phẩm 1 1104-1113

Phẩm 2 1114-1120

*Quyển 35*

1222-1225

## 4. Tương ứng Câu-tát-la ..... 20. Tương ứng Sát-lợi

Phẩm 1 1226-1235

Phẩm 2	1236-1240	
<i>Quyển 36</i>		
	1145-1150	
5. Tương ứng Bà-la-môn .....		21. Tương ứng Bà-la-môn
Phẩm 1	1151-1160	
Phẩm 2	1162-1163	
<i>Quyển 37</i>		
	88-91	
Phẩm 3	92-101	
Phẩm 4	102	
<i>Quyển 38</i>		
	1178-1187	
6. Tương ứng Phạm thiên .....		22. Tương ứng Phạm thiên
Phẩm Phạm thiên	1188-1197	
<i>Quyển 39</i>		
7. Tương ứng Tỳ-kheo-ni .....		23. Tương ứng Tỳ-kheo-ni
Phẩm Tỳ-kheo-ni	1198-1207	
8. Tương ứng Bà-kỳ-xá .....		24. Tương ứng Bà-kỳ-xá
Phẩm 1	1208-1216	
Phẩm 2	1217-1221	
<i>Quyển 40</i>		
	993-994	
9. Tương ứng Chư thiên .....		25. Tương ứng Chư thiên
Phẩm 1	995-1003	
Phẩm 2	1004-1012	
Phẩm 3	1013-1022	
<i>Quyển 41</i>		
Phẩm 4	576-585	
Phẩm 5	586-595	
Phẩm 6	596-603	

*Quyển 42*

	1267-1269
Phẩm 7	1270-1279
Phẩm 8	1280-1289
Phẩm 9	1290-1293

*Quyển 43*

	1294-1299	.....26. Tương ứng Dạ-xoa
10. Tương ứng Thiên tử	.....26. nt.	
Phẩm 1	1300-1308	
Phẩm 2	1309-1318	
11. Tương ứng Dạ-xoa	.....26. nt.	
Phẩm Dạ-xoa	1319-1324	

*Quyển 44*

	1325-1330	.....27. Tương ứng Lâm
12. Tương ứng Lâm	.....27. nt.	
Phẩm 1	1331-1339	
Phẩm 2	1340-1350	
Phẩm 3	1351-1362	

*Quyển 45*

Tụng viii. NHƯ LAI	.....Tụng vii. NHƯ LAI SỞ THUYẾT
1. Tương ứng Đại Ca-diếp	
Phẩm Đại Ca-diếp	1136-1144
	905-906
2. Tương ứng Tụ lạc chủ	.....42. Tương ứng Tụ lạc chủ
Phẩm Tụ lạc chủ	907-916

*Quyển 46*

3. Tương ứng Mã	.....43. Tương ứng Mã
Phẩm Mã	917-926
4. Tương ứng Ma-ha-nam	.....44. Tương ứng Ma-ha-nam
Phẩm Ma-ha-nam	927-936

*Quyển 47*

- |                            |                       |
|----------------------------|-----------------------|
| 5. Tương ứng Vô thủy ..... | 45. Tương ứng Vô thủy |
| Phẩm 1                     | 937-947               |
| Phẩm 2                     | 948-956               |

*Quyển 48*

- |                                |                                  |
|--------------------------------|----------------------------------|
| 6. Tương ứng Bà-sa chủng ..... | 46. Tương ứng Bà-sa xuất gia     |
| Phẩm Bà-sa chủng               | 957-964                          |
| 7. Tương ứng Ngoại đạo .....   | 47. Tương ứng Ngoại đạo xuất gia |
| Phẩm Ngoại đạo                 | 965-979                          |

*Quyển 49*

A-dục vương nhân duyên 604

*Quyển 50*

640-641

\*\*  
\*

**NOI XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH**  
**LINH SON PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH và PHẬT QUANG ĐẠI TỬ ĐIỀN**

***Linh Son Cultural and Educational Foundation***

**\* GIẢNG ĐƯỜNG LINH SƠN.**

3F. 7F.21 Sec. 1, Chung – Hsiao, W.Road, Taipei-Taiwan, 100, R.O.C

TEL: 886-2-2381-4434 / 2361-3015 / 2361-3016;

FAX: 886-2-2314-1049

Điện thoại riêng của HT. Thích Tịnh Hạnh: 886-2-2663-2992

**\* Dùng CHECK hoặc MONEY ORDER,**

Xin đề: **LI KUANG LIEN**, gửi theo hộp thư:

P.O. BOX 8-264, Taipei – Taiwan, 100, R.O.C

**\* Nếu gửi ngân khoản xin đề: CITIBANK, N.A.,**

NO.117,2F, SEC.3, MIN-SHENG E. ROAD,

TAIPEI-TAIWAN, R.O.C

ACCOUNT NUMBER: 51362724

BENEFICIARY: LI KUANG LIEN

\* Mỗi một ngân phiếu , ngân hàng sẽ trừ chi phí thủ tục là 10.00 USD

\* Xin Quý vị đề rõ ngân phiếu tên người lãnh là; **LI KUANG LIEN**

\* Trên ngân phiếu xin Quý vị viết cẩn thận, ngân hàng không chấp nhận ngân phiếu đã bị bôi xóa.

**\* TAI VIỆT NAM Xin liên hệ:**

**\* Thầy BẢO QUANG (Lê Từ Vũ)**

Chùa Pháp Bảo, 5/161, Xa lộ Hà Nội. P. Linh Trung, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 848-8-961-900

**\* Tài khoản xin đề: LÊ QUANG LIÊN (THÍCH TỊNH HẠNH)**

Số Tài khoản: 83020405c (tiền Việt).

Sở giao dịch II NHĐTPTVN, TP. HCM, Số 117, Nguyễn Huệ,

Q. 1, TP. HCM, VIỆT NAM.

**\* TAI HOA KỲ và CANADA Xin liên lạc**

**\* VÕ THẮNG TIẾT (Nhà sách văn nghệ)**

9351 Bolsa Ave., Westminster, CA. 92683 – USA

Điện thoại: (714) 934-8574; Fax: (714) 934-8514

**\* ( Tai nhà sách này có để những tập Đại Tang Kinh đã in xong )**

Nếu Quý vị nào muốn trực tiếp gửi vào ngân khoản tại Hoa Kỳ xin đề:

**LI KUANG LIEN**

**BANK OF AMERICA N. BRANCH: 2177**

**N. ACCOUNT: 21774-09981**

Nếu Phật tử nào muốn cúng dường và có giấy miễn thuế (tax exempt) thì hãy gửi check hay money order về chùa Phổ Đà, xin đề:

**\*PHỔ ĐÀ BUDDHIST ASSEMBLY**  
5110 W. HAZARD AVENUE SANTA ANA, CA 92703 – USA  
Điện thoại: (714) 554-9785  
Fax: (714) 554-3852

**Ghi chú: xin ghi rõ Dịch và in Đại Tang Kinh**

**\*TAI CHÂU ÂU Xin liên lạc:**

**\*VĂN TUYẾT ( Sư Cô Thích Nữ Trí Minh)**  
**CHÙA LINH SƠN**

146 Rue de Belfort, 68200 Mulhouse – FRANCE  
Điện thoại: 03-89-42-25-80

(Nếu ngoài Pháp xin gọi: 33-3-8942-2580 )

**\*Sư Cô THÍCH NỮ TRÍ KIM và Sư cô LINH BÌNH**  
**TỰ VIỆN LINH SƠN**

9 Ave Jaurès 94340 Joinville-Le-Pont, France

Điện thoại: 01-48-83-75-47; 01-4397 0437, Fax: 01-48-83-77-59

**\*TAI ÚC ĐALLỢI Xin liên hệ:**

**\*TANG NHI ( Sư cô Thích Nữ Trí Lưu)**  
**CHÙA LINH SƠN**

89 Rowe Terrace, Darra, QLD 4076-AUSTRALIA

Điện thoại: (07) 3375-4268

(Nếu ngoài Úc, Xin gọi: 61-7-3375-4268)

Fax: (07) 3375-3079 / 61-7-3375-3079

**\*Xin Quý vị chú ý:**

Nếu số ngân khoản trong ngân hàng đã chuyển tiền rồi, xin Quý vị đem giấy làm thủ tục ở ngân hàng có đề số tiền gửi tên người và địa chỉ, đánh Fax hoặc E-mail đến:

**\*GIẢNG ĐƯỜNG LINH SƠN**

Số Fax: 886-2-2314-1049 hoặc gửi về hộp thư:

P.O BOX 8-264 TAIPEI-TAIWAN – 100 .R.O.C

Hoặc địa chỉ:

**\*HT. THÍCH TỊNH HẠNH**

7F. 21, Sec.1, Chung - - Hsiao W. Road, Taipei – Taiwan, 100, R.O.C

TEL: 886-2-2381-4434 / 2361-3015 / 2361-3016

E-Mail: linhson@tpts5.seed.net.tw

để nhận được giấy cảm tạ hoặc biên nhận, cũng như để tiện ghi vào sổ công đức và liên lạc, chữ ngân hàng không cho biết chi tiết.

*Xin cảm ơn Quý vị*



**Sa môn THÍCH TỊNH HẠNH**

Mẫu bìa mạ vàng: Nguyễn Đồng (California)